

PHÁP NGŨ

*Hòa Thượng Thích Thái Hòa
giảng tại chùa Phước Duyên, Huế*

MỤC LỤC

01

Giảng cho Đạo tràng Phát Bồ Đề Tâm ngày 6/2/2022..... 1

02

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 06/03/202216

03

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 13/03/2022 29

04

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 27/3/202242

05

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 03/04/202255

06

*Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai
nhân ngày Phật Đản PL.2566.....67*

07

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 10/4/202271

08

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 17/4/202276

09

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 24/4/202285

10

Giảng cho Đạo tràng Phát Bồ Đề Tâm, ngày 5/5/2022.....95

11

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 8/5/2022102

12

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai ngày 22/5/2022.....111

13

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai, ngày 12/6/2022.....124

14

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 19/6/2022153

15

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai, ngày 26/6/2022.....170

16

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 9/10/2022182

01

Giảng cho Đạo tràng Phát Bồ Đề Tâm ngày 6/2/2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Thế là một ngày một đêm, quý vị sống với đời sống tín tâm thanh tịnh, sống với đời sống tấn tâm thanh tịnh, sống với đời sống niệm tâm thanh tịnh, sống với đời sống định tâm thanh tịnh, sống với đời sống tuệ tâm thanh tịnh. Nhờ thực tập và sống với đời sống bằng năm chất liệu thanh tịnh này, khiến cho mười bất thiện nghiệp đạo trong đời sống của quý vị được chuyển hóa từ hướng tiêu cực về hướng tích cực; khiến cho quý vị một ngày một đêm, thân không rơi vào nghiệp đạo của sát, không rơi vào nghiệp đạo của trộm cắp, không rơi vào nghiệp đạo của dâm dục;

ngũ của quý vị một ngày một đêm, không rơi vào nghiệp đạo nói dối, không rơi vào nghiệp đạo nói hai lưỡi, không rơi vào nghiệp đạo nói thêm thắt, không rơi vào nghiệp đạo nói thô lỗ, cộc cằn; ý của quý vị một ngày một đêm, không rơi vào và không bị thúc đẩy bởi lòng tham, không bị thúc đẩy và tác dụng bởi lòng sân, không bị thúc đẩy và tác dụng bởi lòng si và tất cả những kiến chấp sai lầm; khiến cho mười bất thiện nghiệp đạo của quý vị chuyển hóa thành mười thiện nghiệp đạo. Chính mười thiện nghiệp đạo này làm cho quý vị sung mãn phước báo cõi người, cõi trời. Quý vị sinh ra ở đâu, ở bất cứ cảnh giới nào, dưới bất cứ hình hài nào cũng đầy đủ sáu căn thanh tịnh, cũng gặp được thiện hữu trí thức để tu tập. Nếu có gia đình, quý vị sẽ có người chồng dễ thương, người vợ dễ thương, sinh con thì có con dễ thương, giao tiếp với bạn bè thì có bằng hữu dễ thương. Tất cả những sự dễ thương đó hội tụ với nhau ở trong Phật pháp, tu học và thăng hoa tất cả những thiện

ngiệp của mình vốn có, để nhắm tới đời sống chấm dứt sinh tử, khổ đau.

Dù được phước báo làm người một cách hoàn hảo, dù được phước báo làm trời một cách tự do, tự tại, nhưng vẫn còn nằm ở trong sinh tử luân hồi, đang còn bị chi phối bởi cái bị sinh, cái bị già, cái bị bệnh, cái bị chết, thương yêu mà phải xa lìa, oán đối mà phải bị gặp gỡ, mơ ước mà bị không thành, thân năm uẩn ngày đêm xung đột, mâu thuẫn tạo ra nhiều khổ thống. Cho nên, dù phước báo cõi người có hoàn hảo đến đâu cũng không thoát khỏi tám khổ thống này; và dù phước báo cõi trời có hoàn hảo đến đâu, cũng không thoát khỏi khổ thống này.

Vì vậy, quý vị là Phật tử, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, làm đệ tử của đức Thế Tôn, không dừng lại ở nơi phước báo người trời, mà nỗ lực tu học bước tới đời sống của bậc Thánh, đó là đời sống cao thượng, đời sống thấy muôn sự, muôn vật như

chính nó mà không phải thấy muôn sự muôn vật như chính mình. Nhờ có cách nhìn đó mà Chánh kiến phát sinh. Khi Chánh kiến đã phát sinh thì thấy rất rõ sự thật về Khổ; thấy rất rõ sự thật về tập khởi của Khổ; thấy rất rõ sự an lạc, hạnh phúc sau khi tập khởi của Khổ đã được đoạn trừ; và thấy được sự thực của con đường chấm dứt khổ đau, chấm dứt sinh tử.

Vì vậy, quý vị phát tâm thọ trì Bát quan trai giới, tập sống nếp sống của người xuất gia một ngày một đêm là nhắm tới đời sống chấm dứt sinh tử, gia nhập vào dòng dõi của bậc Thánh. Bậc Thánh khi tiếp nhận hạnh phúc, an lạc do quá trình học Pháp, nghe pháp, ứng dụng Pháp, thấy được Pháp, hỷ lạc từ một điểm sinh khởi, rồi từ từng phần sinh khởi đến toàn thể, qua các cảm thọ, tri giác, tâm hành. Vị ấy thấy không có hạnh phúc nào lớn hơn hạnh phúc này, thấy không có sự an lạc nào so sánh được với sự an lạc từ nơi Pháp hỷ đem lại. Từ đó, khởi từ bi tâm, thấy chúng

sinh đang đắm chìm trong sinh tử, mà quan trọng hơn hết, là thấy bố mình, mẹ mình, chồng mình, vợ mình, con mình, thiện hữu của mình đang chìm đắm trong sinh tử, mê lầm đến nỗi nhận khổ làm vui, nhận vọng làm chơn, nhận tà làm chánh, bị những dối trá hư vọng đó đánh lừa suốt ngày, suốt đêm, suốt đời người, vô thi kiếp trong quá khứ, vô tận kiếp trong tương lai. Nên, quý vị phát khởi Tâm bồ đề, Nguyên bồ đề, phát khởi Hạnh bồ đề, nỗ lực tu tập.

Tâm bồ đề đã phát, Nguyên bồ đề đã khởi, Hạnh bồ đề đã làm, nhưng chưa hoàn hảo, nên phải ngày đêm nỗ lực tinh cần, hướng tới lợi mình, lợi người, lợi chúng sinh đời này, đời sau. Một lời nói không đem lại lợi ích cho mình, không đem lại lợi ích cho người, không đem lại lợi ích cho chúng sinh đời này và đời sau thì vĩnh viễn không nói. Một lời nói, một việc làm đem lại lợi mình, lợi người, lợi chúng sinh đời này, đời sau, thì dù khó khăn đến mấy cũng tìm cách

nói, không nói bằng cách này thì cũng nói bằng cách khác, không hành động bằng cách này thì cũng hành động bằng cách khác, hoặc là thuận hoặc là nghịch; hoặc là thanh hoặc là thô. Mục đích của tất cả các phương tiện ấy, là chỉ vì lợi ích chúng sinh, muốn cho chúng sinh ra nhập vào dòng dõi bậc Thánh, gia nhập vào dòng dõi của chư Phật, dự vào gia tài quý báu mà chư Phật đã trải qua vô lượng kiếp tu tập Bồ tát đạo, nát thân mình với cỏ cây, nát thân mình như cát bụi để có Chánh pháp hôm nay cho chúng ta tu học. Nên, một lời nói, một việc làm, một cử chỉ mà không đưa tới lợi ích cho mình, không đưa tới lợi ích cho người, không đưa tới lợi ích cho chúng sinh đời này, đời sau, chúng ta vĩnh viễn không nói; và một lời nói, một việc làm mà đưa tới lợi mình, lợi người, lợi hiện tại, lợi tương lai, thì xin nguyện nói, nói dưới bất cứ hình thức nào; xin hành động, hành động dưới bất cứ hình thức nào. Có như thế, chúng ta mới báo đáp được công ơn của Tam bảo, công ơn của Thầy

tổ, công ơn của cha mẹ, công ơn của những người đã từng giúp chúng ta miếng cơm, manh áo, giúp ta một lời nói dễ thương, một cử chỉ chỉ cho ta con đường đi, một nếp sống để sống.

Hôm nay, quý vị đã thọ trì Bát quan trai giới, một ngày một đêm sống ở trong Tịnh giới của chư Phật. Quý vị đã có duyên lành từ nhiều đời nhiều kiếp mới có được giây phút này. Giây phút này, không phải ai cũng có được đâu. Có nhiều người ở cạnh chùa Phước Duyên năm mươi năm, bảy mươi năm, chỉ đến chùa với tín ngưỡng mà thôi, chứ không phải đến chùa với Pháp học, Pháp hành, với Pháp tu, Pháp chứng, để tu học vì lợi ích cho mình, lợi ích chúng sinh, mà họ đến chùa chỉ mong cầu điều này, mong cầu điều kia để tô bồi thêm lòng mong cầu tham dục của họ.

Quý vị, đầu năm Nhâm Dần, đã giành dụm thời gian thích hợp, vận động con cháu, vợ chồng, bạn bè đến

chùa Phước Duyên thực tập một ngày một đêm ở trong Tịnh giới Bát quan trai. Đó là duyên lành quý vị đã từng gieo trồng từ nhiều đời trong quá khứ. Vậy quý vị hãy nỗ lực hơn, tinh cần hơn.

Năm Nhâm Dần, quý vị lưu ý mấy điều đề tu học, lãnh đạo, để xây dựng bản thân an lạc, thăng hoa cuộc sống. Năm Nhâm Dần là năm mà chú cọp hành hoạt tương ứng với thiên can là Nhâm. Nên, năm này là năm hành xử, ứng xử của cọp vua, vì chữ Nhâm biến thể thành chữ Vương. Cọp, mình thấy đã tránh xa rồi, hướng gì là cọp vua nữa. Cọp vua thì anh hùng biết mấy, nhưng là anh hùng của thú tính, của bản năng, chứ không phải anh hùng của trí tuệ, của từ bi, của lòng nhân ái. Do đó, khi tiếp xúc với những ai thể hiện tính anh hùng, thì chúng ta bám sát hơi thở vào và ra, để biết rất rõ người đó thể hiện tính anh hùng của một chú cọp. Cọp thì bản năng thú tính rất dữ dội, nên chúng ta khi tiếp xúc với ai mà họ cảm

thấy rằng họ là thế này, là thế kia, thì chúng ta chỉ giữ gìn chánh niệm, tỉnh giác, giữ gìn hơi thở và mỉm cười thôi, không lời qua tiếng lại, không chống đối, không đi theo, dừng lại cái tiếp xúc của mình và tìm cách vượt qua, thì năm này chúng ta sẽ yên ổn, cho bản thân chúng ta, cho gia đình chúng ta, cho đạo bạn chúng ta và cho sự nghiệp tu tập của chúng ta.

Giả như, con mình thể hiện tính anh hùng của nó, thì mình không đi theo tính anh hùng của nó mà cũng không chống lại tính anh hùng của nó; mình chỉ dừng lại cái tâm của mình, cảm giác khó chịu nơi mình, để vượt qua cái cá tính của con; sau đó từ từ, con sẽ được chuyển hóa bởi năng lượng kham nhẫn của mình. Mình kham nhẫn nhưng mở tình thương ra, mở trí tuệ ra, chứ không phải kham nhẫn mà bắt lực. Kham nhẫn mà mở trí tuệ ra, là thời điểm nó đang hung hãn như vậy, mình không nói gì thêm, như bình nước đang đầy, mình đổ cam lồ vào thì cũng tràn ra thôi; đến khi nó

bớt hung hãn, sức đã yếu, tâm đã mệt, thần khí đã suy giảm, mình mới bắt đầu tiếp xúc, trao cho con những gì cần thiết để định hướng trong cái tuệ giác, từ bi của mình. Học Phật, chúng ta phải có trí tuệ, phải có từ bi để ứng dụng Pháp vào trong đời sống.

Quý vị phải luôn luôn nhớ Ba pháp quy và Năm cấm giới. Nếu mà tiến lên được nữa thì quá mừng, mà không tiến lên được nữa, thì chúng ta thả hết và quay trở lại với điểm căn bản của chúng ta là Ba pháp quy y và Năm cấm giới, để có cơ hội thì chúng ta là tiến lên. Cuộc đời này, chúng ta phải có điểm tựa, để mỗi khi có những điều bất cập, thì chúng ta buông và trở về với điểm tựa ban đầu; từ đó chúng ta chọn lựa những cơ hội thuận lợi để phát triển trở lại.

Bây giờ, quý vị chấp tay lại, thành kính nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời thề không uống rượu".

Ngoài Ba pháp quy y và Năm cấm giới này, quý vị

còn luôn luôn thực tập Bốn pháp tùy niệm để tạo thành bốn chất liệu kiên cố bất hoại của người Phật tử. Quý vị luôn luôn nhớ đến Phật, quý vị luôn luôn nhớ đến Pháp, quý vị luôn luôn nhớ đến Tăng, quý vị luôn luôn nhớ đến Giới mà mình đã lãnh thọ. Quý vị thực tập như vậy mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm đều đặn, thời khóa rõ ràng, thì tôi tin chắc rằng, đời sống hiện tại, tự thân mỗi quý vị thăng hoa trên mặt đạo đức, trên mặt trí tuệ, từ bi rất nhiều; và tôi tin chắc, quý vị thực tập như vậy, niềm vui, sự an lạc sẽ đến với quý vị mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm; các thiện hữu lậu quý vị đã từng gieo trồng sẽ từ từ chuyển hóa thành các thiện vô lậu, thiện giải thoát. Nên, chúng ta tu tập thì cứ tinh cần, đều đặn với thời khóa công phu chúng ta quy định. Không vội vã cũng không thụt lùi.

Bây giờ, quý vị nói theo tôi để xả Bát quan trai giới. Sau khi xả Bát quan trai giới, quý vị trở lại đời sống

của một Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di sinh hoạt trong thế giới đời thường, nhớ Ba pháp quy y, Năm cấm giới, Bốn pháp tùy niệm để hành trì.

"Kính bạch đức Thế Tôn.

Đệ tử chúng con đã thọ trì Bát quan trai giới. Hai mươi bốn giờ đã đi qua, đang đi qua và sẽ đi qua. Giờ này, trước ngôi Tam bảo, trước đức Thế Tôn, cho chúng con xả Bát quan trai giới, trở lại thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, thực tập Bốn pháp tùy niệm, để tâm tu học của chúng con ở đâu, lúc nào, với ai cũng kiên cố, bất hoại, sống có lợi mình, lợi người, đời này và đời sau.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

Sau khi xả giới Bát quan trai rồi, quý vị sinh hoạt lại bình thường, ăn uống bình thường như mọi ngày, hành trì bình thường như mọi ngày mình đã từng hành trì. Quý vị vệ sinh cá nhân xong rồi, thì xuống cầm chổi xuất quét, thực hành bài kệ:

"Cần tảo già lam địa

Thời thời trí tuệ sinh.

Nhược vô tân khách đáo.

Diệc hữu Thánh nhơn hành".

"Tảo", nghĩa là quét; "cần" là tinh cần, nỗ lực; "già lam" là chùa, "địa" là Phật địa. Bài kệ này có nghĩa: siêng năng xuất quét mảnh đất của Thánh địa, mảnh đất của tâm; cứ mỗi lúc như thế, dần dần cái ngu si nơi mình được xóa dần, trí tuệ từ từ xuất hiện; nếu mình xuất quét như thế mà không ai đến thăm viếng hết, không có ai đến tu tập hết; nhưng thực ra vẫn có

Thánh nhân thường đến yểm trợ người tu học.

Đức Phật khi còn tại thế, ngày thì Ngài thuyết Pháp, hướng dẫn tu tập cho tứ chúng đệ tử và cư sĩ hữu duyên, hàng vua chúa, bà-la-môn, doanh nhân, hay người dân thường; đêm thì Ngài thuyết Pháp cho chư thiên; có khi Ngài ở trong thiền định mà thuyết Pháp cho các vị Bồ tát khắp cả mười phương. Đức Phật phóng ra ánh sáng, trong ánh sáng của Ngài có Pháp; các vị Bồ tát, chư thiên, thiện thần, đi bằng năng lượng của ánh sáng đến, tiếp nhận Pháp từ ánh sáng của đức Phật để thay đổi tâm của họ, nâng lên một tầm cao hơn. Điều này, ngày nay khoa học mới bắt đầu chứng minh. Nhưng Phật giáo đã nói tới điều này cách đây hai mươi sáu thế kỷ. Nên, chúng ta đừng ảo tưởng rằng chúng ta văn minh, nó chỉ là một đứa bé con so với Phật giáo thôi.

02

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 06/03/2022

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm hiện diện quý mến.

Một Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hay thọ trì Cận sự giới, hoặc thọ trì bất cứ Giới pháp nào do đức Phật chế định, muốn thành công trong việc thọ trì Giới pháp, thì những vị ấy phải biết thực tập, thực hành năm phương pháp mà trong kinh Trung A-hàm đức Phật đã dạy.

Phương pháp thứ nhất: Hãy tự mình là thiện tri thức.

Nghĩa là, vị ấy phải là vị tự làm thiện tri thức cho chính mình bằng cách tự lắng nghe Chánh pháp từ

đức Thế tôn, từ chư vị Tổ sư hay từ những vị Trí giả nội chứng. Nghe xong, tư duy, gạn lọc và đi đến thực hành. Nhờ vậy mà vị ấy nếm được Pháp vị, trong đời sống của vị ấy có hỷ và lạc, vị ấy chung sống với những vị thiện tri thức khác, trao đổi pháp học, pháp hành, pháp chứng, pháp vị mà mình đã từng trải qua đối với các thiện tri thức để được học hỏi, chia sẻ và hỗ trợ. Mỗi vị tu tập hãy tự mình là thiện tri thức như vậy. Vị ấy có khả năng nhiếp phục được tham, nhiếp phục được sân, nhiếp phục được si, nhiếp phục được kiêu mạn khiến cho thiện pháp ở nơi tâm của quý vị thuần thực và sinh khởi. Đó là phương pháp thứ nhất.

Phương pháp thứ hai: Hãy tự biết Giới bổn và thực hành Giới bổn.

Giới bổn hay Giới bản là nền tảng của Giới, căn bản của Giới. Vị ấy phải học Giới, phải hiểu Giới, thực hành Giới và chín chắn từng lỗi nhỏ không để xảy ra nơi thân, ngữ và ý, chín chắn từng lỗi nhỏ không để

xảy ra trong bốn phong thái, oai nghi đi đứng nằm ngồi. Nhờ thực tập như vậy mà vị ấy nhiếp phục được tham, nhiếp phục được sân, nhiếp phục được si, nhiếp phục được kiêu mạn, thuần thực các chủng tử hữu lậu chuyển thành vô lậu. Nhờ vậy mà vị ấy có giải thoát, an lạc ngay trong đời này và những đời tiếp theo.

Phương pháp thứ ba: Biết kiểm soát lời nói.

Nghĩa là vị ấy biết kiểm soát khẩu nghiệp của mình, biết kiểm soát lời nói của mình, chỉ nói những điều đúng Chánh pháp, không nói những điều không đúng Chánh pháp. Biết nói những điều đúng Chánh pháp, đúng với người, đúng với sự việc, đúng với không gian, đúng với thời gian và đúng với pháp; không nói Chánh pháp đối với người không phải pháp; không nói Chánh pháp đối với chỗ không phải để nói Chánh pháp; không nói Chánh pháp đối với thời điểm không đúng để phô diễn Chánh pháp; không nói Chánh

pháp ở nơi sự việc không phải là Chánh pháp. Nhờ biết nói đúng Chánh pháp như vậy và không nói những lời không đúng với Chánh pháp như vậy nên vị ấy nhiếp phục được tham, nhiếp phục được sân, nhiếp phục được si, nhiếp phục được kiêu mạn, khiến cho tâm trong sáng, thuần tịnh, những chủng tử hữu lậu vận hành nơi tâm được trị liệu, chuyển hóa trở thành chủng tử vô lậu, vô vi, giải thoát. Nhờ thực hành pháp như vậy mà vị ấy có sự an lạc, có sự hạnh phúc, có sự an toàn ngay trong đời này và những đời tiếp diễn về sau.

Phương pháp thứ tư: Phải biết tinh cần.

Phải biết tinh cần đúng lúc, phải biết tinh cần đúng chỗ, phải biết tinh cần đúng người, phải biết tinh cần đúng việc, phải biết tinh cần đúng pháp. Nghĩa là luôn luôn quán sát những chủng tử vận hành nơi tâm mình hay những chủng tử đang ẩn tàng, tùy miên ở nơi tâm mình. Thấy những chủng tử nào bất thiện,

chưa khởi thì vĩnh viễn không để cho nó khởi sinh, bất thiện đã khởi thì làm cho nó ngưng chỉ; chủng tử thiện nào chưa khởi thì nỗ lực làm cho nó khởi hiện; chủng tử thiện nào đã khởi hiện thì nỗ lực làm cho nó tăng trưởng. Nhờ thực tập, thực hành như vậy nên đối với một vị có Giới, vị ấy sẽ nhiếp phục được tham, nhiếp phục được sân, nhiếp phục được si, nhiếp phục được kiêu mạn, trị liệu, chuyển hóa những chủng tử bất thiện, những chủng tử xấu ác, ngủ ngầm ở trong tâm thức trở thành những chủng tử thuộc về thiện hữu lậu, rồi chuyển hóa những chủng tử thiện hữu lậu trở thành chủng tử thiện vô lậu, vô vi, giải thoát, nên vị ấy có sự an lạc, có sự hạnh phúc ngay trong thân năm uẩn này, ngay trong đời sống này và tiếp diễn đời sống hạnh phúc an lạc ấy vào những đời sống tiếp diễn trong tương lai.

Phương pháp thứ năm: Phát triển thiền quán.

Thiền quán tức là nhìn sâu vào bốn đối tượng thân,

thọ, tâm, pháp ở nơi năm uẩn của chúng ta. Nhờ nhìn sâu vào và tỉnh giác đối với từng đối tượng thân, thọ, tâm, pháp ở nơi năm uẩn tự thân của chúng ta mà chúng ta thấy được tính chất vô thường của năm uẩn, tính chất vô thường của mỗi uẩn, chúng ta thấy được tính hòa hợp của năm uẩn, tính hòa hợp trong mỗi uẩn, đủ duyên thì chúng hiện khởi, hết duyên thì chúng tự phân rã, các duyên đầy đủ thì chúng tụ hợp để biểu hiện hình hài, biểu hiện sắc tướng, biểu hiện đời sống; khi các duyên phân rã thì tất cả đều trở lại với tự tính rỗng lặng rồi tùy theo đó mà duyên vào ở nơi tâm và cảnh để tái hiện những thân tiếp theo. Tất cả các pháp nhân duyên đều là như vậy. Do quán sát hàng ngày như vậy và phát triển hàng ngày như vậy nên vị ấy nhiếp phục được tham, nhiếp phục được sân, nhiếp phục được si, nhiếp phục được tâm kiêu mạn, xa lìa tâm chấp ngã, xa lìa tâm chấp pháp, các tính ích kỷ, hẹp hòi, ganh tị, phân biệt, kì thị tự nó rơi rụng, vị ấy có an lạc, có hạnh phúc, có an toàn

ngay trong thân năm uẩn này, ngay trong đời sống này, sống cũng sống trong sự an toàn mà chết cũng chết trong sự an toàn; sinh ra - hiện khởi trong sự an toàn, mà biến diệt cũng biến diệt trong sự an toàn.

Năm phương pháp như thế, nếu quý vị nhớ lấy, thực hành, thì quý vị không hoang phí một đời người, quý vị không hoang phí là một người đệ tử của Phật. Dù xuất gia hay tại gia, nếu chúng ta không thực tập như thế thì oan uổng một đời người, oan uổng được mệnh danh là đệ tử đức Thế tôn mà chẳng dính dáng gì Pháp vị do đức Thế tôn chứng ngộ, tuyên thuyết và trao truyền. Nên thật may mắn thay cho tất cả quý vị. Tu không phải quá khó nhưng mà lại không phải quá dễ. Quá khó là bởi vì những người phước mỏng, tội dày, chướng thâm, huệ thiểu. Đối với những người mà phước mỏng tội dày, vừa khởi niệm tu một chút là tất cả những ma chướng, oán nghiệp liền xuất hiện để trở ngại. Những người mà phước mỏng tội dày,

chương thâm huệ thiên vừa nghĩ tới một điều thiện thì bao nhiêu điều xấu ác up tới gây trở ngại từ nơi nội thân, từ nơi nội tâm, từ nơi ngoại cảnh. Vì vậy, đối với những người như thế, tu tập cực kỳ khó khăn, không dễ chút nào. Ăn một bữa ăn chay đã là quá khó, nghĩ đến một điều thiện đã là quá khó huống chi thực sự ăn chay với tâm từ bi, tâm thương người, thương vật, với tâm trang nghiêm thế giới Tịnh độ, với tâm yêu chuộng thiên nhiên, yêu chuộng muôn loài. Ăn chay với tâm như vậy thật sự quá khó và cực kỳ khó đối với những người phước mỏng tội dày, chương thâm huệ thiên.

Và tu tập không quá khó đối với những người đã từng gieo trồng thiện căn phước đức từ một đời, hai đời, ba đời, năm đời, bảy đời, mười đời và nhiều đời. Và lại càng không quá khó đối với những người đã lập thâm thệ nguyện, nguyện ly ác pháp, nguyện tu thánh đạo, nguyện lợi ích chúng sinh, nguyện trang nghiêm

Tịnh độ, nguyện nuôi lớn tâm bồ đề, nguyện nuôi lớn hạnh bồ đề, nguyện nuôi lớn quả bồ đề. Đối với những người đã lập hạnh, lập nguyện như thế thì họ sinh ra ở đâu, đối xử với ai, sống trong hoàn cảnh nào, thì tất cả những cái thuận ấy cũng dễ thuận mà tăng trưởng tâm bồ đề; sống trong nghịch cảnh thì nghịch cảnh ấy cũng là để tôi luyện tâm bồ đề mỗi lúc mỗi trở nên kiên cố, mỗi lúc mỗi trở nên vững chãi, không thoái chuyển.

Vậy tu quá dễ với ai và tu quá khó với ai, chứ không phải đối với ai cũng dễ, chứ không phải đối với ai cũng khó. Vì vậy, quý vị tự quán chiếu lấy phước đức nhân duyên tự thân của chính mình. Thấy điều nào mà thuộc về phước mỏng tội dày, chương thâm huệ thiện thì phải tự nỗ lực sám hối và hành trì Giới luật, trang nghiêm bằng chính niềm tin thanh tịnh của mình để chương không còn thâm, huệ không còn thiện, đức không còn mỏng, tội không còn dày. Và

đổi với những vị mà đã có thiện căn sâu dày, đức tin kiên cố đối với Tam bảo, thương người, thương vật, thương chúng sinh, chín chắn giữ gìn những oai nghi tế hạnh, không để sơ suất từng lỗi nhỏ, không để sơ suất từng ý niệm nhỏ khởi lên, thì hãy tự vui mừng và phát triển những gì vốn có tốt đẹp ấy mỗi ngày, để mỗi ngày trong từng bước chân đi, trong từng phong thái ứng xử của cuộc sống đều kết thành hoa trái của từ bi, hoa trái của trí tuệ. Có từ bi thì có phước đức. Từ bi lớn thì phước đức lớn. Có trí tuệ thì không có sai lầm. Có trí tuệ thì từ cái đúng này đi tới cái đúng khác, từ cái đúng tinh tế đi tới cái đúng vĩ đại, cái đúng hoàn hảo, cái đúng của bậc giác ngộ hoàn toàn.

Mong rằng đại chúng nỗ lực tinh cần lên mặc dù mỗi người đều có chướng duyên, mỗi hoàn cảnh đều có chướng duyên, mỗi thời đại đều có chướng duyên. Không có thời đại nào là thời đại hoàng kim để cho

chúng ta tu tập. Cũng không có gia đình nào hoàn hảo để cho chúng ta tu tập. Cũng không phải bản thân mình luôn luôn hoàn hảo để hỗ trợ cho mình tu tập. Cho nên, sống trong mọi hoàn cảnh, mình biết vận dụng thì hoàn cảnh khó khăn trở thành thuận lợi. Thân năm uẩn này có sinh diệt nhưng vẫn thuận lợi cho chúng ta tu học. Thân năm uẩn này dù có tan rã nhưng sự tan ra ấy cũng là điều kiện để cho chúng ta thiền quán tu tập. Tinh tấn lên! Thân này có bệnh đó là chuyện đương nhiên nhưng cái bệnh cũng để giúp ta có cơ hội quán chiếu những lời đức Phật dạy và chân lý mà đức Phật đã chứng nghiệm từ nơi bệnh khổ của chính mình và tất cả chúng sinh.

Và để giữ gìn gia tài mà bản thân quý vị đã có, gia tài mà gia đình quý vị đã có, gia tài mà quê hương xứ sở quý vị đã có, gia tài mà chính nơi thế giới ta-bà này đức Phật Thích-ca-mâu-ni đã khai quật và hiến tặng cho tất cả chúng ta và chúng sinh, quý vị hãy

đem hết niềm tin của mình đặt vào nơi Tam bảo, hãy đem hết sinh mệnh của mình đặt vào nơi Tam bảo. Có như vậy thì quý vị đời đời kiếp kiếp, sinh ra ở đâu cũng không quên Tam bảo, sinh ra ở đâu cũng đi trong ánh sáng trí tuệ và từ bi.

Vậy, quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời quy y Tăng, không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề

không trộm cắp.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Đệ tử chúng con, kể từ giờ phút này, xin xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống cư sĩ, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, hộ trì Tam bảo, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

03

Giảng cho Đạo tràng tu Bát Quan Trai,

ngày 13/03/2022

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Thế là một ngày một đêm quý vị đã ở trong Tịnh giới, đang ở trong Tịnh giới, sẽ ở trong Tịnh giới trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ và chốc lát đây quý vị sẽ xả Bát quan trai giới, trở lại nếp sống của người cư sĩ tại gia thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới để là đệ tử Phật, tu tập hộ trì Tam bảo, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Quý vị biết rằng, tu tập Tịnh giới thì quý vị phải luôn luôn lưu ý thực tập bốn phương pháp.

Phương pháp thứ nhất: Pháp hành tri túc.

Tri là biết. Túc là đủ. Người đệ tử Phật không nghèo là vị thực tập đời sống biết vừa đủ thì dừng lại. Túc là người đệ tử Phật trong đời sống hằng ngày không mưu cầu vật chất bằng sự tối đa mà chỉ mưu cầu vật chất bằng sự tối thiểu. Nghĩa là đủ ăn thì dừng lại; đủ mặc thì dừng lại; đủ ở thì dừng lại; đủ tiêu dùng, quan hệ trong đời sống bình thường thì dừng lại. Nhờ dừng lại những nhu cầu không cần thiết như thế, cho nên người đệ tử Phật sống đời sống cư sĩ tại gia mà vẫn giữ được sự thanh cao, không nghèo.

Người đời mà nghèo, thì một trong những yếu tố làm cho họ nghèo là quá đa dục, quá tham dục. Do đa dục, tham dục mà nghèo. Hễ đa dục và tham dục thì tự nhiên nghèo chứ không phải ai làm cho mình nghèo đi.

Do đó quý vị muốn có thì giờ để tu tập, nuôi dưỡng

đời sống cao thượng thì không có phương pháp nào khác hơn là phương pháp thực hành thiểu dục tri túc - muốn ít và biết đủ.

Phương pháp thứ hai: Vô cầu.

Vô cầu nghĩa là không tham cầu theo vật chất. Biết rằng đời sống con người không thể không có vật chất, nhưng không phải vì không thể thiếu vật chất mà tham cầu, bởi vì càng tham cầu thì càng làm cho mình trở nên hạ tiện, càng tham cầu thì càng trở nên thấp kém. Không ai làm cho mình thấp kém, mà vì do tham cầu quá nhiều về vật chất cho nên tự biến mình thành kẻ thấp kém. Trong đời, tham cầu cái gì, chúng ta bị cái ấy trói buộc. Người đệ tử Phật sống, tu tập để lấy lại chủ quyền của mình, để lấy lại sự tự do, tự tại của mình. Chủ quyền quan trọng nhất là không tham cầu. Người nào mà không tham cầu, người đó tự có chủ quyền và người đó tự có sự tự do,

tự có sự cao thượng. Cho nên, quý vị phải thực tập phương pháp vô cầu, nghĩa là không tham cầu, không đua đòi chạy theo thế giới vật chất, bởi vì đó là thế giới ảo, có mà ảo, có mà huyễn. Cái có của thế giới vật chất làm cho con người khổ đau, lo lắng, sợ hãi nhiều hơn là sự an lạc, hạnh phúc. Vì vậy, người đệ tử Phật, sống nếp sống tại gia nguyện thực tập đời sống không tham cầu.

Phương pháp thứ ba: An ngộ.

Đức Phật dạy, người đệ tử của Ngài sống trong cảnh giới nào, trong điều kiện nào cũng an ngộ, an ổn. An ổn thì không khốn đốn. An ổn thì không khốn cùng. An ổn thì không bị bức ngặt bởi khổ đau. Sống trong hoàn cảnh nào, trong điều kiện nào cũng phải giữ cái tâm an ngộ. Gặp cảnh ngộ nào cũng giữ cái tâm an ổn, phải giữ cái tâm bình an.

Có hai hoàn cảnh mà người đời thường gặp gỡ. Đó

là hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát triển tham dục. Đối với hoàn cảnh thuận lợi để phát triển sự tham dục thì người đệ tử Phật phải quán chiếu sâu sắc và rất cẩn trọng trong hoàn cảnh này. Bởi vì, khi hoàn cảnh thuận lợi để phát triển sự nhu cầu tham dục mà mình thiếu sự cảnh giác, thiếu trí tuệ nhận xét và không cẩn thận thì chúng ta sẽ bị những nhu cầu tham dục này lôi kéo và làm cho chúng ta càng lúc càng sa vào cái bẫy lưới của sinh tử, của thất vọng và khổ đau.

Cảnh ngộ thứ hai là tu tập thiện pháp hay làm tất cả những việc lành, gặp tất cả những thiện hữu tri thức. Tất cả những điều ấy là rất khó có ở trong đời này. Cho nên đối với thiện tri thức đã gặp rồi thì chúng ta phải kham nhẫn, chúng ta phải cẩn trọng. Nếu đã gặp được thiện tri thức rồi mà chúng ta không kham nhẫn, không cẩn trọng, chúng ta sẽ mất đi phước báo này. Gặp hoàn cảnh thuận lợi để tu tập rồi, mà chúng ta không kham nhẫn, không cẩn trọng thì chúng ta sẽ

mất đi phước báo thuận lợi này. Chúng ta gặp được một người chồng hỗ trợ cho chúng ta tu học mà chúng ta không trân trọng, không cần trọng thì chúng ta sẽ mất đi phước báo này. Chúng ta gặp được một người vợ đã hỗ trợ cho chúng ta tu học mà chúng ta không cần trọng, không trân trọng, chúng ta sẽ mất đi phước báo này. Chúng ta gặp được những người con, người cháu hỗ trợ cho sự tu học, tán dương sự tu học, tìm đủ mọi cách cho chúng ta tu học, chúng ta không trân trọng phước báo này thì phước báo này sẽ mất đi trong đời sống của chúng ta. Chúng ta đã gặp thầy hiền bạn tốt rồi, hướng dẫn cho tu học rồi, mà chúng ta còn buông lung tâm ý, bởi cái này, tại cái kia thì từ đó, phước báo của chúng ta sẽ mất đi. Giải đãi được một bữa thì sẽ tiếp tục giải đãi thêm một bữa khác, giải đãi thêm một bữa thì sẽ tiếp tục giải đãi thêm một bữa khác nữa, cứ như thế mà tâm buông lung giải đãi tiến lên và thiện căn phước đức của chúng ta giảm thiểu.

Người đệ tử Phật ý thức được những điều này rất rõ, sống trong cảnh thuận và nghịch nên phải giữ tâm của mình thật an ổn, thật kiên định đối với sự tu học và kham nhẫn đối với sự tu học. Có như vậy thì chúng ta mới sống an ổn bất cứ trường hợp nào, thuận hay nghịch, xảy ra trong đời sống hằng ngày của chúng ta.

Phương pháp thứ tư: Dưỡng tịnh.

Hễ chúng ta biết tịnh dưỡng thân và tâm chúng ta mỗi ngày thì cơ thể chúng ta tự nó điều hòa và tự nó bảo hòa khiến thân vô bệnh, khiến tâm không phiền não. Cho nên mỗi ngày, chúng ta phải có giờ lao tác nhưng chúng ta cũng phải có giờ để dưỡng tịnh, nghĩa là mỗi ngày chúng ta phải dành ra 10-15 phút, hoặc nửa giờ, hoặc một giờ ngồi thật yên lặng, đi thật yên lặng, đứng thật yên lặng, nằm ở trong tư thế thư thái, yên lặng. Chỉ cần một giờ mỗi ngày chúng ta thực tập như vậy thì tất cả cơ thể sinh học, tâm học của chúng ta cũng có điều kiện dừng lại với sự

tĩnh dưỡng của chúng ta. Do đó, cái động của cơ thể sinh học, của cơ thể tâm học nó cũng phải biết dừng lại. Cái gì mà động quá thì nó sẽ loạn. Cho nên động thì chúng ta phải dùng phương pháp tĩnh dưỡng để chế ngự, chuyển hóa cái động ở nơi thân thể sinh học và tâm học của chúng ta khiến cho thân và tâm chúng ta luôn luôn ở trong sự dưỡng tĩnh. Chúng ta phải biết nuôi dưỡng sự tĩnh lặng của thân tâm chúng ta mỗi ngày trong đi, đứng, nằm, ngồi, tiếp xúc, làm việc. Có như vậy, chúng ta mới có an lạc, chúng ta mới có hạnh phúc. Làm bất cứ cái gì mà tâm an, thân khỏe, công việc ấy rất dễ thành công và thành công một cách hoàn hảo. Cho nên không ai làm cho ta bệnh nếu chúng ta biết tĩnh dưỡng mỗi ngày. Còn nếu chúng ta sống mà bóc lột bản thân chúng ta bởi những tham cầu vô ích thì hậu quả sẽ xảy ra cho chúng ta rất nhiều thứ bệnh tật. Quý vị hãy nhìn lại con cháu của mình ở trong gia đình, nó không có giờ để ăn; nó không có giờ để ngủ; nó

không có giờ để tiếp cận, truyền thông với cha với mẹ, với người thân; nó bị cuốn hút bởi những công việc bên ngoài, từ đó mới 30 tuổi mà bệnh lên bệnh xuống rồi, 40 tuổi mà bệnh lên bệnh xuống rồi; một con người mà bệnh như thế thì làm sao mà có an lạc, làm sao mà có hạnh phúc; một người trẻ mà đã tật bệnh đủ thứ thì làm sao có thể kế thừa được huyết thống của nòi giống.

Cho nên, muốn thực hiện những gì tốt đẹp ở trong kiếp sống con người thì trước hết quý vị phải luôn luôn nhớ và thực tập bốn phương pháp: phương pháp thứ nhất là tri túc, phương pháp thứ hai là vô cầu, phương pháp thứ ba là an ngộ và phương pháp thứ tư là dưỡng tịnh. Bốn phương pháp này quý vị phải thực tập mỗi ngày thì tự thân mỗi ngày sẽ cho quý vị nếp sống an bình, hạnh phúc, cao quý. Và chỉ có thực tập như vậy thì chúng ta mới cảm nhận được những giá trị sâu sắc của cuộc sống mà chúng ta rất may mắn

được làm người, được sáu căn đầy đủ, lại được tu tập, học hỏi Phật pháp mà quan trọng nhất là quý vị mỗi tuần đều đến được trú xứ tăng-già-lam Phước duyên để thực tập Bát quan trai giới, sống một ngày một đêm ở trong Tịnh giới của chư Phật và noi theo gương của chư Phật, Bồ tát, A-la-hán sống và thực hành những gì mà chư Phật đã thực hành, các vị Bồ tát đang thực hành, các vị A-la-hán cũng đã, đang, sẽ thực hành. Mong thay! Tất cả quý vị hãy tinh cần, cố gắng lên và nói theo tôi để luôn luôn nhớ mình là người đệ tử Phật sống nếp sống cao quý, ở trong thế giới đời thường mà vẫn giữ được tín tâm đối với Tam bảo, vẫn giữ được nhân cách trác việt của người đệ tử Phật.

Quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến

trộn đời không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con, quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trộn đời không quy y thầy tà bạn ác.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trộn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trộn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trộn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trộn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trộn đời, thề không uống rượu."

Ngoài Ba pháp quy y và Năm cấm giới, quý vị luôn luôn thực tập Sáu pháp tùy niệm, nghĩa là quý vị luôn

luôn niệm Phật, quý vị luôn luôn niệm Pháp, quý vị luôn luôn niệm Tăng, quý vị luôn luôn niệm Giới, quý vị luôn luôn niệm thí xả, quý vị luôn luôn niệm phước báo chư thiên. Sáu niệm này quý vị phải thực tập. Năm niệm: niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm thí, niệm thiên là để đưa quý vị về với niệm Phật. Cho nên trong sáu niệm ấy, năm niệm là hỗ trợ cho việc niệm Phật. Vì vậy, niệm Phật là tối thượng trong tất cả các niệm. Nhiều vị chưa có duyên để niệm Phật, thì có duyên niệm Pháp, niệm Tăng; có vị chưa có duyên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng thì có duyên niệm Giới; có vị chưa có duyên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới thì niệm thí; có vị chưa có thiện duyên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm thí thì niệm thiên, tức là niệm phước báo chư thiên để sanh về thế giới ấy rồi tiếp tục tu tập. Cho nên, là đệ tử Phật, quý vị phải biết đâu là trọng yếu, đâu là thứ yếu, đâu là chánh đạo, đâu là trợ đạo để trong đời sống hằng ngày của quý

vị biết được những điều chủ yếu mà hành trì, biết được những điều thứ yếu để mà nương tựa, đi tới. Vậy, quý vị hãy cẩn thận lên và nói theo tôi đề xả Bát quan trai giới:

"Kính xin Tam bảo chứng minh.

Một ngày một đêm, chúng con đã ở trong Tịnh giới Bát quan trai. Nay đã đúng lúc, cho chúng con xin xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống của người cư sĩ tại gia thọ trì Ba pháp quy y, Năm cấm giới và luôn luôn duy trì Sáu niệm trong đời sống hằng ngày. Ngưỡng xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

04

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 27/3/2022

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, Thành phố Huế hiện diện quý mến.

Đệ tử của đức Thế Tôn, dù tại gia hay xuất gia, muốn tu tập thành công, có sự an lạc, có niềm vui, nếm được Pháp vị ngay trong đời sống này, ngay trong thân năm uẩn này, thì tất cả chúng ta phải luôn luôn nhớ và thực tập bốn điều.

Thứ nhất: Thiện tri thức.

Thiện tri thức là khéo hiểu biết, hay hiểu biết một cách thông minh. Hiểu biết cái gì mà thông minh? Người có thiện tri thức, người ấy biết tu tập đúng thời,

biết tu tập đúng trú xứ, biết tu tập đúng sự việc, biết tu tập đúng với con người, biết tu tập đúng với Chánh pháp. Ấy là người thiện tri thức.

Tu tập đúng thời, nghĩa là người cư sĩ tại gia phải tu tập trai giới vào những ngày trai giới. Những ngày trai giới mà mình không biết tu tập, thì đó không phải là người thiện tri thức; ngày không phải trai giới mà mình tu tập trai giới, đó không phải là người thiện tri thức, bởi vì tu tập không đúng thời thì không thể đưa tới kết quả lợi ích, an lạc.

Trú xứ không tổ chức tu học, không biết gì về sự tu học mà, mình đến đó để cầu sự tu học, như vậy không phải là người thiện tri thức. Trú xứ không có Pháp mà mình đến đó để cầu nghe Pháp, đó là hạng người không phải thiện tri thức. Trú xứ không phải là Chánh pháp, mà mình đến đó để phụng sự, thì đó không phải là người thiện tri thức. Cho nên, người thiện tri thức phải biết đúng trú xứ. Chỗ có Giới thì

mình đến cầu Giới để tu học. Chỗ có Định thì mình đến đó để cầu tu tập thiền định. Chỗ có Tuệ thì mình đến đó để cầu thực tập đời sống trí tuệ. Trú xứ có Pháp thì mình đến đó để mong cầu nghe Pháp, tư duy Pháp, thực hành Pháp. Người như vậy, gọi là người Thiện tri thức, tức là người có sự hiểu biết sáng suốt, thông minh, khéo hiểu biết.

Lại nữa, thiện tri thức là người khéo biết về sự việc. Sự việc này nên làm vào lúc này, ở trú xứ này; sự việc này nên làm vào lúc khác, ở trú xứ khác. Biết như vậy, chúng ta làm việc mới thành công. Trú xứ này không có việc này, mà mình tới đó để làm việc này, thì sao mà thành công được; trú xứ kia không có việc này, mà mình đến để làm, để tu học, thì sao mà thành công được. Cho nên, một người đệ tử Phật, dù xuất gia hay tại gia, phải biết rất rõ về sự việc mình làm, thời điểm mình tới, và trú xứ mình thể hiện. Đó gọi là khéo biết về sự việc.

Khéo biết về con người thì mới là thiện tri thức. Con người đó chỉ làm việc đó mà không làm việc khác được; con người kia chỉ làm việc kia thôi, mà không làm việc khác được; thì phải biết rất rõ như vậy. Người nấu ăn mà không có khả năng tụng kinh, mình phải biết họ chỉ có khả năng nấu ăn, không bao giờ giao việc tụng kinh cho họ. Một người chỉ biết tụng kinh thôi, mà không biết nấu ăn, thì mình không bao giờ giao việc nấu ăn cho họ. Một vị chỉ biết ngồi thiền thôi, mà không biết trì Giới, không có tuệ giác, thì mình không bao giờ giao việc trì Giới, mình sát tuệ cho họ trình bày. Người biết như vậy, gọi là người khéo biết về con người.

Thiện tri thức đối với Pháp, tức là vị ấy biết rõ, hiểu rõ Pháp này nên hành lúc nào, ở trú xứ nào, sự việc nào, cho ai, để chia sẻ, trao truyền, hướng dẫn. Pháp này đối với người này thực tập thì thành công, đối với người kia thực tập thì không thành công, thì vị

ấy cũng khéo biết, khéo hiểu đối với Pháp một cách rõ ràng như vậy để tuyên dương Chánh pháp. Nếu trao Pháp không đúng người, thì không những người kia không thể thực hành và không đưa tới lợi ích, mà bản thân mình cũng không có lợi ích gì cả. Trái lại, nếu trao Pháp đúng chỗ, đúng thời, đúng sự việc, đúng con người, Pháp ấy đưa tới lợi ích cho người thực hành ngay trong đời này, ngay trong đời sau, vì nếm được Pháp vị; đồng thời, chính bản thân người trao, người chia sẻ cũng có lợi ích, đời này và đời sau.

Vì vậy, là đệ tử của đức Thế Tôn, chúng ta phải luôn luôn thực tập để có chất liệu thiện tri thức.

Thứ hai: Năng thính Pháp.

Đệ tử của Thế Tôn, dù xuất gia hay tại gia, phải có khả năng lắng nghe Chánh pháp được trình bày từ mười hai thể loại kinh điển. Đệ tử của Thế Tôn, xuất gia hay tại gia, mà không có khả năng lắng nghe

Chánh pháp, học hỏi Chánh pháp, thì làm sao có thể nếm được Pháp vị. Không nếm được Pháp vị là do không thực hành đúng Pháp. Không thực hành đúng Pháp là do không chịu học hỏi Chánh pháp, không chịu lắng nghe Phật pháp. Cho nên, chúng ta tu học thì phải lắng nghe Chánh pháp, học hỏi Chánh pháp. Có như vậy, chúng ta làm đệ tử của đức Thế Tôn, dù ở cương vị xuất gia hay tại gia, đều có lợi ích.

Thứ ba: Tư duy nghĩa.

Nghe Chánh pháp rồi, thì phải tư duy nghĩa lý tiềm ẩn sâu xa ở trong Pháp được nghe từ mười hai thể loại kinh điển. Còn nếu chúng ta nghe Pháp vào lỗ tai này, ra lỗ tai kia, Pháp không hề động lại ở nơi tâm chúng ta, không hề động lại ở nơi trí chúng ta, thì lấy gì để chúng ta tư duy về Pháp. Không tư duy về Pháp, thì lấy Pháp nào để chúng ta trú tâm, lấy Pháp nào để chúng ta an tâm? Tâm ta không an,

phiền não khởi hiện, đẩy chúng ta đi vào sinh tử. Đẩy chúng ta đi vào sinh tử là do hành động của chúng ta bất thiện. Đẩy chúng ta đi vào sinh tử là do lời nói của chúng ta bất thiện. Đẩy chúng ta đi vào sinh tử vì ý của chúng ta khởi lên những tác ý bất thiện. Thân đã bất thiện, ngữ đã bất thiện, ý đã bất thiện thì tránh đâu cho khỏi khổ quả sinh tử, khổ quả bất như ý sinh ra từ cái bị sinh, cái bị già, cái bị bệnh, cái bị chết, từ nơi oán đối mà bị gặp gỡ, thương yêu mà bị xa lìa, mơ ước mà không thành, ngày đêm thân năm uẩn bị xung đột đốt cháy, hủy diệt lẫn nhau?

Cho nên, thánh Pháp rồi, học hỏi Chánh pháp rồi, còn phải đề tâm ở nơi Pháp đã học, ở nơi Pháp đã hành; phải tư duy, chiêm nghiệm một cách sâu sắc lời dạy của đức Thế Tôn, từ hẹp tới rộng, từ cạn tới sâu, từ thấp đến cao. Có như vậy, chúng ta mới sống cuộc đời có lợi ích cho mình, cho người, đời này và đời sau; chúng ta không hổ thẹn khi mang danh là đệ tử

Phật mà sống không có chút gì chất liệu của Phật pháp cả. Nhờ tư duy nghĩa này, mà mỗi ngày, chúng ta càng thâm nhập được Phật pháp và càng đi sâu vào trong ngôi nhà Phật pháp, sống đúng với Pháp do đức Phật chứng ngộ, do đức Phật tuyên thuyết.

Thứ tư: Như thuyết tu hành.

Nghĩa là, chúng ta phải làm đúng như những gì đức Phật đã dạy mà chúng ta được nghe, được học từ mười hai thể loại kinh điển, chúng ta đã rút ra những lời dạy thích hợp ở trong điều kiện của chúng ta, điều kiện của người xuất gia, điều kiện của người tại gia, để thực tập, hành trì. Hành trì ở đâu? Hành trì đúng trú xứ. Thực tập khi nào? Thực tập đúng thời. Thực tập trong công việc gì? Trong công việc gì cũng cần phải thực tập. Thực tập với ai? Với những con người đồng hạnh, đồng nguyện, đồng cầu đời sống cao thượng, đời sống giải thoát. Thực tập với những người đồng phạm hạnh thì mới có kết quả. Pháp

phạm hạnh mà mình chia sẻ với người phi phạm hạnh thì không có kết quả, hướng gì là ngồi thực tập với kẻ phi phạm hạnh thì làm sao mà đúng, mà có kết quả! Và phải thực tập, hành trì đúng Pháp.

Đức Thế Tôn dạy: Pháp của Ngài mà nghe, tư duy, thực hành đúng, thì không những đời sau có kết quả, mà trong đời này đã có kết quả; không những trong đời này có kết quả mà sáng thực tập, trưa đã có kết quả; buổi trưa thực tập, buổi chiều đã có kết quả; giờ trước thực tập, giờ sau đã có kết quả; phút trước thực tập, phút sau đã có kết quả; giây trước thực tập thì giây tiếp theo đã có kết quả.

Nếu chúng ta có phước đức, chúng ta có thiện tri thức, được lắng nghe Chánh pháp, tư duy nghĩa lý thâm sâu của Chánh pháp, thực hành, ứng dụng Pháp của Phật như mình đã được nghe, được hiểu vào ngay trong đời sống của chính mình qua đi, đứng, nằm, ngồi, và sống thanh tịnh ở trong trai giới, sống thanh

tĩnh ở trong những ngày trai giới. Đệ tử của đức Thế Tôn thì mỗi ngày đều sống ở trong trai giới thanh tịnh. Hàng cư sĩ tại gia vì duyên nghiệp, vì trách nhiệm đối với dòng dõi huyết thống và sự quan hệ xã hội, nên có những ngày trai giới nhất định. Người cư sĩ tại gia đệ tử đức Thế Tôn luôn luôn nghĩ tới những ngày trai giới, dù ngày trai giới chưa tới, và khi ngày trai giới đến thì hoan hỷ, sung sướng thực hành. Chúng ta thực tập được như vậy, thì ở đâu, lúc nào, với ai, chúng ta cũng không rơi mất niềm tin của mình đối với Tam bảo, không bao giờ rơi mất Tâm bồ đề của mình, để tu học, để làm lợi ích cho mình, cho người, cho muôn loài chúng sinh.

Hôm nay, quý vị Giới tử Bát quan trai giới có duyên lành về tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, thành phố Huế, thọ trì Bát quan trai giới, sống một ngày một đêm ở trong sự thanh tịnh và noi theo hạnh của chư Phật, Bồ tát, A-la-hán, quý vị đã giữ gìn bốn oai

nghi đi, đứng, nằm, ngồi; ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh; lại thực tập ăn một ngày một bữa đúng ngọ. Ấy là một việc làm, mà nếu quý vị tin sâu xa vào lời dạy của chư Phật, thực hành sâu xa với Giới pháp mà mình đã lãnh thọ, thì ngay trong đời này, ngay trong cuộc sống này, quý vị nếm được Pháp vị, Pháp lạc. Chính pháp vị, Pháp lạc đó sẽ nuôi dưỡng thân và tâm quý vị đời này và nhiều đời về sau, để quý vị sinh ra ở đâu cũng được gặp Phật pháp, cũng được gặp những bậc thiện hữu tri thức, cũng gặp được những bậc thầy trao truyền cho quý vị Chánh pháp để tiếp tục tu học.

Để duy trì phước báo đó, thiện căn đó, quý vị quý cho ngay ngắn, chấp tay lại, và nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời quy y Phật, không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời quy

y Pháp, không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời quy y Tăng, không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Kính bạch Tam bảo chứng minh, cho chúng con, xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống cư sĩ tại gia, tu học

Chánh pháp, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian để lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Ngưỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

05

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 03/04/2022

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, thành phố Huế quý mến.

Trong kinh “Cầu Pháp và thừa tự”, thuộc văn hệ Trung A-hàm, đức Phật dạy về đời sống viễn ly, Ngài dạy rằng:

“Có một bậc Đạo sư, có một bậc Tôn sư sống với Pháp và Luật, có đời sống viễn ly, hàng đệ tử Thượng, Trung, Hạ tọa của vị Đạo sư ấy, của vị Tôn sư ấy không sống theo Pháp và Luật, không sống đời sống viễn ly thì Pháp và Luật của bậc Đạo sư ấy, của bậc Tôn sư ấy không đưa tới an lạc, không đem tới an lạc cho nhiều người, cho thế giới chư thiên và loài người

Có bậc Đạo sư, bậc Tôn sư dạy Pháp và Luật, sống đời sống viễn ly, hàng đệ tử của bậc Đạo sư ấy, của bậc Tôn sư ấy, thực hành Pháp và Luật, sống đúng đời sống viễn ly thì Pháp và Luật của bậc Đạo sư ấy, của bậc Tôn sư ấy đưa tới lợi ích an lạc cho nhiều người, cho đa số, cho thế giới chư thiên và loài người”.

Hôm nay, quý vị là những người đệ tử của đức Thế tôn, sống đời sống cư sĩ, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, nhưng luôn luôn nghĩ tới đời sống viễn ly, thực hành nếp sống ở trong Pháp và Luật của đức Thế tôn, cho nên quý vị đã khéo sắp xếp những chướng ngại đối với bản thân, những chướng ngại đối với gia đình, những chướng ngại đối với xã hội, với công ăn việc làm, để đến tại trú xứ tăng-già-lam Phước duyên thực tập một ngày một đêm đời sống viễn ly ở trong Giới pháp Bát quan trai. Ấy là một điều mà quý vị phải tự vui mừng, sung sướng. Vì có

thực tập đời sống viễn ly và sống đời sống viễn ly ở trong Pháp và Luật do đức Thế tôn chế định, thì chúng ta mới thực sự là đệ tử của đức Thế tôn, đệ tử của đức Phật.

Là đệ tử của đức Phật, đệ tử của đức Thế tôn, chúng ta sống nếp sống viễn ly, không phải vì bản thân chúng ta mà chúng ta sống đời sống viễn ly là vì lợi ích cho đa số, lợi ích cho thế giới trời, người.

Đời sống viễn ly là gì? Đó là đời sống mà người đệ tử Phật luôn luôn viễn ly hết thảy ái nghiệp của mình đối với gia đình huyết thống, luôn luôn sống viễn ly đối với hết thảy ái nghiệp của mình ở trong tâm mình và luôn luôn sống viễn ly đối với ái nghiệp của mình trong ba cõi sinh tử luân hồi.

Đối với gia đình huyết thống, thì quý vị thực tập một ngày một đêm viễn ly ái nghiệp. Nhờ viễn ly ái nghiệp như vậy mà quý vị không làm khổ mình, không làm

khổ chồng mình, không làm khổ vợ mình, không làm khổ con cháu của mình, không làm khổ mọi người chung quanh. Tất cả những nỗi khổ ở nơi mình, ở nơi gia đình mình, ở nơi mối quan hệ giữa mình với mọi người, giữa mình với xã hội đi từ nơi gốc rễ của ái nghiệp. Cho nên viễn ly ái nghiệp là một cách giúp chấm dứt sự oán đối giữa mình với các thành viên trong gia đình huyết thống; viễn ly ái nghiệp giúp chấm dứt sự oán đối giữa mình với mọi người chung quanh, viễn ly ái nghiệp là mình có thể chấm dứt được sự oán đối giữa mình với mọi người và muôn loài chúng sinh bởi vì khổ đau hay oán đối là đi từ nơi ái nghiệp của mỗi chúng ta. Viễn ly ái nghiệp ở nơi gia đình huyết thống thì chúng ta phải quay về để ôm lấy những ái nghiệp sinh khởi ở nơi tâm hành của mỗi chúng ta và chúng ta làm cho ái nghiệp đang vận hành ở nơi tâm hành của mỗi chúng ta lắng xuống, lắng xuống trong cái nhìn của chúng ta, lắng xuống trong những suy nghĩ của chúng ta, lắng xuống trong lời nói

của chúng ta, lắng xuống trong sinh mệnh và sự nuôi dưỡng sinh mệnh của chúng ta, lắng xuống trong mỗi hành động của chúng ta, lắng xuống trong mỗi suy nghĩ, mỗi nhớ nghĩ của chúng ta và lắng xuống trong mỗi khi chúng ta thiền định. Tất cả những ái nghiệp đó lắng xuống, thì chúng ta sẽ có an lạc, chúng ta sẽ có tự do, chúng ta sẽ có giải thoát. Chúng ta có an lạc ngay nơi thân năm uẩn này. Chúng ta có tự do ngay nơi thân năm uẩn này. Chúng ta có an lạc ngay nơi đời sống này. Và đời sống này ta đã có an lạc, có tự do thì không có lý do gì những đời sống tiếp theo mà chúng ta không có an lạc, tự do. Và chúng ta đã có tự do, an lạc ngay nơi đời sống này, ngay nơi thân năm uẩn này thì không có lý do gì mà ta không có tự do khi ta hiện hữu ở bất cứ không gian nào. Cho nên, tự do, an lạc và hạnh phúc đích thực của mỗi chúng ta, là khi chúng ta có hạnh viễn ly và thực hành đời sống viễn ly ấy ngay ở nơi gia đình chúng ta, ngay ở nơi tâm của mỗi chúng ta.

Khi tâm chúng ta đã có sự viễn ly rồi, đã có những hạt giống viễn ly rồi, thì nhất định chúng ta sẽ viễn ly được cái khổ đau ở trong thế giới của dục, chúng ta sẽ viễn ly được cái khổ đau của thế giới thuộc về sắc, thuộc về tà kiến, thuộc về vọng kiến, điên đảo, và chúng ta viễn ly được thế giới thuộc về vô sắc, thế giới thuộc về tưởng, chúng ta viễn ly được tưởng ái. Do viễn ly được dục ái, sắc ái, vô sắc ái, chúng ta chấm dứt được sinh tử khổ đau ngay trong đời này.

Vì vậy, quý vị thực tập đời sống viễn ly và sống với nếp sống ấy, thì quý vị xứng đáng là học trò của đức Thế Tôn dù quý vị đang ở vị trí của người cư sĩ tại gia. Có những vị xuất gia dưới hình thức của một người xuất gia nhưng họ không thực hành Pháp và Luật đúng hạnh viễn ly, thì sự xuất gia ấy không đưa tới sự an lạc, không đưa tới hạnh phúc, không đưa tới đời sống cao thượng. Cho nên, ai chỉ xuất gia hình thức, người ấy chỉ là người tạo thêm rối rắm cho bản

thân mình, rồi rắm cho gia đình mình, rồi rắm cho những người thân yêu của mình và tạo nên những rối rắm cho xã hội. Còn ai mà thực sự xuất gia hay thực sự sống đời sống viễn ly cả thân và tâm, thì người ấy sống ở đâu cũng có lợi ích, đi đến đâu cũng đem lại an lạc, hạnh phúc và bất cứ thời gian nào vị ấy cũng sống ở trong con đường mà đức Phật đã đi, con đường mà các bậc Thánh tăng đã đi, con đường mà lịch đại Tổ sư đã đi.

Cho nên hôm nay, mặc dù thời tiết thất thường, mưa gió lạnh lẽo, nhưng quý vị vẫn kiên trì khẳng định mình là đệ tử của đức Thế Tôn, xứng đáng cầu học pháp viễn ly và kế thừa pháp viễn ly ấy để bản thân mình có lợi ích, gia đình của mình có lợi ích, những người quan hệ với mình có lợi ích và muôn loài chúng sinh đều có lợi ích. Nên, quý vị sống một ngày một đêm ở trong Tịnh giới Bát quan trai có nghĩa là quý vị thực tập một ngày một đêm đời sống viễn ly,

viễn ly tất cả mọi ác pháp của thế gian, viễn ly tất cả mọi ác pháp ở nơi tâm hành của chính mình, và viễn ly tất cả ác pháp thuộc về dục giới, sắc giới, vô sắc giới để quý vị có thể tiến tới đời sống giải thoát như các bậc A-la-hán, các vị Bồ tát và chư Phật. Cho nên khi thọ trì Bát quan trai giới, quý vị đã nguyện "Nơi chư Phật, Bồ tát, A-la-hán vĩnh viễn không sát sanh, noi gương các Ngài, con nguyện một ngày một đêm không sát sanh. Nơi chư Phật, Bồ tát, A-la-hán vĩnh viễn không trộm cắp, con nguyện một ngày một đêm noi gương các Ngài thọ trì Bát quan trai giới, không trộm cắp. Nơi chư Phật, Bồ tát, A-la-hán vĩnh viễn không dâm dục, noi gương các Ngài, con nguyện thọ trì Bát quan trai giới, một ngày một đêm không dâm dục". Tất cả những lời thệ nguyện ấy chính là quý vị đang thực hành đời sống viễn ly, đời sống viễn ly ở trong Pháp và Luật do đức Thế Tôn chứng nghiệm và tuyên thuyết. Khi quý vị đã lập hạnh lập nguyện mà tu rồi, thì không có bất cứ một sự chướng ngại

nào có thể làm chướng ngại quý vị. Còn nếu quý vị lập hạnh lập nguyện mà không kiên trì, không kiên cố, thì một chướng ngại nhỏ nhỏ khởi lên ở nơi tâm quý vị cũng làm cho quý vị bị trở ngại, bị chướng ngại khi thực hành Pháp và Luật từ đức Thế Tôn giảng dạy và tuyên thuyết.

Vậy, để duy trì đời sống viễn ly thì quý vị hãy thực tập ngay trong đời sống của người cư sĩ tại gia, bằng cách quý vị luôn luôn quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, nhớ năm điều Giới pháp căn bản mà quý vị đã thọ trì. Quý vị đừng bao giờ phạm vào ba Pháp quy y. Nếu quý vị phạm vào một trong ba Pháp quy y thì quý vị không còn là đệ tử của đức Thế Tôn, không còn là đệ tử của bậc Đạo sư, không còn là đệ tử của bậc Thầy tôn kính, thì lấy gì, dựa vào đâu mà viễn ly ác pháp, mà xa lìa hết thảy ác pháp. Ác pháp là pháp luôn luôn dẫn tới đời sống sinh tử, đời sống của khổ đau. Vậy quý vị cầu an lạc, cầu hạnh phúc, cầu nếp

sống cao thượng, cầu đời sống phước đức trí tuệ mà không quy y Phật, không quy y Pháp, không quy y Tăng hay đã quy y rồi mà hủy phạm một trong ba pháp này thì làm sao mà có an lạc, làm sao mà có hạnh phúc, làm sao mà có nếp sống cao thượng, làm sao mà có phước đức, làm sao mà có trí tuệ và làm sao mà có thể chấm dứt được khổ đau ở trong sinh tử. Do đó, quý vị phải luôn luôn giữ gìn Ba pháp quy y này mỗi ngày và luôn luôn giữ gìn Năm giới pháp quý báu để làm tăng trưởng niềm tin kiên cố của mình đối với Ba pháp quy y.

Vậy, tất cả quý vị chấp tay, chí thành, cung kính nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Hôm nay trước ngôi Tam bảo, chúng con xin xả Bát quan trai giới, chỉ thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, làm đệ tử của đức Thế Tôn, sống đời sống cư sĩ

tại gia, tu tập Chánh pháp, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Ngưỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

06

*Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai
nhân ngày Phật Đản PL.2566*

Này các Phật tử!

Hạnh phúc thay đức Phật ra đời.

Hạnh phúc thay Chánh pháp cao minh.

Hạnh phúc thay chúng Tăng hòa hợp.

Hạnh phúc thay Tứ chúng đồng tu.

Người đệ tử Phật đang đi trên con đường chư Phật đã đi, chư Phật hiện tại đang đi, và chư Phật vị lai sẽ đi. Người con Phật như thế, sinh ra ở bất cứ thời kỳ nào, ở trong kiếp số nào, thấy chư Phật ra đời, đều được thân cận, học hỏi, phụng sự, hộ trì Chánh pháp của đức Thế Tôn, của chư Phật lan tỏa khắp cả mười

phương, làm lợi ích cho muôn loài chúng sinh, có khả năng chấm dứt sinh tử, khổ đau, đem lại sự an lạc cho đời sống hiện tại cũng như tương lai. Những người đệ tử của đức Thế Tôn như vậy, sinh ra ở đâu, ở bất cứ thời kỳ nào, dưới bất cứ hình thức nào, cũng hộ trì Tăng đoàn đệ tử của đức Thế Tôn tu tập ở trong Tịnh giới, trong sự hòa hợp. Nhờ vậy mà Tăng đoàn được cường thịnh, trong Tăng đoàn có nhiều vị Thánh tăng xuất hiện. Thánh tăng là những bậc sống đời sống thiểu dục tri túc ngay giữa thế giới đầy đa dục. Thánh tăng là những vị sống đời sống vô cầu giữa thế giới chúng sanh đa cầu. Thánh tăng là những vị sống khiêm cung, khát thực, giữ đạo hạnh giữa một thế giới đầy xa hoa, cao ngạo. Chúng ta biết hộ trì một Tăng đoàn, mà trong Tăng đoàn có nhiều bậc Thánh tăng, nhiều Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni tu hành với Giới đức thanh tịnh như thế, là chúng ta đang đi trên con đường chư Phật đã đi, chúng ta đang đi trên con đường chư Phật đang đi, và chúng ta sẽ đi trên con

đường chư Phật sẽ đi.

Chúng ta là đệ tử của đức Thế Tôn gồm tứ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni luôn luôn trau dồi Giới đức, Định đức, Tuệ đức để có đời sống của tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nhờ có tâm giải thoát, có tuệ giải thoát mà làm sở y cho hàng cư sĩ tại gia Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tu học, thăng hoa bản thân, làm đẹp gia đình, trang nghiêm xã hội ở trong bản nguyện Tịnh độ của chư Phật, Bồ tát. Cho nên, ngày Phật đản PL. 2566, quý vị đã có duyên lành trở về trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm, không những chỉ sống trong giới luật Bát quan trai, mà còn có cơ hội chiêm nghiệm, tư duy, nghĩ sâu về sự có mặt của đức Thế Tôn giữa cõi đời này, nghĩ sâu xa về Giáo pháp của đức Thế Tôn để vận dụng Giáo pháp đó một cách thích hợp vào đời sống của chính mình, và nghĩ sâu về sự thanh tịnh, hòa hợp

của Tăng để trong tương lai có thể dự phần vào trong hàng Tăng bảo; nghĩ sâu xa về vai trò, bổn phận cư sĩ của mình phải hộ trì Tam bảo như thế nào cho đúng Chánh pháp, để không có lỗi với Tam bảo, không có lỗi với thiện căn, nhân duyên, phước đức của mình đã được gieo trồng từ nhiều đời mà hôm nay có được.

Sáng nay là ngày Rằm tháng tư, ngày đức Phật xuất thế. Giới pháp Bát quan trai của quý vị đến đây đã viên mãn. Cho nên, trước ngôi Tam bảo, quý vị luôn luôn nhớ Ba pháp quy y và Năm cấm giới của mình để hành trì, cẩn thận chớ buông lung.

07

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 10/4/2022

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát Quan Trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, thành phố Huế hiện tiền.

Một ngày một đêm quý vị phát tâm thọ trì Bát quan trai giới, là một ngày một đêm quý vị thực tập đời sống xuất gia. Đời sống xuất gia là đời sống mà thân xuất gia và tâm xuất gia. Đức Thế Tôn dạy, đời sống của một người xuất gia cả thân và tâm thực tập sống đời viễn ly, viễn ly các ác pháp, viễn ly mọi sự ràng buộc của thế tục, để hướng tới đời sống giải thoát, có khả năng chấm dứt sinh tử ngay trong thân năm uẩn này, ngay trong đời sống này. Vì vậy, nếu quý vị phát tâm thọ trì Bát quan trai giới là kết duyên, gieo duyên

với đời sống viễn ly, với đời sống thực sự chấm dứt sinh tử khổ đau. Nếu đời này quý vị không nỗ lực, không hành trì, đến khi kết thúc sinh mệnh, chắc chắn phước báo làm người của quý vị sẽ bị xói mòn, hao diệt, nên khó có cơ hội trở lại thọ thân người, hưởng hồ gì được quy y Tam bảo, được thọ trì Bát quan trai giới như thân và tâm của ngày hôm nay. Vì vậy, quý vị phải tỉnh tấn lên, không vì lý do này, không vì lý do khác mà phớt bỏ việc tu tập định kỳ của mình. Nếu phớt bỏ thì quý vị không có con đường nào khác hơn để chấm dứt sinh tử. Sinh tử cõi Ta bà không chấm dứt, đừng mong gì vãng sanh Tịnh độ của chư Phật. Đây là điều mà quý vị phải nắm vững để tinh cần tu học, chứ đừng tu học một cách mơ hồ, hão huyền. Quý vị phải thành thực tu tập với chính mình và nương vào Tịnh giới của Phật đã dạy để tài bồi thân và tâm của mình, để thực sự có một đời sống viễn ly cả thân và tâm. Thân có viễn ly, tâm có viễn ly, thì quý vị mới không bị các ác pháp của thế gian

chi phối, các ái nghiệp làm cho quý vị đắm chìm trong sinh tử, mới có thể bị tháo tung và chấm dứt.

Hôm nay là ngày mà tất cả các học chúng tu tập tại trú xứ tăng-già-lam Phước duyên hành hương tại núi Phú Sơn, chùa Phú Sơn, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Ai đủ duyên thì đến đó cùng tu học với những người đầy đủ thiện duyên, cùng tu học và thăm các bậc Tôn đức, lại được đánh lễ ngôi Tam bảo thường trú và chư Tổ tại trú xứ tăng-già-lam Phú Sơn. Ai chưa đủ duyên thì thôi, cũng không có gì để những người đi phải bận tâm. Cơ hội cho chúng ta thực hành cũng không phải nhiều lắm đâu. Khi đi, quý vị cố gắng giữ gìn tâm chánh niệm, tâm tín kính Tam bảo, tâm hiếu kính Thầy tổ, tâm thương yêu và hỗ trợ những người bạn đồng tu, đồng hạnh, đồng nguyện của mình dưới bất cứ hình thức nào, và không có điều kiện nào. Còn vị nào chấp ngã, sân si, ta đây, thì sẽ tự bị đào thải ra khỏi biển cả của Chánh

pháp, đắm chìm trong sinh tử luân hồi. Quý vị phải lưu ý để thực tập, đừng phí phạm một đời sống con người mà chúng ta đã từng được gieo trồng đôi chút thiện duyên ở trong Phật pháp. Chúng ta không tài bồi, không chăm sóc, lại còn lý sự mơ hồ, huyền hoặc, thì đừng mong gì bước lên phước báo của cõi người, cõi trời ở trong tương lai, chứ đừng nói là được gia nhập vào dòng dõi của Chánh pháp, và kết thúc sinh mệnh thì đừng mong gì sinh về Tịnh độ của chư Phật, mà nhất là Tịnh độ của đức Phật A Di Đà.

Bây giờ quý vị hãy nói theo tôi để giữ gìn tín tâm thanh tịnh, tín kính Tam bảo sâu xa của người cư sĩ tại gia thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới.

"Đệ tử chúng con quy y Phật. Đệ tử chúng con quy y Pháp. Đệ tử chúng con quy y Tăng.

Đệ tử chúng con, nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh, thề không trộm cắp, thề

không tà hạnh, thề không nói dối, thề không uống rượu.

Kính bạch Tam bảo chứng minh, cho chúng con, được xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống của người cư sĩ tại gia, thọ trì Năm giới pháp, ăn chay niệm Phật, bỏ ác làm lành, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Ngưỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

08

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 17/4/2022

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Một ngày một đêm quý vị nguyện sống đời tịnh hạnh ở trong Bát quan trai giới, là một ngày một đêm quý vị trau dồi thiện căn, phước đức của mình đã có từ một đời cho đến nhiều đời.

Một ngày một đêm quý vị thọ trì Bát quan trai giới một cách sâu sắc, một cách thực tế, quý vị quán chiếu và học theo hạnh của lửa. Lửa là sức sống, là sự sống, đem lại hơi ấm cho muôn loài chúng sinh. Lửa có tác dụng làm khô ráo và nuôi dưỡng sự khô ráo đó cho muôn loài chúng sinh, kể cả cỏ cây, hoa lá. Những vị tu tập Tịnh giới cũng vậy. Nếu chúng ta sống ở trong

Tịnh giới, thì chúng ta sẽ làm cho khô ráo tất cả những dòng sông ái nghiệp, khiến dòng sông ấy không đủ khả năng chảy vào trong Dục giới, trong Sắc giới, Vô sắc giới với những chủng tử của nghiệp hữu sinh tử luân hồi.

Quý vị thọ trì Bát quan trai giới, là một ngày một đêm, quý vị đi trong Tịnh giới với sự thiền quán sâu sắc và thực tế, quý vị sẽ thấy sự có mặt và hiện hữu của nước. Nước làm tươi nhuận lại mọi sự sống, nhuận trạch lại mọi sự sống, nuôi dưỡng và làm sạch những gì dơ bẩn trong sinh hoạt hàng ngày. Người thọ trì Tịnh giới cũng vậy. Giới làm nhuận trạch tất cả những hạt giống thiện căn chúng ta đã có, từ một đời cho đến nhiều đời. Giới có khả năng rửa sạch tất cả những hạt giống làm ô nhiễm tâm cấu uế và khiến cho hạt giống ấy chuyển về hướng thanh tịnh, đầm chồi, nảy lộc, tạo nên hoa trái an lạc, bình yên cho tất cả chúng sinh, nếu họ biết quay về thọ trì Tịnh giới.

Một ngày một đêm quý vị thọ trì Bát quan trai giới là luôn luôn quán chiếu sâu sắc và thực tế sự có mặt của đất. Tác dụng và sự có mặt của đất là vững chãi và duy trì hết thảy hạt giống và nuôi dưỡng tất cả những hạt giống, để khi đủ duyên lành, có nước, có hơi ẩm, có không khí, thì tất cả những hạt giống ấy sẽ trở thành cây, trái cho tất cả chúng sinh tiêu dùng, nuôi dưỡng mọi sự sống của hàm linh. Cũng vậy, người thọ trì trai giới sống ở trong sự thanh tịnh, nhờ có Giới mà vị ấy nuôi dưỡng và giữ gìn được, duy trì được tất cả thiện pháp của mình, của gia đình, xã hội của cõi nước, từ một đời cho đến nhiều đời, khiến cho những hạt giống thiện pháp ấy không mất. Khi đủ các duyên hội tụ thì hạt giống ấy sẽ đơm hoa, kết trái cho tất cả những ai thọ trì Tịnh giới sử dụng trong cuộc sống cao quý, an lạc của chính mình.

Quý vị thọ trì Bát quan trai giới, Tịnh giới của chư Phật, quý vị phải luôn luôn quán chiếu một cách sâu

sắc và thực tế đối với gió, không khí. Gió lưu chuyển giữa mọi không gian mà không bị đối ngại. Cũng vậy, người tu tập Tịnh giới, sống với tâm vô ngã, tâm vị tha, tâm buông bỏ lòng tham dục, ái dục đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp; buông bỏ mọi ái dục, tham dục, chấp thủ đối với thọ, tưởng, hành, thức; buông bỏ đối với mọi tham ái, mọi chấp thủ đối với sáu căn, sáu trần và sáu thức, không cho nó là tôi, là của tôi. Người tu tập Tịnh giới với sự quán chiếu như vậy, người ấy sẽ có sự tự do lớn. Sự tự do ấy không có gì có thể so sánh; không có gì có thể đối ngại; giống như gió có thể vận chuyển giữa mọi không gian, không có bất cứ sự đối ngại nào. Cho nên, một vị tu tập ở trong Tịnh giới luôn luôn quán chiếu sâu sắc để thấy một cách thực tế, gió còn có tác dụng như vậy, huống chi người thọ trì Tịnh giới của Phật thì đến, đi, sống, chết đều có tự do, an lạc, không bị các ái nghiệp cột chặt, ràng buộc ở trong hệ lụy của cái bị sinh, của cái bị già, của cái bị bệnh, của cái bị chết,

của cái bị luân chuyển ở trong ba cõi, của cái bị ràng buộc từ nhân tham dục, từ nhân thô ác đến những kết quả khổ đau. Và sự hạnh phúc, tự do của vị thọ trì Tịnh giới rộng lớn như hư không, nên không bị biến hoại với mọi không gian, với mọi thời gian.

Lại nữa, vị tu tập Tịnh giới cũng luôn luôn quán chiếu một cách sâu sắc đối với những cây lúa được nuôi dưỡng bởi đất, nước, gió, lửa từ khi gieo hạt cho đến khi trở thành cây lúa, rồi sinh ra bông lúa. Bông lúa hút được tinh chất của trời đất qua những thời điểm điểm thích hợp là Tí, Ngọ, Mão, Dậu và tạo thành hạt lúa. Khi hạt lúa đã thuần thực, bất cứ cây lúa nào cũng cúi mình và hướng về mặt đất. Nhìn vào một cây lúa như thế, chúng ta cũng học được, thấy được, ứng dụng được vào trong đời sống của mình. Đó là đức tính khiêm hạ của cây lúa sau khi đã có thành quả, qua những sự tiếp nhận và có gạn lọc. Nếu cây lúa nào, sau khi đã tiếp nhận, có gạn lọc, mà vẫn còn đứng,

không cúi đầu xuống, thì đó là những cây lúa hư, cây lúa vô dụng, không hữu ích. Còn những cây lúa nào sau khi đã biết thời, biết xứ, tiếp nhận những tinh hoa của sự sống và tạo thành sức sống của mình đến chỗ chín muồi và thuần thực, thì tự nó cúi xuống. Cây lúa càng cúi xuống bao nhiêu, thì tác dụng, lợi ích của nó trong đời sống của chính nó và của muôn loài chúng sinh càng thiết thực. Cũng vậy, một người tu tập Tịnh giới biết thời để tu, biết xứ để tu, biết việc để tu, biết người để tu, biết pháp để tu, và sau khi tu tập đã có kết quả rồi thì luôn luôn thực tập hành đạo trong đời sống khiêm hạ. Càng khiêm hạ, chúng ta càng đi tới với lợi ích thiết thực. Sự có mặt của chính chúng ta là sự có mặt để làm lợi ích cho những người chung quanh, làm lợi ích cho muôn loài chúng sinh. Có như vậy, người thọ trì Tịnh giới mới thực sự là người tu tập có kết quả. Không ai tu tập đúng với Chánh pháp mà bản ngã càng ngày càng tăng lên, sự nhác nhóm càng tăng, càng ngày càng câu thả và luôn tự dung thứ

cho những điều buông lung của mình; không những vậy mà còn chỉ trích, phê phán sự tinh cần, nỗ lực tu tập của những người chung quanh.

Một người tu tập, sống trong Tịnh giới, luôn quán chiếu những gì chung quanh mình, ở nơi bản thân mình, để loại trừ tất cả những gì làm tâm ý mê muội, hôn trầm, buông lung, giải đãi, để tất cả những gì tốt đẹp vốn có nơi tự thân, nơi tự tâm trời dậy, lớn lên, kết thành hoa trái của từ bi, trí tuệ, làm lợi ích cho mình và muôn loài chúng sinh. Tu tập như vậy có giá trị và ý nghĩa lớn lao, không có bất kì thứ gì giữa thế gian có thể so sánh được.

Hôm nay, quý vị đã có duyên lành đến trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên thọ trì Bát quan trai giới, sống một ngày một đêm ở trong Tịnh giới, quý vị luôn luôn quán chiếu hạnh của lửa, hạnh của nước, hạnh của đất, hạnh của gió và hạnh của cây lúa để thấy tất

cả những hạnh ấy cũng đang có mặt ở trong sự hành trì Tịnh giới của mình. Quý vị ứng dụng những gì đã quán chiếu, đã thực hành vào trong đời sống của mình. Đó là pháp hành duy nhất để đẩy chúng ta từ nơi bóng đêm bước ra ánh sáng, từ nơi ánh sáng hữu hạn mà bước tới ánh sáng vô cùng. Ánh sáng hữu hạn chính là phước báo hữu lậu, ánh sáng vô cùng là phước báo vô lậu. Phước báo hữu lậu là phước báo của trời người. Phước báo vô lậu là phước báo của bậc Thánh, của Bồ tát và chư Phật.

Để duy trì được phước báo đã có, đang có và sẽ có trong tương lai, quý vị phải luôn nhớ Ba pháp quy y và Năm cấm giới. Đó là nền cho mọi loại phước báo hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, hữu hạn, vô hạn. Giờ đây, quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật. Đệ tử chúng con quy y Pháp. Đệ tử chúng con quy y Tăng.

Đệ tử chúng con, nguyện thọ trì giới không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con, nguyện thọ trì giới không trộm cắp.

Đệ tử chúng con, nguyện thọ trì giới không tà hạnh.

Đệ tử chúng con, nguyện thọ trì giới không nói dối.

Đệ tử chúng con, nguyện thọ trì giới không uống rượu.

Đệ tử chúng con trước ngôi Tam bảo, xin xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống cư sĩ tại gia, tu tập, bỏ ác làm lành, ăn chay, niệm Phật, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian để lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

09

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 24/4/2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện tiền quý mến.

Một ngày một đêm quý vị thọ trì Bát quan trai giới là quý vị thực hành đời sống an tịnh thân hành, an tịnh ngữ hành, an tịnh ý hành. Nếu quý vị không sống ở trong Tịnh giới thì khó mà an tịnh được thân hành, rất khó mà an tịnh được ngữ hành, rất khó mà an tịnh được ý hành.

An tịnh thân hành, nghĩa là quý vị thực tập đời sống của Tịnh giới, nên đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, lao tác, tất cả những hành động ấy đều là hành động ở trong Tịnh giới. Nhờ hành động ở trong Tịnh giới như thế, mà đối với mọi điều ác quý vị đã làm từ

trong quá khứ tới hôm nay, có điều kiện để ngưng lại, đình chỉ và tiêu diệt; điều ác quý vị đang làm và sẽ làm, sẽ không có điều kiện để phát triển và sẽ ngưng chỉ lại; đối với điều thiện quý vị đã làm trong quá khứ và hiện tại đang làm, thì sẽ được kích hoạt khiến tăng trưởng lớn mạnh đối với quý vị, trong mọi không gian, trong mọi thời gian; đối với điều thiện mà quý vị chưa thể thực hiện được, chưa có điều kiện để thực hành được, thì sống ở trong Tịnh giới giúp có cơ hội làm khởi động và phát triển, khiến cho điều thiện vốn có ở nơi tâm quý vị trỗi dậy và tăng trưởng. Vì vậy, sống ở trong Tịnh giới, thì quý vị an tịnh được đối với nghiệp sát trong bất thiện nghiệp đạo, đối với nghiệp trộm cắp ở trong bất thiện nghiệp đạo, đối với nghiệp tà hạnh hay không tịnh hạnh ở trong bất thiện nghiệp đạo. Nhờ an tịnh được ba bất thiện nghiệp đạo này, quý vị không còn tái sinh vào nơi đời sống mà thọ mạng ngắn ngủi; xứ sở nghèo đói; thân tướng không xinh đẹp, trang nghiêm. Nhờ ba

bất thiện nghiệp đạo này lắng yên, cho nên quý vị sinh ra ở đâu cũng được thọ mạng lâu dài, được y báo chánh báo trang nghiêm, và được đầy đủ đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần.

Sâu sắc hơn nữa, an tịnh thân hành, là quý vị, do theo dõi hơi thở vào và ra trong thiền tập của hai mươi bốn giờ trong Tịnh giới, mà hơi thở của quý vị càng lúc càng trở nên sâu lắng, êm dịu. Chính hơi thở sâu lắng và êm dịu ấy có tác dụng làm cho thân quý vị nhẹ nhàng, khinh an; phong thái của quý vị trở thành cao khiết, thanh tịnh.

An tịnh ngữ hành, nghĩa là, nhờ quý vị tu tập ở trong Tịnh giới mà ngữ hành quý vị hoạt khởi ở trong sự thanh tịnh. Do đó, quý vị thoát ra khỏi ác nghiệp đạo của ngữ thuộc về nói dối; quý vị thoát ra khỏi ác nghiệp đạo của ngữ thuộc về nói hai lưỡi; quý vị thoát ra khỏi ác nghiệp đạo của ngữ thuộc về nói thêm thắt; quý vị thoát ra khỏi ác nghiệp đạo của ngữ

thuộc về nói thô lỗ. Nhờ thoát ra khỏi tất cả ác nghiệp đạo thuộc về ngữ như vậy, mà quý vị có lời nói an tịnh chân thật; quý vị có lời nói an tịnh đưa tới sự hòa hợp, đoàn kết; quý vị có lời nói an tịnh đưa tới không thêm thắt; quý vị có lời nói an tịnh đưa tới từ ái, từ hòa, dễ nghe. Cho nên, sống trong Tịnh giới thì có thể phòng hộ được các bất thiện nghiệp đạo và thành tựu các thiện nghiệp đạo thuộc về ngữ. Nhờ vậy, quý vị sống ở đâu cũng nói lời chân thật; sống ở đâu cũng nói lời đưa tới hòa bình, an lạc; sống ở đâu cũng nói lời đúng đắn, nghiêm túc, không bỡn cợt, không đùa giỡn; và sống ở đâu cũng nói lời nhẹ nhàng, thanh thoát. Nên, quý vị sinh ra ở đâu cũng có âm thanh hay, để có khả năng phô diễn Chánh pháp, đem lại lợi ích cho muôn loài chúng sinh; có khả năng luận lý sắc bén đúng với Chánh pháp để tòi tà, phụ chánh, giúp cho những con người đi con đường tà đạo, lạc lối mê lầm trở về với Chánh đạo; và có khả năng tuyên diễn ý nghĩa thâm sâu của Chánh pháp để cho

người nghe càng lúc càng đi sâu vào trong Giáo pháp vi diệu của chư Phật ba đời, mười phương.

Do đó, muốn được an tịnh về ngữ, quý vị phải sống ở trong Tịnh giới. Nhờ sống trong Tịnh giới như vậy, mà quý vị có Định. Nhờ có Định mà quý vị sống được với sự an tịnh của tâm, an tịnh của tứ, khiến cho tất cả các tướng hoàn toàn vắng lặng.

Quý vị sống ở trong Tịnh giới, nên quý vị luôn an tịnh được ý hành, nghĩa là, quý vị có khả năng nhiếp phục các bất thiện nghiệp đạo thuộc về ý: ý tham, ý sân, ý si. Do nhiếp phục được tất cả các bất thiện nghiệp đạo này mà quý vị thành tựu được các thiện nghiệp đạo thuộc về ý vô tham, ý vô sân, ý vô si. Ý vô tham, nên quý vị, trên thì thực hành hạnh cúng dường chư Phật mười phương và ba đời, phụng sự Tam bảo khắp cả mọi không gian, khắp cả mọi thời gian mà không biết mỏi mệt; dưới thì quý vị rải lòng

từ bi, thực hành hạnh bố thí, chia sẻ những giá trị tinh thần và vật chất do tự thân lao tác mà có được. Đối với những chúng sinh thiếu tinh thần, thì chia sẻ những giá trị tinh thần cho họ; đối với những chúng sinh thiếu vật chất thì chia sẻ những giá trị vật chất đến cho họ; đối với những chúng sinh thiếu tự tin, thiếu tự lực, không đủ bản lĩnh để sống thì chia sẻ đạo lực, đức lực, trí lực cho họ. Nhờ vậy mà quý vị sinh ra ở đâu cũng tạo ra được cảnh giới tịnh độ cho chính mình; quý vị sinh ra ở đâu, đi đến đâu cũng có thể hội nhập được vào cảnh giới của các đạo tràng tu học khắp cả pháp giới, quý vị cũng có thể hội nhập vào được đạo tràng tu tập Tịnh độ trong thế giới của chư Phật mười phương, ba đời. Cho nên, muốn sinh về Tịnh độ của chư Phật, không có con đường nào khác hơn là con đường tự tịnh tâm ý. Tâm ý đã tịnh, mà còn khởi lên hạnh cúng dường để trang nghiêm Tịnh độ chư Phật, khởi lên hạnh bố thí để giảm trừ tất cả những oán đối trong lục đạo chúng sinh, để đưa

tất cả chúng sinh trở về với Chánh pháp, trở về với cảnh giới Tịnh độ chư Phật, trở về với tâm ý thanh tịnh ở nơi chính họ. Tất cả những thành quả như thế là đi từ nơi sự thực hành Tịnh giới an tịnh về tâm ý.

Hôm nay, quý vị đã có duyên lành thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm ở trong an tịnh thân hành, an tịnh ngữ hành, an tịnh ý hành, quý vị phải nỗ lực, phải tinh cần lên. Người muốn lấy lửa từ khúc gỗ, người đó phải tinh chuyên cần mãi, đều đặn, thì hai thanh gỗ khi chạm, sát vào nhau mới tạo thành sức nóng; sức nóng đó hội đủ duyên thì tạo thành lửa cho người lấy lửa. Cũng vậy, người tu tập cần phải tinh chuyên, không mỏi mệt, không đổ lỗi là tại, bởi, vì, mà luôn luôn giữ lấy tâm mình, đi tới với hạnh nguyện của mình. Có như vậy mới thành tựu được những gì mà mình hằng mơ ước trong đời sống tu tập, thọ trì Tịnh giới.

Quý vị phải nhớ lấy những điều tôi chia sẻ, tinh cần

thực tập trong mọi điều kiện, mọi không gian, thời gian, để điều kiện nào cũng là điều kiện quý báu của quý vị; để không gian nào cũng là không gian giá trị của quý vị; thời gian nào cũng là thời gian mà quý vị có khả năng chế tác ra châu báu cao quý trong đời sống của quý vị. Muốn được như vậy, quý vị phải luôn nhớ rằng, mình đã từng quy y Phật, không quy y trời, thần, quỷ, vật; đã từng quy y Pháp, không quy ngoại đạo, tà giáo; đã từng quy y Tăng, không quy y tồn hữu ác đảng; đã từng phát nguyện giữ Năm giới. Tất cả sự an tịnh thân hành, an tịnh ngữ hành, an tịnh tâm hành và thành quả do sự an tịnh này đem lại được thiết lập trên nền tảng Ba pháp quy y và Năm cấm giới. Nếu quý vị không thực hành Ba pháp quy y và Năm cấm giới một cách miên mật, quý vị không có căn bản, không có cơ sở, không có nền tảng, không có điều kiện để bước lên đời sống an tịnh thân hành, an tịnh ngữ hành, an tịnh ý hành, để rồi có một kết quả vượt mọi không gian, vượt mọi thời gian, vượt

khỏi mọi châu báu của thế gian này.

Vậy, quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật. Đệ tử chúng con quy y Pháp. Đệ tử chúng con quy y Tăng.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Đệ tử chúng con, trước ngôi Tam bảo, xin xả Bát

quan trai giới, trở lại đời sống người cư sĩ tại gia, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian để lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

10

Giảng cho Đạo tràng Phát Bồ Đề Tâm, ngày 5/5/2022

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Thế là một ngày một đêm quý vị sống trong Tịnh giới Bát quan trai đã đi qua, đang đi qua và chốc lát nữa, sẽ đi qua. Trước khi quý vị xả giới Bát quan trai, trở về sống đời sống của người cư sĩ tại gia, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, hộ trì Tam bảo, làm lợi lạc cho muôn loài chúng sinh, để báo đáp ân đức Tam bảo, ân đức Thầy tổ, ân đức cha mẹ, ông bà nội ngoại và ân đức của mọi người, mọi loài đối với mình, tôi có lời chia sẻ với quý vị, mong tất cả mặc nhiên lắng nghe.

Quý vị biết rằng, ở trong đời, những người thông

minh, có trí tuệ, những người có tâm đại bi, thường tu tập và thọ trì Tịnh giới của chư Phật, để bản thân mình có lợi ích, gia đình mình có lợi ích, trú xứ mình đang sinh hoạt có lợi ích, quê hương của mình có lợi ích, lợi ích cho đến muôn loài chúng sinh. Vì vậy, những vị thọ trì Tịnh giới sinh ra và lớn lên từ nơi những Bậc có trí tuệ, có đức hạnh, có tâm nguyện rộng lớn.

Người thọ trì Tịnh giới là người biết gom rác ở trong lòng mình lại; người thọ trì Tịnh giới là người biết gom rác ở trong gia đình mình lại, mà không xả ra bên ngoài.

Gom rác ở trong lòng mình lại, đó là đình chỉ tất cả các vọng niệm, điên đảo, khiến cho vọng niệm điên đảo đã sinh liền diệt, khiến cho vọng niệm điên đảo chưa sinh thì vĩnh viễn không sinh, đó là người trí, người thông minh trên đời khi thực hành và tu tập Tịnh giới. Nhờ vậy, người đó thay đổi được nghiệp

chúng nơi tâm mình, khiến xấu thành tốt, khiến dở thành hay, khiến ác thành thiện, khiến sự thấp kém thành sự cao thượng, khiến vô minh trở thành trí tuệ. Nhờ biết gom rác ở nơi tâm mình như vậy, mà người thông minh, có trí tuệ trên đời sống ở đâu cũng an lạc, sống ở đâu cũng đem lại lợi ích cho mình, cho người, cho chúng sinh.

Người có trí, người thông minh trong đời biết thọ trì Tịnh giới là gom rác trong gia đình mình lại. Nghĩa là, trong gia đình, vợ chồng, anh em, con cái có điều gì không bằng lòng thì người ấy gom lại vào trong một góc nhà, để vào nơi mà gia đình đã quy định là chỗ để rác, khiến rác ấy không xả ra ngoài xã hội. Do đó, gia đình người ấy không bị xã hội chê cười. Như vậy, một người thông minh không bao giờ xả rác ra ngoài xã hội, không bao giờ nói xấu vợ, nói xấu chồng, nói xấu anh chị em, nói xấu con cái với xã hội; vì nói xấu như vậy thì xã hội cũng không

giúp được gì cho gia đình họ, mà tiếng thị phi ở trong gia đình người ấy càng lúc càng tăng trưởng lên. Bậc thông minh, có trí tuệ, khi gia đình có mâu thuẫn thì tìm đủ mọi cách gom mâu thuẫn đó lại ở một điểm, tìm ra điểm chung để cùng nhau giải quyết, từ đó mà gia đình sạch rác, xã hội cũng không có chỗ để chê trách.

Nên, ở nơi người nào có tu tập Tịnh giới, ngay ở nơi người ấy có đời sống cao thượng; người ấy có mặt ở đâu thì ở đó có lợi ích, có an lạc. Gia đình nào mà bố mẹ, con cái biết tu tập Tịnh giới, gia đình ấy có rất ít rác; và nếu có rác, mỗi thành viên sẽ tự khoanh vùng rác đó, tự trị liệu, tự chuyển hóa; khiến gia đình ấy hiện tiền là cõi thiên đàng, tương lai là cõi Tịnh độ.

Một người tu tập Tịnh giới có trí tuệ và thông minh, đối với tự thân, người ấy không bao giờ khởi lên ái nghiệp đối với cái tôi, cái của tôi. Vì nếu ái nghiệp đối với cái tôi, cái của tôi khởi lên, nó sẽ làm cho cái

tôi, cái của tôi ấy ngày càng lớn lên, làm mờ nhân cách, làm che khuất đạo đức của người đó, người đó làm gì cũng theo cá tính, ích kỷ, gây rối rắm cho chính bản thân và gia đình, và cho xã hội. Vì vậy, một vị tu tập Tịnh giới, sống ở đâu cũng có lợi ích, sống với ai cũng có lợi ích.

Quý vị có phải là những người thông minh không, trí tuệ không? Nếu thọ Tịnh giới mà không thông minh, trí tuệ thì sẽ còn nhiều vương mắc. Vương mắc đến nỗi, do tu tập mà xả rác trong gia đình mình, do tu tập mà làm cho tâm mình càng lúc càng rối loạn lên. Nên, đức Phật dạy: Giới là Đức. Từ Đức mà sinh ra Tuệ; Tuệ đó nuôi dưỡng Giới đức của chúng ta, nuôi dưỡng đời sống an lạc của chúng ta. Giới là nền tảng để Định tâm có mặt. Định tâm đó sẽ gom hết những ý niệm tà vạy, những tri thức điên đảo, những hiểu biết vọng tưởng, dùng ánh sáng của Tuệ đốt cháy. Khi Tuệ đốt cháy hết những ý niệm tà vạy, vọng

tưởng, Đạo sẽ sáng lên ở nơi mỗi chúng ta và gia đình chúng ta, ở nơi xã hội mà chúng ta đang cộng trú. Do đó, một vị tu tập Tịnh giới, vị đó đem lại lợi ích cho bản thân, cho gia đình, cho xã hội, cho muôn loài chúng sinh, không phải chỉ ở đây, bây giờ mà ở bất cứ đâu, bất cứ lúc nào.

Quý vị có duyên lành, về dự tang lễ Hòa thượng Viện chủ Tự viện Phước Duyên. Sau tang lễ, quý vị còn cầu thỉnh tôi và chư Tăng bốn tự cho quý vị tu tập Tịnh giới một ngày một đêm để thực tập làm người thông minh, thực tập làm người trí tuệ, thực tập làm người đức hạnh, để luôn làm người con dễ thương của đức Thế Tôn, những người tiếp nối ngọn đèn Chánh pháp từ lịch đại Tổ sư qua các thời kỳ, ấy là một việc làm có sự gạn lọc. Quý vị đã không theo đời thường mà nghỉ ngơi vì mệt mỏi sau tang lễ, quý vị đã chọn nghỉ ngơi ở trong Giới, trong Định, trong Tuệ, đặt đời sống của mình vào Giới, Định, Tuệ để

đình chỉ tất cả mọi điều ác và thực hành điều thiện mà mình có thể. Tôi thay mặt chư Tăng bốn tự tán dương tinh thần cầu tu, cầu học của quý vị, cầu nguyện Tam bảo gia hộ tâm thành tu học của quý vị, cầu nguyện Giác linh Tôn sư hỷ thượng Nguyên hạ Tiến, tự Lương Phương chứng minh cho sự cầu tu, cầu học của tất cả quý vị thành viên Đạo tràng Phát Bồ Đề Tâm tu tập Bát quan trai giới một ngày một đêm. Có bao nhiêu công đức tu tập, chúng ta không tiêu thụ một mình, không tiêu thụ chỉ cho gia đình mình, mà xin hiến dâng cho tất cả mọi người và muôn loài chúng sinh, để ai nghe, thấy, tiếp xúc được với Phật pháp đều được đi trên con đường này, khiến cho tất cả đều được lợi ích, an lạc. Để duy trì được tâm này, quý vị luôn luôn khẳng định, mình là đệ tử của đức Thế Tôn bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu, trong mọi hoàn cảnh.

11

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai ngày 8/5/2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, thành phố Huế hiện diện quý mến.

Quý vị đã thực tập một ngày một đêm ở trong Tịnh giới, nghĩa là quý vị đã và đang thực tập đời sống thiểu dục tri túc đối với ăn, mặc, ở, và sử dụng được liệu trị bệnh. Nhờ thực tập thiểu dục tri túc đối với những nhu yếu này, một ngày một đêm ở trong Tịnh giới, quý vị có thể viễn ly được sự tham đắm tài sản, tham đắm đối với sắc dục, tham đắm đối với danh lợi, tham đắm đối với ăn uống và ngủ nghỉ.

Mọi người trong thế gian khổ đau nhiều là vì không biết thực tập đời sống thiểu dục tri túc, nên dong ruổi

tìm cầu và đắm chìm trong tài, sắc, danh, thực, thụ. Vì vậy mà bản thân họ gặt hái những khổ quả bất như ý. Quý vị là những người đệ tử của đức Thế Tôn, rất may mắn khi sống ở trong đời đầy năm sự dơ bẩn mà vẫn dành được thời gian để tu tập Tịnh giới, nhất là Bát quan trai giới.

Bát quan trai giới là Giới rất khó hành trì đối với người cư sĩ tại gia. Nếu không hành trì Bát quan trai giới thì khó mà dưng vào dòng dõi bậc Thánh, nhất là tu tập để đoạn trừ dục ái, sắc ái và vô sắc ái, để chấm dứt sinh tử ngay trong đời này hay những đời tiếp theo. Không chấm dứt được sinh tử, thì dù chúng ta có mặt trong đời này dưới bất cứ hình thức nào, sang hay hèn, quý trọng hay khinh rẻ, ngu hay trí, quyền lực hay bình dân, đều là những kẻ mất hết chủ quyền bởi cái bị sinh, bị già, bị bệnh, bị chết, bởi cái thương yêu mà bị xa lìa, oán đối mà bị gặp gỡ, mơ ước mà bị không thành, ngày đêm bị thân năm uẩn mâu thuẫn

đốt cháy. Dù giàu có hay sang trọng đến mấy, quyền lực đến bao nhiêu, xinh đẹp đến bao nhiêu, mà còn ở trong sinh tử, thì tất cả những cái sang, quý ấy đều đến lúc úa tàn, cáo chung trong sự đau khổ, cáo chung trong sự thất vọng, tằm tôi; không những thất vọng, tằm tôi đời này, mà còn tiếp diễn đến đời sau.

Vì vậy, quý vị là những người đã có thiện căn nhiều đời, đã gieo trồng thiện pháp nhiều kiếp, nên đời này mới được quy y Tam bảo, làm đệ tử đức Thế Tôn, nghe, học, thâm nhập được Phật pháp, phát nguyện sống đời sống thiểu dục tri túc để thực hành đời sống viễn ly hết thảy ác pháp từ nội tâm, để ác pháp từ nội tâm không duyên vào ngoại cảnh mà tạo ra khổ lụy cho mình, cho người, cho muôn loài chúng sinh. Đó là điều mà quý vị phải tự vui mừng, tự sung sướng, và phải tinh tấn nỗ lực hằng ngày, khiến cho điều ác ở nơi tâm ý chưa sinh, ở nơi lời nói chưa sinh, ở nơi hành động của thân chưa sinh, thì vĩnh viễn không

sinh; khiến cho những điều ác ở nơi tâm đã sinh, ở nơi lời nói đã sinh, ở nơi hành động của thân đã sinh, thì đình chỉ và dừng lại; khiến cho điều thiện nơi tâm ý chưa sinh, điều thiện nơi lời nói chưa sinh, điều thiện nơi thân chưa sinh, thì do sự nỗ lực, tinh cần của quý vị mà sinh khởi, phát triển; điều thiện nơi tâm ý đã sinh, điều thiện nơi lời nói đã sinh, điều thiện nơi thân hành đã sinh, thì phát triển, từ một điểm cho tới toàn thể, từ một khoảnh khắc cho đến trọn vẹn hai mươi bốn tiếng đồng hồ mỗi ngày.

Muốn như vậy, quý vị phải tinh cần và luôn luôn thực hành chánh niệm, luôn thực hành tỉnh giác để tuệ giác sinh khởi. Khi tuệ giác của quý vị sinh khởi, chính tuệ giác ấy có khả năng đốt cháy vô minh và hành; khi tuệ giác của quý vị sinh khởi, tuệ giác ấy có khả năng đốt cháy ái, thủ, hữu trong đời sống hằng ngày của quý vị. Còn nếu tu tập mà tuệ giác chưa sinh, thì không thể chấm dứt được sinh tử luân hồi,

ái nghiệp vẫn còn đeo đẳng đối với quý vị dưới hình thức này hay hình thức khác.

Quý vị phải biết rằng, tuệ giác ấy không phải từ trên trời cao ban xuống, không từ dưới lòng đất vọt lên, cũng không từ nơi bất cứ nền văn minh khoa học nào, cũng không thể mua bán từ nơi bất cứ siêu thị nào; tuệ giác ấy đi từ nơi Tịnh giới. Quý vị phải tu tập, thọ trì Tịnh giới. Từ nơi Tịnh giới, quý vị nhiếp phục được các điều bất thiện ở nơi tâm, hưng khởi điều thiện ở nơi tâm, qua thiền định. Nhờ năng lực thiền định từ nơi Giới, tuệ giác được sinh khởi. Do đó, muốn tu tập hướng tới đời sống giải thoát, đời sống cao thượng mà không thọ trì Tịnh giới, không thiền định thiết lập trên nền tảng của Tịnh giới, thì tuệ giác là chức năng phá trừ hắc ám, vô minh, tháo tung xiềng xích phiền não, ái nghiệp không do đâu mà sinh khởi. Nên quý vị đừng mong cầu giải thoát một cách mơ hồ, một cách hư huyền; mà hãy mong cầu

đời sống giải thoát, đời sống giác ngộ bằng cách thọ trì Tịnh giới; quý vị đừng mong cầu đời sống cao thượng một cách mơ hồ, hư ảo, mà hãy mong cầu đời sống ấy từ nơi Tịnh giới và thực hành Tịnh giới; quý vị đừng mong cầu hạnh phúc, an lạc của thế gian này một cách mơ hồ, hư ảo nếu quý vị không quay về tiếp nhận và thọ trì Tịnh giới; quý vị đừng vinh ngã một cách ảo tưởng, mơ hồ mà hãy vinh danh sự tu học của chính mình, sự cao quý của chính mình, danh giá của chính mình từ nơi Tịnh giới. Hãy trở về nắm lấy giới của mình đã thọ từ Hòa thượng giới sư, từ chư Tăng trao truyền, từ đức Phật tuyên thị, để quý vị tu tập hằng ngày. Nhờ vậy mà mỗi ngày quý vị lớn lên ở trong Tịnh giới, lớn lên ở trong thiền định, lớn lên ở trong tuệ giác của chư Phật.

Hôm nay, quý vị đã có duyên lành như thế, đừng để rơi mất, đừng để quên mất. Hãy nhớ lấy, hãy trân trọng lấy, như người mù mà được mắt sáng, như kẻ

bàn cùng mà được châu báu, như kẻ lạc mất quê hương mà được trở về xứ sở, như trời nắng hạn mà được một giọt nước cam lồ. Vì vậy, quý vị hãy giữ tâm chí và nắm lấy cơ hội này, dù chỉ còn một hơi thở cũng nắm lấy hơi thở ấy mà thực tập nếp sống của Giới, nếp sống của Định, nếp sống của Tuệ. Trong Giới có Định, trong Giới có Tuệ. Giới chính là Định, Giới chính là Tuệ; Định chính là Giới, Định chính là Tuệ; Tuệ chính là Giới, Tuệ chính là Định. Quý vị thực tập và hành trì như thế, quý vị vĩnh viễn là đệ tử của đức Thế Tôn, đi trong dòng chảy của Phật pháp, không bao giờ bị lạc đường, không bao giờ bị rơi vào những tà kiến của chính mình, không bao giờ bị rơi vào những tà kiến của gia đình mình đã không may bị huân tập bởi những học thuyết, lý thuyết, sinh hoạt tà vạy của thế gian. Quý vị hãy chấp tay ngang ngực, chí thành nói theo tôi để khẳng định rằng quý vị luôn luôn là đệ tử của đức Thế Tôn, đi đúng Chánh pháp:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề

không uống rượu.

Kính bạch Tam bảo chứng minh, cho chúng con, hôm nay, xả trừ Bát quan trai giới, trở lại đời sống người cư sĩ, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, làm người cư sĩ tại gia, tu tập Chánh pháp, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Nguỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

12

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai ngày 22/5/2022

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên hiện diện quý mến.

Là đệ tử Phật, dù xuất gia hay tại gia, chúng ta phải có thời khóa tu tập, hành trì mỗi ngày. Trong ngày, chúng ta hành trì, tối thiểu là một thời hành thiền, niệm Phật, trì tụng minh chú hay lạy Phật hay tụng kinh, bái sám. Mỗi ngày, chúng ta hãy lập ra một thời để nuôi thân và nuôi tâm của chúng ta ở trong Phật Pháp. Tối đa mỗi ngày, chúng ta có thể thực tập sáu thời. Nếu một người, mỗi ngày không có thời nào nhớ Phật, không có một thời nào hành Pháp, không có một thời nào nghĩ về Tăng, không có một thời điểm nào nghĩ về Giới pháp mình đã thọ, thì người

ấy, dù xuất gia hay tại gia, có khẳng định mình là đệ tử của Đức Phật đi nữa, thì cũng chỉ là kẻ còn đứng rất xa ở ngoài cửa ngõ của Chánh pháp mà nhìn vào, người đó còn đứng rất xa ngoài cửa chùa mà nhìn vào chốn thiền môn. Cho nên, phải lập nguyện mà tu, mỗi ngày tối thiểu phải có một thời khóa công phu tu tập và tối đa là sáu thời khóa mỗi ngày. Điều này, trong lịch sử dân tộc Việt Nam, lịch sử Phật giáo Việt Nam, đã được các bậc tiền nhân của chúng ta chú ý và thực hành. Nhất là trong triều đại nhà Trần, vua Trần Thái Tông, tuy bận rộn làm công việc điều hành đất nước như thế, nhưng mỗi ngày vua đều có sáu thời thực tập, dâng hương cúng Phật, quán chiếu và thiền tập. Đối với cương vị nhà vua thì vua không phải chỉ lo tu riêng cho chính mình, mà một ngày sáu thời như vậy, chính là vua đại diện cho quốc dân để tu, để lạy Phật, để trau dồi phước đức cho chính mình và toàn thể quốc dân. Trong lịch sử Việt Nam đã có những vị vua như thế cho đất nước, cho thiên hạ.

Quý vị là Phật tử cũng vậy, phải lập hạnh lập nguyện mà tu. Ở đời, mình có vợ có chồng, có con cái, có dòng họ, có quê hương xứ sở. Có vợ thì vợ phải lập hạnh mà tu cho chồng, có chồng thì chồng phải lập hạnh mà tu cho vợ. Cha mẹ mà có con cái, thì cha mẹ phải lập hạnh mà tu cho con cái, con cái mà có cha mẹ thì phải lập hạnh mà tu cho cha mẹ. Trong gia đình huyết thống, mà có anh chị em, thì anh chị em lập hạnh mà tu tập cho nhau. Trong quan hệ xã hội, bạn bè với nhau, thì bạn bè lập hạnh, lập nguyện mà tu tập cho nhau, để hỗ trợ nhau trên con đường tu tập. Có tu tập thì chúng ta mới nói đến việc an lạc, hạnh phúc. Có tu tập thì mới có đức hạnh để bảo chứng cho sự an lạc hạnh phúc ấy lâu dài. Không có tu tập, đừng nói có hạnh phúc gia đình. Không có tu tập, đừng nói đến hạnh phúc vợ chồng. Không có tu tập, đừng nói đến hạnh phúc giữa cha mẹ và con cái. Không có tu tập, đừng nói có hạnh phúc giữa thầy và trò. Không có tu tập, đừng nói đến hạnh phúc giữa

dân và quan, giữa quan và vua. Không có tu tập, đừng nói có hạnh phúc ngay trong đời này. Không có tu tập, đừng nói rằng có hạnh phúc đời sau. Không tu tập, phước đức ngày càng mòn diệt, khi kết thúc sinh mệnh thì chỉ rơi vào địa ngục như tên bắn mà thôi; rơi vào loài ngạ quỷ để đói khát đời này qua đời khác, bần cùng kiếp này qua kiếp khác mà thôi. Không tu tập, khi kết thúc sinh mệnh liền rơi vào cảnh giới của súc sinh, để muôn đời chịu sự ngu dốt, tà kiến mà thôi.

Cho nên, không có tu tập đừng mơ gì có hạnh phúc, an lạc. Không tu tập, đừng mơ gì giữ được tài sản mình đã có, đang có và sẽ có. Nên, kẻ không biết tu tập là kẻ tội đồ của gia đình, là kẻ tội đồ của dòng họ, là kẻ tội đồ của quốc gia xã hội, là kẻ ăn trộm lớn nhất của muôn loài chúng sinh. Vì vậy, các bậc có trí trên đời, các bậc minh chủ, không ai là không tu thân, hành thiện trong những điều kiện mà họ đang có thể.

Tôi đã từng nghe có nhiều vị quan chức nhà nước, âm thầm tu tập mà không ai biết. Có những vị ăn chay trường mười năm, hai mươi năm, mà những vị quan hệ với họ chẳng hề biết họ ăn chay trường. Họ sống nhiệt tình với công việc nhưng tất cả sự nhiệt tình ấy đều thiết lập trên nền tảng của sự tu tập. Trước khi đi làm công việc hằng ngày của mình, họ đều đến trước bàn Phật của gia đình, thấp hương kính cẩn cúng dường Tam bảo, lạy ba lạy. Nhiều vị như thế và rất nhiều vị như thế.

Trái lại, có những vị mệnh danh xuất gia ở trong chùa, nhưng chẳng thắp Phật một cây hương, chẳng tụng một thời kinh, chẳng ngồi thiền, gặp nhau toàn nói chuyện hoang tưởng mơ hồ, hí luận, thị phi, khen chê. Đó là những kẻ trá hình ở trong Phật giáo, những cảnh giới khổ đau đương nhiên sẽ dành cho họ. Người tự cho mình là Phật tử mà chẳng bao giờ nghĩ tới Phật Pháp Tăng, chẳng bao giờ mua nổi một thẻ hương

cúng Phật, chứ đừng nói rằng thấp hương cúng Phật mỗi ngày, thì lấy gì mà tự cho mình là Phật tử, tự cho mình là có trách nhiệm với Phật Pháp, tự cho mình là có trách nhiệm với xã hội. Đời sống đã dối láo như thế, thì nhất định sẽ rơi vào cảnh dối láo, dối láo này sinh ra dối láo khác, cứ như thế mà đọa lạc trầm luân sinh tử, vì mở miệng ra là toàn nói dối thôi, nói lời cao đẹp mà tâm chẳng có chút gì cao đẹp cả.

Cho nên, quý vị là Phật tử phải ý thức được, khi nghe một vị sư nói về điều tốt đẹp, thì quý vị nhắm mắt lại hỏi rằng, vị sư này nói vậy mà có phải vậy không, để không bị bất cứ tà sư ác hữu nào đánh lừa. Bởi vì ở đời này, người tốt nhiều như cát bụi mà người xấu cũng nhiều như cát bụi. Vậy làm thế nào để chúng ta gặp được người tốt mà không gặp người xấu? Muốn gặp người tốt, chúng ta phải khởi tâm tốt mà tu. Tâm mình không tốt mà đòi gặp thầy tốt, bạn tốt, thì dù thầy có tốt, bạn có tốt, môi trường tốt, thì mình vẫn

xấu thôi. Bởi vì xấu ngay ở nơi tâm mình, xấu ngay ở định hướng tu học của mình, ngay ở hành trì của mình. Cho nên, quý vị mỗi ngày phải có những thời khắc nhất định cho sự tu tập, hành trì của mình. Mỗi ngày không có thời khắc nào được cả, thì một tuần; một tuần không được thì một tháng có một thời khắc; một tháng không được thì ít ra ba tháng cũng có một thời khắc; mà ba tháng không được thì ít ra một năm phải có được một thời khắc. Có nhiều người bạc phước, vô phúc đến nỗi, một năm cũng không bao giờ biết nhìn lại chính mình là ai, mình phải sống thế nào, ai sinh mình ra, ai nuôi mình lớn, ai dạy dỗ cho mình, ai hướng dẫn cho mình, ai tác thành cho mình. Không bao giờ nghĩ được tới những điều như thế, như vậy, thì thiện căn ở đâu mà lớn lên, phước đức ở đâu mà tồn tại. Cho nên, trách chi đói nghèo giữa thế gian này, trách chi dịch bệnh giữa thế gian này, trách chi chiến tranh giữa thế gian này, trách chi nhà tan cửa nát ở thế gian này. Tất cả những cái gì xấu xa đầy rẫy giữa thế

gian là do chính tâm con người xấu xa tạo nên. Cái tâm của kẻ vô ơn, vô nghĩa, vô nhân đức tạo nên.

Cho nên, quý vị thật may mắn khi hằng tuần đã có một thời khóa tu Bát quan trai nhất định, thì cứ như thế mà cố gắng. Về nhà mình, mỗi ngày có một thời khóa nhất định thì cứ như thế mà hành trì. Sống trong gia đình, ai xấu kệ họ, mình không quan tâm cái xấu của họ, chỉ nghĩ đến những cái tốt của người ấy mà thôi. Nhờ vậy, gia đình không yên mà bản thân mình yên. Đi ra giữa xã hội, ai xấu, ai ác kệ họ, mình không xấu, không ác thì thôi. Ai xấu, ai ác thì quả báo không lành tới với họ. Nên, xã hội không yên nhưng tâm mình tốt, hành động mình tốt, đời sống mình tốt, thì bản thân mình tự yên giữa những cái biến loạn, nhiễu nhương của xã hội. Còn nếu chúng ta khởi niệm phê phán thế này, thế kia, thì chính tâm chúng ta bị loạn động trước, lời nói của chúng ta thiếu chân thực, thiếu như ngữ, thiếu chánh ngữ trước.

Nên quý vị phải lập hạnh, lập nguyện mà tu cho rõ ràng. Mà tu, thì phải tu hết lòng, chứ đừng tu nửa nửa. Cơm mà nửa sống nửa chín thì phí gạo, phí nước, phí điện, mà không ăn được. Cho nên đã nấu cơm thì phải nấu cho chín, nước bao nhiêu, lửa đỏ bao nhiêu, thời điểm bao nhiêu thì cơm chín. Chứ đừng nấu cơm mà thiếu phương pháp. Cũng như vậy, tu tập cũng phải học, phải tìm thầy mà học, tìm bạn mà lắng nghe, chứ đừng đi theo tập thói sai lầm, tà kiến, kiến chấp của mình. Tu như vậy là đương nhiên mỗi ngày đều có sự mới mẻ, đều có sự thăng hoa. Ăn cơm mà nấu đúng phương pháp, chín, thì cơm ấy, mình ăn vào sẽ nuôi cơ thể mình tồn tại một cách có ý nghĩa, đi cầu cũng nhẹ nhàng, đi tiểu cũng nhẹ nhàng, có sức lực để mà tiến về phía trước. Tu tập cũng vậy, đúng pháp thì càng ngày càng tốt thôi.

Tu tập mà càng ngày càng xấu, thì coi lại cái tu của mình. Mình tu hành mà đi tới chỗ nào người ta tránh

mình, thì mình coi lại cái sự tu hành của mình. Còn mình tu hành đúng đắn thì ngay cả người xấu cũng tốt với mình, và đi tới đâu ai cũng mến mộ, ai cũng quý trọng. Còn mình tu mà đến với ai, lúc đầu người ta đón rước mình tử tế, sau đó người ta tìm cách tránh xa mình, người ta không nói chuyện với mình, thì phải xét lại cái tu của mình. Mình đi tới đâu, người ta cũng đề phòng mình, có nghĩa là mình tu sai rồi.

Cho nên, quý vị tu tập mà chọn được thời khóa để hành trì, luôn luôn trong sự hành trì ấy có nội dung của Phật, nội dung của Pháp, nội dung của Tăng, nội dung của Giới pháp mà mình đã phát tâm hành trì hằng ngày, suốt đời và đời này qua kiếp khác, thì cứ như thế mà đi. Đi như vậy, ta có khả năng bước ra từ bóng đêm, đi tới với ánh sáng và từ ánh sáng hữu hạn chúng ta bước tới ánh sáng vô cùng; từ phước đức hữu lậu chúng ta đi tới được với phước đức vô lậu; từ phước đức vô lậu, chúng ta đi tới với phước đức

mà không còn giới hạn bởi không gian, không còn bị giới hạn bởi thời gian, không còn bị giới hạn bởi bất cứ hình hài nào khi ta nhận lấy, để tiếp tục hạnh nguyện tu học của chúng ta, dưới bất cứ hoàn cảnh nào. Cho nên, quý vị phải nhớ lập hạnh, lập nguyện mà tu. Đã tu rồi thì cứ thế mà đi, không tại, không bởi, không vì. Thấy có cái tại, cái bởi, cái vì, thì lo mà khởi tâm sám hối đi. Bởi vì đó là cái oán nghiệp, chương nghiệp nhiều đời mình tạo ra. Có tại, có bởi, có vì, là do oán nghiệp tạo ra. Oán nghiệp từ vợ, oán nghiệp từ chồng, oán nghiệp từ con cái, oán nghiệp từ dâu rể, oán nghiệp từ thầy, từ học trò. Ý thức được điều đó, thì phải chí thành sám hối mỗi ngày. Chứ có lý do gì, mà con mình đẻ ra không nghe mình lại đi nghe thiên hạ; cháu mình chăm sóc mà lớn lên nghe ma, nghe quỷ chứ không nghe ông nội bà nội, ông ngoại bà ngoại. Rõ ràng, đức mình quá yếu, phước mình quá kém, nên người ở trong lòng bàn tay mình bỏ mình ra đi, chống lại mình, chửi lại mình, đối xử với mình tồi

tệ hơn. Cho nên, phải chí thành sám hối để cho tội diệt, phước sinh, phải sám hối cho đức sáng lên, trí sáng lên, hạnh kiên cường, trong sự tu học của mình. Mà muốn như vậy thì mình phải khẳng định: "Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, tôi là con của Phật, con của Phật không phải đời này mà đời đời kiếp kiếp về sau, ở đâu cũng làm con Phật, hình thức nào cũng làm con Phật". Vì vậy, quý vị chấp tay lại nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y trời thần quỷ vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y thầy tà bạn ác.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Đệ tử chúng con ngày nay, trước ngôi Tam bảo, cho chúng con được xả Bát quan trai giới, thọ trì Ba pháp quy y, Năm cấm giới, giữ Tâm bồ đề, giữ Bốn niềm tin thanh tịnh, tu tập Chánh pháp, hộ trì Tam bảo, lợi lạc muôn loài chúng sinh. Ngưỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma-ha-tát.”

13

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai, ngày 12/6/2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cùng toàn thể quý vị Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên, thành phố Huế, hiện diện quý mến.

Quý vị đã phát tâm thọ trì Giới pháp của Phật để tu học, thì quý vị phải luôn luôn sống với Giới pháp, sống với Giới thể, sống với Giới hạnh, sống với Giới tướng.

Thể nào là sống với Giới pháp? Giới được thiết lập trên nền tảng của Chánh pháp. Pháp ấy là Pháp Bát chánh đạo. Pháp Bát Chánh Đạo được thiết lập trên nền tảng của Trung đạo. Cho nên, Giới pháp ấy là Giới pháp thích ứng với Trung đạo. Và Trung đạo được thiết lập trên nền tảng giải thoát, niết bàn, cho

nên Giới pháp ấy là giới pháp được thiết lập và thích ứng với đời sống giải thoát, đời sống Niết bàn. Vì vậy mà quý vị thọ trì Giới pháp là làm cho thân và tâm mình sống ở trong đời sống giải thoát, đời sống giác ngộ.

Giới thể là bản thể của Giới. Bản thể của Giới là pháp giới thanh tịnh. Nhưng khi quý vị bắt đầu khởi tâm, khởi thân, khởi ngữ quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thì Giới thể cũng từ đó mà bắt đầu sinh khởi, qua sự tác pháp yết-ma của Tăng-già. Cho nên, một người muốn thọ trì Giới pháp thì phải thành tựu Giới thể. Giới thể thì thanh tịnh cùng khắp toàn thể pháp giới, nhưng rút vào đỉnh đầu của người cầu thọ là từ nơi Tăng tác pháp yết-ma. Nên thọ Giới mà không có Tăng trao truyền thì Giới thể không do đâu mà thành tựu. Giới thể đã không thành tựu, thì không có khả năng, không có năng lực phòng hộ điều ác của thân, không có năng lực phòng hộ điều ác của ngữ,

không có năng lực phòng hộ điều ác xảy ra ở nơi ý. Cho nên, một Giới tử thọ Giới đúng Pháp, sẽ thành tựu được Giới thể; Giới thể ấy có khả năng phòng hộ điều ác từ nơi thân, ngữ, ý xảy ra cho vị đó; Giới thể ấy có khả năng tác động, khiến cho vị ấy, thân hành thiện, miệng nói thiện và tâm nghĩ thiện; Giới thể yểm trợ cho vị ấy phát triển thân hành thiện đến chỗ hoàn hảo, miệng nói thiện đến chỗ hoàn hảo, ý nghĩ thiện đến chỗ hoàn hảo. Nên, thọ Giới mà không đắc được Giới, không có Tăng truyền thọ, thì không có hiệu quả phòng hộ tất cả điều ác và sinh khởi tất cả điều thiện trong đời sống của chúng ta.

Quý vị thấy, Giới pháp và Giới thể quan trọng đến mức nào trong việc tu hành, trong việc dứt ác hành thiện và tu tập đúng với Chánh pháp.

Thứ ba là Giới hành. Giới hành là sự thực hành Giới pháp, sự thực hành Giới thể. Giới hành thích ứng với

đời sống giải thoát, thích ứng với đời sống Niết bàn, thích ứng với đời sống dứt ác hành thiện, để thăng hoa đời sống của chúng ta, từ phẩm hạnh này đi tới phẩm hạnh khác cao quý, rộng lớn hơn. Nhưng Giới hành, khởi thủy là chúng ta phải sống nếp sống của thiếu dục tri túc; thiếu dục và tri túc qua sự ăn uống, thiếu dục và tri túc qua sự ăn mặc, thiếu dục và tri túc qua sự ăn ở, và thiếu dục tri túc ngay ở nơi sử dụng các dược phẩm trị liệu thân bệnh và tâm bệnh của chúng ta, thiếu dục ngay ở nơi những cái chúng ta nhu yếu hàng ngày trong đời sống. Sống đời sống thiếu dục tri túc như vậy, thì mới viên mãn được Giới hành của một người Giới tử cầu thọ Giới pháp và tu tập Giới pháp, sống với Giới pháp. Một người đa dục, đầy tham dục không thể sống với Giới hành thanh tịnh. Một người tham dục, một người đa dục không thể sống với Giới hành thiếu dục tri túc đối với ăn mặc, đối với ăn ở, đối với thọ dụng thực phẩm và đối với dược liệu sử dụng hàng ngày.

Cho nên, trong đời sống hàng ngày, chúng ta phải thực tập đời sống của Giới hành, và Giới hành đó, nếp sống thiếu dục tri túc đó, chúng ta phải biểu lộ qua phong thái đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, mặc, ở và sử dụng nhu yếu phẩm, ngay cả nhu yếu phẩm trị bệnh. Nhờ vậy, chúng ta được viên mãn Giới hành đối với các Giới pháp mà chúng ta đã lãnh thọ; chúng ta viên mãn đối với sự thanh tịnh trong các niệm của chúng ta; chúng ta thanh tịnh đối với các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của mình. Nhờ có sự thanh tịnh như vậy, một người tu khác với người không tu, một người có Giới khác với người không Giới; thông qua cách ăn mặc, ăn uống, ăn ở, thọ dụng thực phẩm và cách đi, đứng, nằm ngồi của họ. Cũng có những vị ngồi với tư thế hoa sen, tư thế kiết già, nhưng không có Giới hành, bởi vì ngồi tư thế hoa sen, tư thế kiết già đó, cũng chỉ là tư thế bắt chước người khác, mà không phải từ nơi Giới hành của họ tỏa ra. Có những vị cũng đi đứng nhẹ nhàng, nhưng sự nhẹ nhàng đó

không bắt nguồn từ Giới hành thanh tịnh, mà đi từ cái bắt chước người khác, những cái bắt chước đó tuy cũng có một giá trị nhất định, nhưng cái giá trị nhất phải đi từ nơi Giới hành, phải đi từ nơi Giới pháp đã học hỏi, thọ trì, phải đi nơi Giới thể đã được tác thành bởi Tăng-già. Giới hành có, nghĩa là phải từ ngay trên đời sống do thực tập của hành giả mà có, chứ không phải là vay mượn từ người khác để có được Giới hành, bởi vì cái gì vay mượn thì cái đó phải trả, không có ai vay mượn mà không trả. Người vay mượn là người mắc nợ; mắc nợ thì không thể có tự do; mắc nợ không thể có giải thoát; người mắc nợ không có an lạc, dù mắc nợ giữa bất cứ hình thức nào.

Cho nên, người có an lạc, có hạnh phúc, có đời sống giải thoát, người đó phải đi từ nơi Giới pháp, đi từ nơi Giới thể, đi từ nơi Giới hành, giữ gìn ở nơi Giới tướng, tức là cái tướng của Giới, cái hình thái của Giới, những quy định của Giới. Ví dụ, thọ Bồ tát giới tại gia, không

thể không một tháng sáu ngày thọ trì trai giới. Nhưng nhiều vị đã thọ Bồ tát giới tại gia rồi, mà một năm không có được một ngày trai giới, thì sao gọi là thọ Bồ tát tại gia, sai với Giới tướng quy định. Đã thọ trì Bồ tát giới tại gia, mà ba tháng không có một ngày trai giới, thì sao gọi là người thọ Bồ tát tại gia đúng Giới tướng được quy định. Người thọ Bồ tát giới tại gia mà một tháng không có một ngày trai giới trong mười ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bốn ngày; nhiều người thọ Bồ tát tại gia mà nói rằng một tháng tu Bát quan trai bốn ngày là nhiều quá; như vậy rõ ràng người đó thọ Giới mà không hiểu gì về Giới và không hiểu gì về Giới tướng mà mình đã hành trì. Thế thì làm sao mà phát huy được Giới hành của mình, thâm nhập được Giới thể và hội nhập được với Giới pháp, để có một đời sống an lạc, giải thoát, hạnh phúc, chấm dứt sinh tử đời này và có thể chấm dứt sinh tử những đời tiếp theo.

Nên, quý vị thấy chưa, tu mấy cũng không thành,

học mấy cũng không hiểu, nuôi mấy cũng không lớn. Nhiều Phật tử đi chùa năm mươi năm rồi, nhưng vẫn còn uống sữa mẹ và rút sữa ra ngoài; năm mươi năm rồi bú sữa mẹ, bú sữa thầy mà rút sữa ra ngoài; uống cam lồ từ chư Phật, Bồ tát nhưng không vào được một chút mảy may ở nơi cái lưỡi của họ, không dính được một chút mảy may ở nơi tế bào của họ. Thế thì mơ gì giải thoát, mơ gì an lạc, mơ gì vắng sanh Tịnh độ, mơ gì kiến tánh thành Phật, toàn nói chuyện huyễn ảo, mơ mộng, huyễn hoặc mà thôi. Tại sao như thế? Tại vì không gặp được thầy, không gặp được bạn, toàn nhận giấc làm thầy, thì chỉ có suốt ngày là đánh tào đao nhau, cãi nhau, chửi nhau, mắng bả nhau thôi. Bởi vì sao? Bởi vì nhận giấc làm thầy, nhận tà kiến làm con của mình, cho nên bị con hại suốt ngày, hại suốt đời, hại từ đời này qua đời khác, là do nhận ái kiến làm con; nhận tà kiến làm chồng nên bị chồng đánh, mắng, chửi suốt ngày; nhận ái kiến làm vợ nên bị vợ nguyên rửa suốt ngày.

Đi đã sai, càng đi càng sai, làm gì mà đi tới được mục đích mình mong ước được.

Quý vị phải thấy rằng, mình phải học. Học rồi để hiểu, hiểu rồi để tu, tu rồi là phải ứng dụng. Không có ai tu mà không học. Ngay cả ở đời, muốn biết chữ nghĩa thì cũng phải cầm sách tới trường; không ai không có thầy dạy mà biết chữ hết. Muốn biết chữ nghĩa cũng phải có thầy, hướng chi tu mà không có thầy. Tu mà không có thầy là rất nguy hiểm, cực kỳ nguy hiểm. Cho nên, quý vị rất may mắn. Có được giờ phút này là may mắn cái đã, chưa nói đến các may mắn khác. Ít ra, giờ phút này chúng ta cũng nói được cho nhau về mặt ý nghĩa của Giới pháp, ý nghĩa của Giới thể, ý nghĩa của Giới hành, ý nghĩa của Giới tướng.

Chúng ta thực hành Giới pháp, Giới thể, Giới hành, Giới tướng như thế nào để có an lạc, hạnh phúc thì

trong kinh, nhất là kinh A-hàm thuộc văn hệ Nikaya, đức Phật chỉ bày cho chúng ta:

"Người sống với Giới, thì người đó có năm chất liệu, thành tựu được năm chất liệu.

Chất liệu thứ nhất là Bất hồi, nghĩa là không còn có gì nữa để hồi hận. Bởi vì, điều thiện đang làm thuộc về thân, ngữ và ý thì vị sống với Giới đã làm; và điều ác thuộc về thân, ngữ và ý thì người sống với Giới đã đình chỉ, chấm dứt. Cho nên, đối với điều thiện, vị đó không còn gì để ân hận, bởi vì cái đáng làm thì đã làm; đối với điều ác, vị đó cũng không có gì hồi hận vì đáng đình chỉ thì vị đó đã đình chỉ. Vị đó sống với tâm không còn gì hồi hận cả; không hồi hận đối với quá khứ; không hồi hận với hiện tại; và cũng chẳng có gì hồi hận với tương lai. Bởi vì, cái ác đáng hủy diệt, vị đó đang nỗ lực hủy diệt mỗi ngày; và điều thiện cần làm, vị đó đã nỗ lực làm mỗi ngày. Một vị sống có Giới không có gì nữa để hồi hận, không có gì nữa để

ân hận, không có gì nữa để phàn nàn.

Chất liệu thứ hai là Hân hoan. Vị sống có Giới, sống với Giới hân hoan mỗi ngày trong Giới pháp của mình, hân hoan mỗi ngày trong Giới thể của mình, hân hoan mỗi ngày trong Giới hành của mình, hân hoan mỗi ngày trong Giới tướng của mình. Cho nên, mỗi ngày và đến nửa tháng mà dự được Bồ tát, đi nghe Giới được, là vị đó hân hoan. Vị đó chờ đợi từng ngày để đến nửa tháng trăng sáng, từng ngày để đến nửa tháng trăng tối, để được nghe Giới.

Chất liệu thứ ba là Hoan hỷ. Hân hoan là cái biểu lộ cảm xúc sung sướng, hoan hỷ từ bên ngoài, từ ý, thức và thân. Nhưng chất liệu thứ ba là Hỷ, là cái vui đi sâu vào bên trong của tâm ý, ngấm vào trong tâm ý. Cái hỷ bền hơn cái hân hoan. Chúng ta có thể hân hoan một giờ thôi, nhưng cái hỷ ngấm vào trong tâm ý của chúng ta, làm chúng ta có khi vui cả ngày, có

khi vui cả tuần, vui ba tháng, có khi vui cả năm, mỗi khi nghĩ tới Giới hành là tự nhiên thấy vui, tâm thích thú, nhẹ nhàng.

Chất liệu thứ tư là Tịnh chỉ. Người sống với Giới, vị đó có sự tịnh chỉ. Tịnh, hay Tĩnh, nghĩa là yên tĩnh; Chỉ là dừng lại. Dừng lại sống với chiều sâu trong sự yên tịnh do Giới pháp, do Giới thể, do Giới hành, do Giới tướng mà mình thực hành đem lại. Khi dừng lại và sâu vào ở trong Pháp học, Pháp hành, thì tâm dừng lại tất cả những chủng tử tâm hành, những ý niệm lăng xăng trong đầu tự dừng lại, không nghĩ thiện, không nghĩ ác. Bởi vì nghĩ thiện thì ác có cơ hội đối lập phát sinh, nghĩ ác thì thiện có tính cách đối lập phát sinh, cứ như thế thiện và ác đối đầu nhau; phút trước nghĩ thiện, phút sau nghĩ ác; cứ như thế mà dòng chảy tâm thức của chúng ta cứ chập chùng chập chùng những ý niệm thiện ác, không tịnh chỉ được. Cho nên, tịnh chỉ là đình chỉ luôn ý niệm thiện và ác ở trong tâm

chúng ta, chúng ta không bắt đuổi bất cứ một bóng dáng nào thuộc về thiện, chúng ta cũng không bắt đuổi một bóng dáng nào thuộc về ác; thiện và ác khởi hiện nơi tâm hành của chúng ta đều hoàn toàn tịnh chỉ, dừng lại, tâm hoàn toàn rỗng rang, trong sáng.

Chất liệu thứ năm là An lạc. Cái an lạc này là chúng ta đang đi tìm, đang tu tập để có; chứ không phải an lạc là những cảm giác dễ chịu mà ngoại cảnh đáp ứng cho chúng ta. Ngoại cảnh thì chắc chắn sẽ không bao giờ đáp ứng chúng ta rồi, bởi vì nó là khách. Chỉ có người ngu mới chạy theo ngoại cảnh, vui và buồn theo ngoại cảnh; cho nên hết cái khổ này lại bung ra cái khổ khác. Mọi hạnh phúc an lạc do ngoại cảnh đem lại chỉ là giả trá, phỉnh phờ, nên đức Phật nói: đó là hư, là huyễn là bất thực, như sóng nắng trưa hè mà thôi. Chúng sanh đeo đuổi cái sóng nắng trưa hè này nên khổ đau là chuyện tất yếu. Khổ đau vì không có Giới pháp, vì không có Giới thể, vì không có Giới

hành, vì không có Giới tướng. Vì không có Giới pháp, Giới thể, Giới hành, Giới tướng, nên cái hân hoan đúng Pháp không có, cái hỷ đúng Pháp không có, cái tịnh chỉ đúng Pháp không có, và cái an lạc đúng Pháp không có. Nên, tu mà không đi tới được đời sống giải thoát của tâm, không đi tới được đời sống giải thoát của trí, là thất bại. Thất bại là tại ta chứ không phải là do Giáo pháp của Phật. Giáo pháp của Phật rõ ràng, minh bạch, nhưng vì ta kém phước đức, ta quả rủi ro, sinh ra đời này không gặp được Tam bảo; gặp được Tam bảo rồi mà không gặp được Pháp; gặp được Pháp rồi mà không được Tăng hướng dẫn, chia sẻ cho những kinh nghiệm tu học, hay trao truyền cho Giới pháp để tu học. Cho nên, thế gian này sống theo vô minh, điên đảo vọng tưởng, sống theo cái ngã chấp, mà nói chuyện giải thoát an lạc thì khác chi nói chuyện lông rùa sừng thỏ.

Chúng ta tu học có Giới pháp, có Giới thể, có Giới

hành, có Giới tướng, ta không cần nói đến hạnh phúc an lạc, mà mỗi bước chân, mỗi cái ngồi của ta, một cái đi của ta, mỗi cái đứng của ta, an lạc tự thoát ra, thoát ra ngay từ nơi việc chúng ta sống với Giới pháp, với Giới thể, với Giới hành, với Giới tướng. Chính Giới tướng đó, mỗi nửa tháng, Tỳ-kheo-tăng, Tỳ-kheo-ni Bồ tát một lần, hay là hàng cư sĩ tới chùa để nghe lại Giới pháp một lần. Nghe lại là giống như soi gương. Nên, ai thấy mình thanh tịnh thì tự vui sướng, ai thấy mình không thanh tịnh thì tự điều chỉnh lại.

Nhiều vị quy y rồi mà đi thẳng luôn, không thấy tầm dạng. Chính bản thân tôi là người chứng kiến nhiều nhất, vì tôi quy y cũng nhiều lắm. Học trò của ngài Viện chủ ở đây là tôi truyền Giới hết, tôi đặt theo Pháp danh của Ngài hết. Rồi hàng chục ngàn người tới cầu cạnh tôi: "Bạch Ôn, Ôn trao cho con Pháp danh. Mà con muốn Pháp danh của Ôn". Thì mình

thầy thương quá, tha thiết quá, mình cho. Nhưng mà cho rồi thì họ đi thẳng, một năm không thấy, hai năm không thấy, ba năm không thấy, mười năm cũng không thấy; có những vị hai mươi năm cũng không thấy, bây giờ đôi khi gặp lại cái người mình trao Giới cho, họ còn hỏi: "Thầy Thái Hòa đây a?". Nhìn thầy trao Giới cho mình mà còn hỏi "Thầy Thái Hòa đây a", thì xong đời rồi, thầy-trò cỡ đó thì còn chi đâu nữa mà nói, hạnh phúc nằm ở đâu, an lạc nằm ở đâu.

Trong Thiền môn có một pháp, gọi là pháp thù ân, một nửa tháng là phải lạy Sư trưởng của mình, lạy vị Đàn đầu truyền Giới cho mình, lạy vị Yết-ma tác Pháp cho mình, lạy vị Giáo thọ chỉ đường cho mình, giáo Giới cho mình, lạy bài vị tôn chứng cùng tác thành Giới thể cho mình, và biết ơn tất cả những gì mà mình đã thọ ơn trong cuộc đời này, mình đã từng đi qua, đang đi qua và sẽ đi qua. Mỗi nửa tháng đều có pháp hành như thế. Quý vị thấy Phật giáo Việt

Nam tuyệt vời không. Còn thiếu cái gì nữa mà cứ dong ruổi tìm cầu nơi thế giới bên ngoài. Lượm được củ khoai, củ sắn ở thế giới bên ngoài được dán vào những nhãn hiệu khác, rồi mừng, rồi chạy, không ra cái gì cả. Trong lúc đó, vua Trần Nhân Tông đã nói: "Gia trung hữu bửu hựu tầm mịch" = "Trong nhà có châu báu rồi, đừng dong ruổi tìm cầu chi nữa". Tổ Liễu Quán cũng dạy:

"Thất thập dư niên thế giới trung

Không không sắc sắc diệc dung thông

Kim triêu nguyện mãn hoàn gia lý

Hà tất bốn mang vấn Tổ tông".

Nghĩa là: "Trên bảy mươi năm sống giữa đời. Lý không không sắc sắc đều đã dung thông, trong sắc có không, trong không có sắc, hiểu cả rồi. Sáng nay nguyện đủ, về quê cũ. Hà tất gì mà phải dong ruổi

tìm cầu, mà đi hỏi: Tổ chỗ nào, Tông chỗ nào, lập Tổ, lập Tông chi nữa cho rắc rối thêm. Lập Tổ, lập Tông mà quên mất Giới pháp, quên mất Giới thể, quên mất Giới hành, quên mất Giới tướng thì Tổ đó cũng không về được, Tông đó cũng không hành trì chi được, chỉ làm rối rắm thêm mà thôi".

Cách đây gần năm thế kỷ, tổ sư Liễu Quán đã dạy cho chúng ta như vậy; và cách nay gần tám trăm năm, vua Trần Nhân Tông đã cảnh báo cho chúng ta như vậy; và trước đó nữa, Thầy Tổ của chúng ta cũng đã cảnh báo cho chúng ta như thế. Nhưng, xin lỗi quý vị, lời hay, nói với kẻ điếc thì cũng chẳng có giá trị gì; sắc đẹp, nói với người mù cũng chẳng có giá trị gì; cho người cụt chân sự tự do vận động thì họ cũng chẳng đi đâu được; đưa châu báu cho người cụt hai tay thì họ cũng chẳng nắm được một chút nào. Giới kinh đức Phật Tỳ-bà-thi nói rất rõ:

"Thí như minh nhãn nhơn

Năng tỳ hiểm ác đạo.

Thế hữu thông minh nhơn

Năng viễn ly chư ác".

Giới kinh này Ngài đã dạy cho chúng ta, được ghi lại trong sự truyền thừa Luật tạng, truyền thừa Giới kinh.

- Thí như minh nhãn nhơn = Ví như người có mắt sáng.

- Năng tỳ hiểm ác đạo = Có khả năng tránh xa con đường xấu ác, con đường đau khổ, con đường dẫn tới đau khổ.

- Thế hữu thông minh nhơn = Những người thông minh trong đời.

- Năng viễn ly chư ác = Mới có khả năng tránh xa được những lối hiểm nghèo ở trong sinh tử, mới không bị những huyễn cảnh thế gian này đánh lừa.

Đó là Giới kinh mà đức Phật Tỳ-bà-thi, ra đời cách đây vô lượng kiếp về trước, đã nói. Nên nói rằng, Phật giáo mới chỉ có hai nghìn năm trăm năm thôi, là nói một cách ấu trĩ của những nhà sư phạm, rất là ấu trĩ của những nhà nhân văn học, và càng rất ấu trĩ của những người cho mình là nghiên cứu khoa học rồi vận dụng nghiên cứu đó mà đưa vào trong Phật giáo, để nói Phật giáo là thế này, là thế kia. Ngày nay, lắm kẻ ấu trĩ đã bị dụ dẫn một cách sai lầm, và thế giới hôm nay đã khổ đau, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng nhiều mặt, thì không phải là không có bàn tay của những nhà khoa học tà tri kiến, tà tâm sử dụng quân chúng để mê hoặc, và nếu không thật thông minh thì rất khó để thoát ra khỏi những thứ đó, vì đã tạo thành một hệ thống. Đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời trong kiếp có tên là Quá Khứ Trang Nghiêm Kiếp. Trước Ngài đã có 997 vị Phật rồi, Ngài là vị Phật thứ 998. Như vậy, quý vị thấy, Phật giáo có một sự truyền thừa từ quá khứ cho tới hiện tại, và từ hiện tại

tới tương lai. Giới luật cũng y như thế. Giới pháp, Giới thể, Giới hành, Giới tướng cũng được trao truyền từ chư Phật quá khứ đến Phật hiện tại và đến chư Phật tương lai. Chúng ta, nếu may mắn, thì sẽ đi trong dòng Chánh pháp như thế. Nhưng nếu chúng ta tham lam, chấp ngã, quên hẳn đường về, thì cứ đi theo lúa, gạo, huyễn hoặc, đẹp, xấu của cuộc đời, cứ thế mà sống, để rồi chập đầu, u trán thì ráng mà chịu, trách ai bây giờ.

Những gì chúng tôi chia sẻ với quý vị sáng nay, quý vị phải nhớ cho. Và để luôn luôn được nuôi lớn với Giới pháp, Giới thể, Giới hành và Giới tướng của mình, để có các chất liệu: Bất hồi, Hân hoan, Hỷ, Tịnh chỉ và An lạc, thì quý vị duy trì Ba pháp quy y - đó là nền tảng, và giữ Năm giới - đó là đạo đức căn bản. Thiếu nền tảng này, thiếu đạo đức này, đừng mơ ước xa xôi làm gì. Có muốn về Tây phương Tịnh độ mà không quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng thì

cũng không biết đường đâu; có muốn về Tây phương Tịnh độ mà không thọ trì Năm giới miên mật thì không có căn bản đạo đức, không có phước đức tối thiểu và không có nhân duyên tối thiểu để sanh về Tịnh độ đâu.

Nên quý vị phải luôn luôn giữ gìn Ba pháp quy y và Năm cấm giới. Cái gì mất đi cũng được, nhưng Ba pháp quy y và Năm cấm giới không để mất. Bởi vì nếu mất, chúng ta mất phương hướng, chúng ta mất phương tiện để đi tới cái phương hướng mà chúng ta đã định vị. Vậy, quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y bè bạn xấu ác".

Tôi nhắc lại với quý vị điều này. Chúng ta quy Phật trọn đời, quy y Pháp trọn đời, quy y Tăng trọn đời, khi chúng ta làm một cận sự nam hay một cận sự nữ. Nhưng khi chúng ta đã thâm nhập được Phật Pháp một cách sâu xa rồi, chúng ta không phải trọn đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà phải quy y đời đời kiếp kiếp. Vì vậy, quý vị hãy nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến vô lượng kiếp về sau, không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến vô lượng kiếp về sau, không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến vô lượng kiếp về sau, không quy y thầy tà bạn ác.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, không sát sanh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời,

không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, không uống rượu".

Quý vị biết rằng, Năm giới này, quý vị thọ trì trọn đời, là để gieo nhân lành trong đời hiện tại và có thể gặp được hoa trái an lạc trong đời hiện tại này, nhưng mà không dễ, bởi vì nghiệp chướng của chúng ta sâu dày từ nhiều đời. Có ai sinh ra trên đời này mà không gặp thịt, cá của chúng sinh mà ăn không? Tức là, bất cứ ai sinh ra trên đời này, cũng đã từng nhai xương, nuốt thịt, uống máu của chúng sinh. Chúng ta mới tu, mới ý thức được điều đó hai năm, ba năm. Nên, có

những người mới ăn chay trường ba năm thôi, mà sinh ra đủ thứ bệnh, rồi nói do ăn chay trường mà sinh bệnh. Nào ngờ, ba năm không ăn thua gì so với khoảng thời gian từ khi mới lọt lòng mẹ ra cho đến thời điểm đó, đã tiêu thụ không biết bao nhiêu sinh mệnh của chúng sinh.

Vì vậy, không sát sanh, là chúng ta đừng sát, đừng khuyến người khác sát. Chứ mình không sát, mà dạy người khác sát, thì cũng như không; mình không sát, thấy người khác sát sanh mà mình cũng thích thú, tán dương thì cũng như không. Nên, không giết hại rồi, mà cũng không tạo điều kiện cho người khác giết hại, không tạo duyên, không tạo nhân, không trao phương pháp để cho người khác giết hại; không tán đồng sự giết hại; không tùy hỷ sự giết hại đó; thì việc giữ giới sát của chúng ta mới trọn vẹn.

Cho nên, nói rằng: "Họ giết thì tôi ăn thôi, họ không

giết thì tôi không ăn", nói như vậy là ác tuệ, là ác tri kiến. Đó là thầy tà bạn ác. Giết là nghiệp của họ, nhưng ăn hay không ăn là ước nguyện, là nghiệp của mình.

Khi chúng ta thọ trì Năm giới, chúng ta phải quán chiếu thật sâu sắc. Vì vậy, chư Phật, chư Tổ đã dạy, không những đời này không sát sanh, mà nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra ở đâu cũng không thực hành đời sống sát sanh. Trộm cắp, tà hạnh, nói dối, uống rượu cũng vậy; nguyện đời đời kiếp kiếp sinh ra ở đâu cũng không gian tham, trộm cắp; cũng đoan chánh, không tà hạnh; cũng chân thật, không nói dối; luôn luôn tôn trọng tri thức, tôn trọng ý thức, trí tuệ của chính mình và người khác, nên không nấu rượu, không bán rượu, không uống rượu, không khuyến khích người khác uống rượu, không khuyến khích người khác nấu rượu, không khuyến khích người khác bán rượu, vì có người nấu thì có người uống, không có ai nấu thì người uống không có điều kiện

để uống, con nghiện sẽ tự chấm dứt. Vì vậy, quý vị ngoài thọ trì Năm giới, phải nguyện phải giữ Năm giới này đời đời kiếp kiếp, mà trong Luật gọi là, giữ gìn Biệt giải thoát luật nghi. Giữ gìn Biệt giải thoát luật nghi đời đời kiếp kiếp, qua Giới tướng mà chúng ta đi tới được Giới hành, qua Giới hành mà đi tới được Giới thể; qua Giới thể mà thể nhập được với Giới pháp, mà cái thể sâu xa của Giới pháp là Niết bàn, an lạc tuyệt đối. Muốn đạt tới cái tuyệt đối, chúng ta phải đi từ cái tương đối. Khi đã đạt tới cái tuyệt đối rồi, thì cái tương đối tự thả ra. Đức Phật nói: Pháp của Ngài như chiếc thuyền đưa người sang sông, khi chúng ta sang sông rồi, thì để thuyền đó mà bước lên bờ, đừng ôm thuyền đi theo mà nặng, cũng đừng nhấn chìm, thuyền đó rất cần cho những người chưa sang sông.

Ai là người chưa sang sông? Bao nhiêu người đã sang sông, thì cũng có bấy nhiêu người chưa sang

sông. Bởi vì, chúng sinh tạo ác nơi địa ngục, thoát khỏi địa ngục thì phải làm loài súc sinh; thoát được súc sinh thì mới được làm người, nhưng đui, què, mẻ, sứt, thiếu thốn; rồi mới được thiện tri thức giáo dục cho đề tu tập, bắt đầu điều chỉnh; từ què hai chân còn lại què một chân, từ què một chân còn lại chỉ què tay, lành cả hai tay, rồi từ chột mắt thành có hai mắt, từ tâm thần loạn trí mới đi tới tinh trí, cả một quá trình tiến hóa, luận chứng như vậy. Nên, thuyền bè không cần cho những người đã sang sông, nhưng rất cần cho những ai chưa sang sông. Mà phần nhiều chúng ta đều đang đứng ở bên này của bờ sông sinh tử, chưa qua được bờ bên kia mà đòi nhấn chìm bè, phủ nhận bè, đòi phá bè đó đi, đúng là điên đảo vọng tưởng!

Sáng nay, quý vị được học và hiểu như vậy là rất quý rồi. Quý vị cố gắng hành trì.

Bây giờ, quý vị nói theo tôi:

"Kính bạch Tam bảo chứng minh, cho chúng con, xả trừ Bát quan trai giới, trở lại đời sống người cư sĩ, thọ trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới, từ nơi Bồ đề tâm giới, tu tập, hộ trì Chánh pháp, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

14

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 19/6/2022

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Thế nào là một người tu tập tăng trưởng Tịnh giới? Một người tu tập có tăng trưởng Tịnh giới, nghĩa là người đó sau khi thọ Giới pháp, từ Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di giới, Bát quan trai giới, cho đến Sa-di, Sa-di-ni giới; Thức-xoa-ma-na, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni giới, cho đến Đại thừa Bồ Tát giới, vị ấy tăng trưởng Tịnh giới trong đời sống hàng ngày của mình, bằng cách nghe Pháp, chiêm nghiệm Pháp, thực hành Pháp và sống với Pháp. Nếu thọ Giới mà không nghe Pháp, không chiêm nghiệm Pháp, không thực hành Pháp, và không sống với Pháp thì Tịnh giới không thể tăng trưởng.

Nghe Pháp, là nghe Pháp gì? Nghe Pháp, Pháp ấy phải có nội dung chứa đựng Tịnh giới, chứa đựng đời sống ly tham, ly sân, ly si, ly kiêu mạn, ly nghi ngờ, ly tà kiến. Nghe Pháp như vậy, chiêm nghiệm Pháp như vậy, thực hành Pháp như vậy, sống với Pháp như vậy, thì mỗi ngày, Tịnh giới trong đời sống chúng ta lớn lên và tăng trưởng. Tịnh giới lớn lên và tăng trưởng, cho nên thân hành của chúng ta khinh an, nhẹ nhàng, chuyển hóa được các bất thiện nghiệp đạo trở thành thiện nghiệp đạo, chuyển hóa được tất cả những lời nói thuộc về ác nghiệp đạo trở thành thiện nghiệp đạo, chuyển hóa tất cả những tâm hành bất thiện trở thành những tâm hành liên hệ đến thiện nghiệp đạo. Nhờ tăng trưởng Tịnh giới như vậy, các thiện nghiệp đạo trong đời sống của mỗi chúng ta được thăng tiến. Nhờ thiện nghiệp đạo thăng tiến như vậy, chuyển hóa và trị liệu hết thảy các bất thiện nghiệp đạo, khiến cho các bất thiện nghiệp đạo đi về và trở thành thiện nghiệp đạo. Có như vậy, thì người

thọ trì Tịnh giới mới tăng trưởng được phước báo cõi người một cách hoàn hảo, mới tăng trưởng được phước báo của cõi trời cách hoàn hảo, từ đó tăng trưởng được phước báo của các bậc Thánh giả Thanh văn, Duyên giác và tiến tới phước báo của các vị Bồ tát từ nơi Tâm bồ đề mà thọ trì Đại thừa Bồ tát giới, để sống bằng tất cả hỷ lạc, bằng tất cả tình thương, bằng tất cả chất liệu của từ bi, trí tuệ, để làm lợi ích cho muôn loài chúng sinh. Do đó, một vị tu tập muốn tăng trưởng Tịnh giới, không thể không nghe Pháp, không thể không thẩm Pháp, không thể không chiêm nghiệm về Pháp và không thể không thực hành Pháp, không thể không sống với Pháp trong đời sống của mình, biến mình trở thành Pháp và Pháp chính là đời sống của mình. Ấy là một vị tu tập có tăng trưởng Tịnh giới.

Thế nào là một vị tu tập bị suy thoái Tịnh giới? Một vị tu tập bị suy thoái Tịnh giới, là vị ấy không chịu

nghe Pháp. Do không chịu nghe Pháp, nên không có Pháp trong đời sống để chiêm nghiệm. Do không chịu nghe Pháp, nên không có Pháp trong đời sống để chiêm nghiệm thì không biết thế nào là Chánh pháp giải thoát để gạn lọc và nuôi lớn thân nghiệp thanh tịnh của mình, ngữ nghiệp thanh tịnh của mình, ý nghiệp thanh tịnh của mình; từ đó có sự suy thoái về thân nghiệp thanh tịnh, có sự suy thoái về ngữ nghiệp thanh tịnh, có suy thoái về ý nghiệp thanh tịnh. Do ba nghiệp bị suy thoái về Tịnh giới như vậy, nên có những hành động đường đột, bất chính, thiếu oai nghi, thiếu tế hạnh trong đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, tiếp xúc giữa đạo bạn với nhau, giữa thầy trò với nhau, giữa những người có Tịnh giới và những người không có Tịnh giới. Do bị suy thoái như vậy, nên mới nói lời to, cãi vã qua lại với nhau, khiến cho đồng giới với nhau bị thương tổn. Đó là những người bị suy thoái Tịnh giới. Do bị suy thoái Tịnh giới, mà tâm sân khởi lên, tâm tham khởi lên, tâm si khởi lên,

tâm kiêu mạn khởi lên, mới làm được một chút, đã tự hào, tự đắc. Tất cả những tự hào, tự đắc ấy là do từ nơi suy thoái Tịnh giới mà ra.

Một vị mà suy thoái Tịnh giới, thì Giới càng ngày càng bị khuất lấp bởi các ác pháp, bởi các loại phiền não. Do đó, có những lời lẽ, đối xử với nhau không dễ thương. Suy thoái Tịnh giới như vậy, là vì không chịu nghe Pháp; hoặc nghe Pháp mà quên Pháp, không nhớ gì Pháp trong đời sống hàng ngày của mình để hành trình. Từ đó mà, ở nhà bếp thì ồn nơi bếp, ở nơi thiên trù thì ồn nơi thiên trù, ở nơi Ứng cúng đường thì ồn nơi Ứng cúng đường, ở nơi Tịnh Quang đường thì ồn nơi Tịnh Quang đường, ở nơi Tịnh Nhân đường thì ồn ào nơi Tịnh Nhân đường, ở nơi Phật đường thì ồn ào nơi Phật đường, cho đến ở nơi sân chùa cũng ồn ào. Những người ồn ào như thế, đó là những người tu tập bị suy thoái Tịnh giới. Giới đã bị suy thoái, thì ác pháp tăng lên và thiện pháp

càng ngày càng giảm. Do đó, một vị tu tập Tịnh giới phải luôn luôn tăng trưởng Giới tướng thanh tịnh của mình, tăng trưởng Giới hành thanh tịnh của mình, tăng trưởng Giới thể thanh tịnh của mình, tăng trưởng Giới pháp thanh tịnh của mình.

Những người tu và những người ngoại hộ cho người tu, phải tương ưng với nhau, tương thích với nhau. Người ngoại hộ mà không tu, không thọ trì trai giới và không có trai giới thanh tịnh, không thể hộ trì được người Tịnh giới. Bởi vì, người ngoại hộ đó có tu đâu, có Tịnh giới đâu mà hộ trì người Tịnh giới, khiến nhiều khi vị ấy làm những việc hại người Tịnh giới mà tưởng rằng đang hộ trì người Tịnh giới. Một người muốn hộ trì người Tịnh giới, vị đó phải đi qua, đã từng thọ trì, lãnh hội, thâm nhập sâu xa về Tịnh giới; vị ấy thấy được giá trị, lợi ích của Tịnh giới nên mới hộ trì những người tu tập Tịnh giới, khiến cho những người Tịnh giới càng lúc càng được tăng

trưởng lên. Còn nếu vị đó không thọ trì Tịnh giới, chỉ là hình thức, mà hộ trì người Tịnh giới thì chắc chắn không thành công. Một người nấu ăn cho người tu tập, cũng phải là người mà đã kinh qua sự thọ trì Tịnh giới; còn nếu không thọ trì Tịnh giới mà nấu ăn cho người thọ trì Tịnh giới, thì Giới của người thọ trì Tịnh giới không tăng trưởng, vì người hộ trì nấu ăn bằng niệm của ngã, niệm của tôi, niệm của sở đắc; và cái niệm của ngã, niệm của tôi, niệm của sở đắc, cái đó là phi Chánh pháp, phi Phật pháp, đó là ngoại đạo.

Nên, ngoại đạo, không ai khác hơn, là những người bị suy thoái Tịnh giới; và Chánh pháp, không ai khác hơn, là những người thanh tịnh và tăng trưởng Tịnh giới. Do đó, đi chùa ba mươi năm, vẫn là ngoài đạo như thường; đi chùa bốn mươi năm, vẫn là kẻ ngoại đạo như thường. Vì sao? Vì Tịnh giới không tăng trưởng. Ở trong chùa năm mươi năm, vẫn là ngoài đạo như thường, chứ không phải ở chùa là trở thành

ông thầy tu đâu, bởi vì ở trong chùa mà Tịnh giới không tăng trưởng, ác niệm càng ngày càng khởi sinh. Ông thầy tu là phải có Tịnh giới. Phật tử tới chùa, là tới chùa ở trong Tịnh giới. Còn nếu không có Tịnh giới mà tới chùa, không đem lại lợi ích chi cho người đó, chứ đừng nói tới chuyện đem lại lợi ích cho chùa, cho Tam bảo. Chắc chắn rằng, chúng ta lạy Phật là lạy cho chúng ta, chứ không phải lạy cho Tam bảo; chúng ta đi chùa là đi cho chúng ta, chứ không phải đi cho Tam bảo; chúng ta quét chùa là quét cho chúng ta, chứ không phải quét cho Tam bảo. Đừng nghĩ rằng, mình đi chùa, quét chùa, là quét cho Tam bảo, quét cho thầy. Sai rồi! Tất cả mọi việc làm: thọ Giới, hành trì Giới, lạy Phật, tụng kinh, bái sám, cúng dường, bố thí, tất cả những cái đó là mình đang làm cho mình, đang tịnh hóa ba nghiệp của mình, chứ đừng nghĩ rằng mình có công với Tam bảo. Tam bảo chưa kể công với mình, mà mình lo kể công với Tam bảo! Thầy chưa kể công với trò mà trò đã kể công

với thầy! Quá sai lầm! Quá tội lỗi! Tội lỗi như vậy thì chỉ có đâm đầu vào địa ngục mà thôi.

Nên, quý vị phải tư duy về Pháp cho rõ ràng, thâm nhập về Pháp cho rõ ràng; nếu không, sẽ bị cái nghiệp của mình kéo, đẩy ra tới ngoài đường Sư Vạn Hạnh, chứ không thể bước được một bước vào chùa đâu. Tôi nói, để quý vị biết cho rõ, thế nào là một vị tăng trưởng Tịnh giới, thế nào là một vị bị suy thoái về Giới trên con đường tu học của mình, kể cả giới xuất gia, chứ không phải chỉ giới cận sự.

Chúng ta tu hoài mà không tiến bộ; như cha mẹ nuôi con bị quan sát, nuôi hoài không lớn. Thầy dạy hoài, giảng hoài, mà vẫn không vào trong não trạng, vẫn không có tư duy, không có chiêm nghiệm. Hàng tuần, quý vị đến tu Bát quan trai, nhưng khi chùa có việc, thì quý vị phải đóng vai trò như thế nào trong ngôi chùa, chứ không phải là tu Bát quan trai thì đến kỳ

Bát quan trai là mình tới, hết Bát quan trai là mình về. Vậy thì ai duy trì chùa cho mình, ai quét phòng xá cho mình, ai lau chùi cho mình, để cho mình tới tu! Nên, cận sự nam, cận sự nữ là những người gần gũi Tam bảo, có trách nhiệm với Tam bảo sau khi đã phát nguyện thọ trì Ba pháp quy y và Năm giới. Chúng ta tu tập, biết lượm minh châu, lượm ngọc trong đời sống hàng ngày của mình, là phải thấy ở đâu có ngọc, ở đâu có minh châu để lượm. Tịnh giới là ngọc, Tịnh giới là minh châu, suy thoái Tịnh giới chính là viên ngọc trong mình bị lu mờ đi, bị biến thể, biến dạng đi. Quý vị phải nỗ lực lên. Chúng ta chưa là gì ở trong Phật pháp đâu, chút thiện căn phước đức của đời mình chưa là gì đâu, bởi vì đời mình tiêu thụ nhiều lắm. Một ngày, chúng ta thở bao nhiêu không khí, uống bao nhiêu nước? Vậy mà mới làm được một chút thiện pháp là đã ta đây, đã sở đắc rồi, đã la người này, nói người kia rồi. Đừng có tới chùa mà la người này, nói người kia. Tất cả mọi người tới chùa,

là vì tín kính Tam bảo, tới để tu tập, chứ không phải tới để để mà nghe người này la, người kia rầy. Quý vị đừng mang cái tính gia trưởng tới chùa; ở nhà, vợ đã khiếp rồi, con đã khiếp rồi, mà quý vị còn mang cái tính đó đến chỗ tu tập Tịnh giới nữa thì làm gì còn có Tịnh giới để tu tập. Ở đời, người ta đã khiếp quyền lực rồi, vua còn vất quyền lực để tu, vậy mà quý vị tới chùa còn mang thêm một cái quyền lực khác nữa, thì làm sao người ta đến đây tu tập có thể tăng trưởng được Tịnh giới.

Ở chùa là đủ loại thành phần, là bách tánh, nên chúng ta phải luôn luôn khởi tâm từ bi, có tâm kham nhẫn, để lập hạnh, lập nguyện mà tu tập. Nhờ vậy, phước đức tăng lên, trí tuệ tăng trưởng. Quý vị tu tập Tịnh giới phải thấy, phải luyện tập. Nếu không có người thỉnh chuông thì mình lên thỉnh chuông, không có người đánh mõ thì mình lên đánh mõ, không có người làm chủ sám thì mình lên làm chủ sám, không

có người xếp kinh thì mình lên xếp kinh, không có người trải bồ đoàn thì mình đi trải bồ đoàn. Khi hôm, ngồi thiền xong, tôi phải đi tắt đèn, tôi phải đi đóng cửa. Quý vị tu tập Tịnh giới mà để cho thầy Giáo thọ đi tắt đèn, đóng cửa, thì quý vị ngồi thiền, được bao nhiêu phước đức? Cho nên, là người tu tập Tịnh giới, chúng ta phải tự nguyện, phải có trách nhiệm, phải biết rằng, ngọn đèn đó là đèn của Tam bảo, tiền cúng dường là của mười phương Phật tử, nên thấy không cần thiết thì đèn đó phải tắt đi, hay cái quạt cũng thế, không cần thì không bật; nếu không cần mà quý vị bật lên, là Tịnh giới bị suy thoái; nhưng nếu cần thiết mà không bật lên, Tịnh giới cũng bị suy thoái. Chúng ta bật đèn, là để cho ánh sáng đó có lợi ích, để cho người cúng dường trả tiền cho ánh sáng đó có lợi ích, đó mới là người tu tập Tịnh giới vì lợi ích chúng sinh.

Cho nên, tôi nói, để quý vị rút kinh nghiệm mà tu học, chứ không phải nói theo kiểu "tươi hoa" đâu. Đây gọi

là chăm sóc hoa trái đúng với Tịnh giới, và nuôi dưỡng Tịnh giới. Còn ai muốn tưới hoa, ai muốn dâng bấc, ai muốn khen một cách đều giả thì đi chỗ khác; ai muốn ta đây cũng đi chỗ khác mà thể hiện. Ở đây chỉ có Tịnh giới và tu tập Tịnh giới. Đã Tịnh giới, thì phải Tịnh giới từ trên Phật đường cho đến nhà bếp. Vào nhà bếp là như vào thiền đường. Khi xuống bếp, quý vị phải ba nghiệp thanh tịnh, không phải vừa lật rau vừa cười, vừa chiên xào vừa la người này nói người kia. Quý vị vừa nấu vừa nói chuyện, cái hơi đó vào trong thức ăn, làm ô nhiễm thức ăn, thức ăn đó không còn thanh tịnh. Những thực phẩm được chế biến như vậy là uế tạp hết, vì không đi từ nơi ba nghiệp thanh tịnh của người hành trì Tịnh giới. Hay quý vị mang thức ăn đi, thì khi chế biến, quý vị cũng phải làm trong ba nghiệp thanh tịnh, chứ không phải ra chợ mua ổ bánh mì rồi đem tới. Vì đối với người tu tập Tịnh giới, gia hành rất quan trọng. Nếu phần chuẩn bị không chu đáo, không hoàn hảo thì giai

đoạn chính thức thọ trì Tịnh giới không hoàn hảo được đâu. Và nếu phần chính thức thọ trì không hoàn hảo thì phần hậu khởi của Giới không tồn tại lâu dài để bảo hộ chúng ta. Tôi nói như vậy, để quý vị thấy mà tinh cần tu học. Càng tu học, là càng tinh tế.

Vậy, thế nào là một người tu tập tăng trưởng Tịnh giới? Một vị tu tập tăng trưởng Tịnh giới, là vị biết nghe Pháp; nhớ Pháp mà tư duy; nhớ Pháp mà thực hành; nhớ Pháp mà sống; sống với Pháp từ thô cho đến tế, từ ngoài cho tới trong, từ tướng cho tới tánh.

Thế nào là một người suy thoái Tịnh giới? Đó là người có nghe Pháp, nhưng không nhớ Pháp. Ví như có người được hỏi: "Thầy dạy cái gì?", người đó trả lời: "Thầy dạy hay lắm, nhưng tôi không nhớ", thì đó là dấu hiệu của người suy thoái Tịnh giới, suy thoái về não trạng, suy thoái về tri thức, suy thoái về trí tuệ. Vì, không nhớ thì làm sao thực hành, không nhớ thì

làm sao mà sống. Nên, nghe, rồi phải nhớ lấy, phải chiêm nghiệm, rồi thực hành. Càng thực hành, mình lại càng nhớ sâu xa hơn, chuẩn mực hơn. Do đó, một người suy thoái Tịnh giới, là vì người đó không nghe Pháp; hoặc nếu có nghe Pháp, thì nghe xong không nhớ, mà nhớ rồi không làm. Người như vậy thì không thể hộ trì Tam bảo. Bản thân họ đã không có lợi ích, đừng nói gì chuyện đem lợi ích cho người khác.

Đề đừng suy thoái Tịnh giới mà luôn luôn giữ gìn Tịnh giới cho tăng trưởng, quý vị phải nhớ được Phật, phải nhớ đến Pháp, phải nhớ đến Tăng, phải nhớ Giới mình đã lãnh thọ, nếu quên đi thì kéo lại.

Vì vậy, quý vị chấp tay lại, chí thành chí thiết, cung kính nói theo tôi:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện từ nay cho đến trọn đời không quy y trời, thần, quỷ, vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y ngoại đạo, tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng, nguyện từ nay cho đến trọn đời, không quy y bè bạn xấu ác.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Đệ tử chúng con tin Phật là đấng Phước trí vẹn toàn.

Đệ tử chúng con tin Pháp, con đường chấm dứt sinh tử khổ đau.

Đệ tử chúng con tin Tăng, chúng tu hành thanh tịnh.

Đệ tử chúng con tin Giới, bảo chúng đời sống giải thoát cho chúng con.

Kính bạch Tam bảo chứng minh, cho chúng con, xả Bát quan trai giới, trở lại đời sống người cư sĩ, tu tập, hộ trì Tam bảo tồn tại thế gian, lợi lạc muôn loài chúng sinh.

Kính xin Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát. Nam mô Chứng minh sư Bồ tát ma-ha-tát".

15

Giảng cho Đạo tràng Bát quan trai, ngày 26/6/2022

Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới hiện diện quý mến.

Quý vị thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm, là một ngày một đêm quý vị sống ở trong thiện pháp và tăng trưởng thiện pháp. Quý vị biết rằng, người nào tu tập sống với tâm có thiện pháp, người ấy sẽ có sự an lạc ngay trong đời này, người đó có khả năng chấm dứt sinh tử ngay trong đời này và đưa lại lợi ích cho mình cho người đời nay và đời sau.

Sống với tâm có thiện pháp là như thế nào? Sống với tâm có thiện pháp có nghĩa là sống với tâm có tín, có tâm, có quý, có vô tham, vô sân, vô si, bất phóng dật, bất hại, khinh an, hành xả, sống tích cực, đó là người

sống với tâm có thiện pháp.

Tín là thiện, là pháp thiện của tâm, tin Tam bảo, tin nhân quả nghiệp báo, tin sau đời này còn có nhiều đời tiếp theo và tin rằng trước đời này còn có vô số đời về trước. Nhờ tin như vậy mà tất cả các điều ác đều được tránh xa và tất cả các điều thiện đều nỗ lực thực hành. Thực hành theo chiều hướng nào? Thực hành theo chiều hướng quy kính Phật Pháp Tăng. Cho nên, có tín là có thiện pháp; bất tín là suy thoái đối với thiện pháp.

Sống với tâm có tà, tức là sống với tâm biết hổ thẹn với lương tâm, với đạo đức của mình. Khi mình nói sai, khi mình làm sai, khi mình nghĩ sai, tự mình hổ thẹn, tự mình xấu hổ, tự mình ăn năn, tự mình trách móc lấy cái tâm không lành của mình, để những lần sau không xảy ra nữa. Đó là người sống với tâm có tà, và nhờ vậy mà thiện pháp tăng trưởng, ác pháp suy thoái.

Người sống với tâm có quý, là biết hổ thẹn với người khác. Khi mình nói một điều không đúng với Giới luật, không đúng với điều hay lẽ phải, thì mình thấy hổ thẹn với người khác, hổ thẹn, không xứng đáng đứng trước Tam bảo, không xứng đáng để lay Tam bảo, không xứng đáng để thân cận Tam bảo, không xứng đáng để thân cận sư trưởng, không xứng đáng để thân cận thiện hữu tri thức, không xứng đáng để gần gũi với các bạn đồng tu và luôn luôn cảm thấy áy náy, xấu hổ. Sống với tâm như vậy là người sống với tâm có quý. Nhờ có quý như vậy mà tránh được những điều bất thiện từ nơi thân, ngữ, ý; và các thiện pháp từ nơi thân, ngữ, ý tăng trưởng.

Người sống với tâm vô tham, đó là có thiện pháp và là căn bản của thiện pháp. Người sống với tâm vô sân, đó là thiện pháp và là căn bản của thiện pháp. Người sống với tâm vô si, đó là thiện pháp và là căn bản của thiện pháp. Từ nơi căn bản thiện pháp này

mà tất cả các thiện pháp khác phát sinh và từ nơi căn bản thiện pháp này mà nuôi lớn thiện pháp khác nơi tâm mình, trong đời sống của mình. Đó là người biết sống với căn bản thiện pháp để nuôi lớn thiện pháp, diệt trừ những suy thoái của thiện pháp.

Bất phóng dật là thiện pháp của tâm, tùy thuộc vào tâm ly tham, ly sân, ly si mà sinh trưởng. Bất phóng dật là tâm không buông lung. Do tâm không buông lung mà các thiện pháp khác được tăng trưởng, ác pháp tiêu trừ. Trái lại, tâm buông lung thì thiện pháp suy thoái và ác pháp tăng trưởng.

Bất hại, sống với tâm không nào hại, không đi theo phiền não, không buồn phiền và tâm không có phiền não, làm nào hại các thiện pháp. Sống với tâm bất hại thì thiện pháp tăng trưởng, ác pháp diệt trừ. Trái lại sống với tâm nào hại thì thiện pháp suy giảm và ác pháp tăng trưởng.

Nhờ sống với tâm không buông lung, tâm không nào hại nên thân an, tâm nhẹ, do đó gọi là khinh an. Khinh an có nghĩa là thân tâm nhẹ nhàng, không bị chi phối, không bị đeo bám bởi các ác pháp, bởi các loại phiền não. Sống với thiện pháp có nghĩa là sống với tâm hành buông bỏ. Nghĩa là, buông bỏ các tâm hành bất thiện, để thiện pháp nơi tâm được tăng trưởng mỗi ngày, để cho thiện pháp nơi tâm được tăng trưởng mỗi giờ, để cho thiện pháp nơi tâm được tăng trưởng mỗi giây, để cho thiện pháp nơi tâm được tăng trưởng trong mỗi sát-na. Chúng ta muốn tăng trưởng thiện pháp mà không buông bỏ những tâm hành bất thiện, không những không buông bỏ, mà còn đi theo những tâm hành bất thiện ấy, thì rõ ràng, càng ngày thiện pháp trong đời sống chúng ta càng bị suy thoái và ác pháp trong đời sống chúng ta càng ngày càng tăng trưởng. Thiện pháp suy thoái có nghĩa là phước báo cõi người, cõi trời suy thoái. Thiện pháp suy thoái có nghĩa là phước báo trong đời

sống bậc Thánh bị suy thoái. Thiện pháp suy thoái có nghĩa là Tâm bồ đề bị suy thoái, Hạnh và Nguyện bồ đề bị suy thoái. Cho nên, do buông bỏ tất cả các pháp bất thiện thuộc về tâm ý mà thiện pháp trong đời sống hàng ngày của chúng ta được tăng trưởng.

Và thiện pháp chính là sự tinh cần, sống với tâm tinh cần, luôn luôn quán sát tâm mình, thấy rằng, những hạt giống nào bất thiện ở nơi tâm chưa sinh, nỗ lực làm cho nó không phát sinh; ác pháp nào, bất thiện pháp nào nơi tâm đã sinh thì nỗ lực làm cho nó hoại diệt, cho nó hủy diệt và cho nó tịch diệt; thiện pháp nào nơi tâm chưa sinh thì nỗ lực cho nó sinh, trưởng thành, làm cho nó hiện hữu, hiện hữu trong từng ý thức, ngay trong từng niệm của chúng ta; những thiện pháp nào đã phát sinh thì nỗ lực phát huy, khiến cho nó biểu hiện cụ thể ở nơi ý thức, biểu hiện cụ thể ở nơi thân, và biểu hiện cụ thể ở nơi ngữ. Người nào biết sống với các thiện pháp như vậy, người đó được

gọi là đệ tử của Như Lai, người đó biết quy kính Tam bảo, người đó biết thương bản thân mình và thương những người thân yêu của mình. Trái lại, những người không biết sống với những thiện pháp như thế là người không có khả năng quy kính Tam bảo, và nếu có quy kính đi nữa rồi thì cũng bị xa lìa bởi các pháp bất thiện. Các ác pháp đẩy người tu tập xa dần với Tam bảo, xa dần với thầy, xa dần với bạn, xa dần với thiện hữu tri thức và đi gần với ác hữu ác tri thức. Do đó mà ác pháp càng lúc càng tăng trưởng.

Hôm nay, quý vị thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm, có nghĩa là quý vị sống một ngày một đêm trong hành hoạt như vậy đều đồng hành với tâm có tín, tâm có tàm, tâm có quý, tâm vô tham, tâm vô sân, tâm vô si, với tâm bất phóng dật, với tâm bất hại, với tâm khinh an, với tâm hành xả, với tâm tinh cần. Nếu tu tập được tinh cần như vậy, thì đức Phật nói rằng các vị tu tập thọ trì Bát quan trai giới, phước báo của

chư Thiên không so sánh được một phần, một phần trong triệu phần, một phần trong tỉ phần. Nếu chúng ta chỉ tu tập hình thức thôi, nhân đã hình thức, duyên đã hình thức, thì quả sinh ra cho chúng ta cũng chỉ là hình thức thôi. Nếu chúng ta tu tập với tâm chân thực, với tâm tha thiết, và tâm đầy đủ niềm tin, đầy đủ các thiện pháp, thì nhân đã như vậy, duyên đã như vậy, thì quả cũng đúng như vậy. Cho nên, quý vị phải tin sâu vào nhân quả và hành trì. Nhân quả không bao giờ phản bội ai, nhân quả là những gì chính xác nhất, không sai một li, không lệch một hào. Quý vị phải nắm cho được đạo lý nhân quả mà sống. Tin Tam bảo thì phải tin nhân quả; tin đạo Phật là phải tin nhân quả; sống với đạo Phật là phải sống với đạo lý nhân quả. Nhân bất thiện thì không gieo trồng, không chăm sóc; nhân đã thiện thì nỗ lực gieo trồng, nỗ lực chăm sóc.

Những ngày trai giới là những ngày rất quan trọng đối với hàng cư sĩ tại gia. Các tôn giáo bạn, ngày trai

giới của họ, họ dọn mình hết sức thanh tịnh để gần gũi với thần linh và hi vọng những ngày kết thúc của họ được về bên cạnh thần linh. Còn người Phật tử, những ngày trai giới, chúng ta phải dọn mình thật thanh tịnh, ba nghiệp cho thanh tịnh, nhìn sâu vào tâm mình để nuôi lớn tất cả các thiện pháp vốn có nơi tâm. Đó là điểm khác biệt giữa Phật giáo và các tôn giáo bạn, nhờ vậy mà các Phật tử không phóng tâm buông lung, tìm cầu sự an lạc, hạnh phúc bên ngoài, mà quay về tìm cầu và giải quyết mọi vấn đề ngay ở tâm hành của chúng ta: thiện pháp thì nuôi lớn, phát huy; ác pháp thì tìm cách làm cho nó tịch diệt, vắng lặng.

Bất cứ khi nào thọ trì Bát quan trai giới, quý vị cũng nắm nguyên tắc trở về nuôi dưỡng thiện pháp ở nơi tâm hành của mình, thì lúc nào, ở đâu Giới pháp của quý vị cũng tăng trưởng. Một khi Giới pháp trong đời sống của quý vị đã tăng trưởng rồi, thì tự nó phòng

hộ những điều bất thiện. Quý vị không nghĩ đến phòng hộ mà sự phòng hộ của Giới pháp rất tự nhiên, khiến cho các pháp bất thiện không xảy ra trong đời sống hằng ngày của quý vị qua thân, ngữ, ý. Mong rằng, tất cả quý vị tu tập càng ngày càng tiến bộ lên. Phải tăng trưởng lên, chứ đừng tu tập mà mang tính chất hình thức, chỉ là "tích niên hành xứ, thốn bộ bất di", nghĩa là, đi bao nhiêu năm rồi, nhưng mà một bước vẫn không rời, không cất lên được một bước đi nào cả; như vậy là rất uổng. Rất uổng cho sự tin Phật của chúng ta, cho sự quy y Tam bảo của chúng ta, cho sự thọ trì thiện pháp của chúng ta. Nên, đã đi thì phải thay đổi cho được thói quen, tập khí bất thiện của mình, để cho tất cả những thiện pháp được lớn lên trong đời sống hằng ngày của mình. Còn nếu chúng ta tu tập mà cứ đi theo những tập khí, những thói hư tật xấu, những tập chủng phiền não, tu tập như vậy đến khi cái chết tới, cái già tới, cái bệnh tới sẽ sinh ra nhiều thống khổ, sợ hãi, lo lắng, bất an.

Để tâm luôn luôn được ở trong thanh tịnh, các vị hãy nói theo thầy để duy trì Ba pháp quy y và Năm cấm giới:

"Đệ tử chúng con quy y Phật, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y trời thần quỷ vật.

Đệ tử chúng con quy y Pháp, nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y ngoại đạo tà giáo.

Đệ tử chúng con quy y Tăng nguyện đời đời kiếp kiếp không quy y thầy tà bạn ác.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không giết hại chúng sinh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không trộm cắp.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không tà hạnh.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không nói dối.

Đệ tử chúng con nguyện từ nay cho đến trọn đời, thề không uống rượu.

Đệ tử chúng con ngày nay, trước ngôi Tam bảo, cho chúng con được xả Bát quan trai giới, thọ trì Ba pháp quy y, Năm cấm giới, giữ Tâm bồ đề, giữ Bốn niềm tin thanh tịnh, tu tập Chánh pháp, hộ trì Tam bảo, lợi lạc muôn loài chúng sinh. Ngưỡng bạch Tam bảo chứng minh.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma-ha-tát.”

16

Giảng cho Đạo tràng Bát Quan Trai, ngày 9/10/2022

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cùng toàn thể Giới tử thọ trì Bát quan trai giới một ngày một đêm tại trú xứ tăng-già-lam Phước Duyên hiện diện quý mến.

Đức Phật dạy, người đệ tử của Ngài, dù xuất gia hay tại gia, sống với Tịnh giới, thì người đó ở đâu, làm việc gì cũng có sự cao quý, cũng có sự cao thượng. Sự cao quý và cao thượng đây, là đi tới đời sống chấm dứt cái bị sinh, chấm dứt cái bị già, chấm dứt cái bị bệnh, chấm dứt cái bị chết, chấm dứt cái thương yêu mà bị xa lìa, chấm dứt cái oán đối mà bị gặp gỡ, chấm dứt mơ ước mà bị không thành, chấm dứt sự chi phối biến diệt áp lực của thân năm uẩn này trong từng sát-na sinh diệt.

Tu tập Tịnh giới có sự quán sát sâu sắc như vậy, để cái gì dẫn ta đến đời sống bị sinh thì chúng ta hãy chấm dứt ngay nơi nguyên nhân dẫn đến ấy; cái gì dẫn ta đến đời sống bị già thì chúng ta phải tìm cách đình chỉ những nguyên nhân sinh khởi cái bị già; cái gì dẫn ta tới sinh khởi đời sống bị bệnh thì chúng ta quán chiếu và đình chỉ ngay nguyên nhân sinh khởi bệnh; chúng ta quán chiếu thấy cái gì dẫn ta đến cái chết thì đình chỉ ngay nguyên nhân sinh khởi cái chết; cái gì dẫn ta đi tới thương yêu mà bị xa lìa thì hãy đình chỉ ngay nguyên nhân sinh khởi sự thương yêu mà bị xa lìa ấy; cái gì dẫn ta đi tới đời sống oán đối mà bị gặp gỡ thì ta hãy quán chiếu sâu sắc và đình chỉ những nguyên nhân dẫn ta đi tới sự oán đối mà bị gặp gỡ; quán chiếu và thấy cái gì dẫn chúng ta đi tới đời sống mơ ước mà bất thành, thất vọng thì phải thấy nguyên nhân sinh khởi của nó, tìm mọi phương pháp đình chỉ; cái gì dẫn chúng ta đi tới thọ thân năm uẩn này và rồi bị nó chi phối toàn bộ trong

đời sống thì chúng ta quán chiếu để thấy rõ nguyên nhân sinh khởi và tìm cách đình chỉ, khiến cho nó không còn có điều kiện để sinh khởi nữa. Đó là cách tu tập, là cách quán chiếu, là cách tuệ quán của một người đệ tử đức Thế Tôn, dù là xuất gia hay tại gia. Xuất gia cũng mong cầu đời sống cao thượng, đời sống giải thoát, đời sống an lạc ngay ở trong đời này và tiếp diễn những đời sau đó. Người cư sĩ tại gia cũng vậy. Không ai mà không mong cầu đời sống cao thượng, đời sống cao quý, đời sống có chủ quyền, đời sống không bị cái sinh, cái già, cái bệnh, cái chết, cái thương yêu bị xa lìa, cái oán đối bị gặp gỡ, cái mơ ước không thành, thân năm uẩn chi phối. Không ai không mong cầu những cái đó cả, nhưng cái đó vẫn không thường đến với chúng ta. Vì vậy, chúng ta phát tâm tu học Tịnh giới, nhiếp tâm thiền định, tuệ quán, để thấy rõ quả báo của chúng ta đang hiện tại và quả báo chúng ta trong tương lai; để thấy nhân duyên của chúng ta đã từng đi qua trong quá khứ,

đang tiếp tục đi qua trong hiện tại và sẽ tiếp tục đến và đi qua với chúng ta trong tương lai. Nhìn cho rõ để mà tu. Không thấy được nhân quả của cái bị sinh, bị già, bị bệnh, bị chết, vv, chúng ta không bao giờ giải quyết được vấn đề từ căn đế. Đây là điều mà tất cả quý vị phải thực tập quán chiếu để thấy.

Quả báo tới với chúng ta không phải ngẫu nhiên, mà là kết quả tất yếu từ nơi những nhân duyên chúng ta đã gieo trồng từ đời quá khứ. Nếu những quả báo ấy tốt đẹp, là do thiện căn phước đức của chúng ta đã từng gieo trồng, nên ta có những quả báo tốt đẹp. Quả báo khổ đau, không như ý xảy ra trong đời sống chúng ta cũng là nhân duyên mà ta đã gieo trồng không tốt, không đẹp, không lành từ quá khứ, để rồi tồn đọng trong tâm, ý và thức của chúng ta, nó tiếp tục diễn tiến để tạo ra quả báo trong tương lai của chúng ta. Cho nên, quý vị hãy nhìn sâu vào báo chướng của chúng ta để mà tỉnh cần tu học.

Có ai muốn bị sinh đâu, mà tất cả chúng ta đều bị sinh. Ngay cả cha mẹ chúng ta sinh ta ra, cha mẹ chúng ta cũng không biết ta là ai và tại sao sinh mình ra, sinh ra với tâm tính như vậy, thân thể như vậy. Người sinh đã không có chủ quyền, thì người bị sinh lại càng không có chủ quyền. Thế mà, chúng ta cứ nhận lầm, để rồi đau khổ và thất vọng. Do đó, quý vị phải quán chiếu thật sâu sắc về quả báo của chúng ta. Do quả báo chúng ta đã từng gieo trồng nhiều đời từ nơi nhân duyên; nếu tốt lành thì tất cả những cái tốt lành hội tụ về nơi quả báo hiện tại ta đang có đây; mà nếu những nhân duyên không lành, không thiện thì tất cả những quả báo đó cũng đang có mặt với chúng ta ở đây. Hãy nhìn vào thân thể chúng ta mà biết nhân duyên của chúng ta trong quá khứ, và nỗ lực nhìn sâu vào để chuyển hóa những tập khí sai lầm của chúng ta, những hiểu biết sai lầm của chúng ta, những tri thức vụng về của chúng ta, để trị liệu và chuyển hóa, khiến cho quả báo mà chúng ta đang thọ đây có cơ hội chuyển hóa, thay đổi.

Tuy nhiên, khi đã thọ báo rồi thì thay đổi khó lắm, nên phải thay đổi nơi nhân, nơi duyên. Muốn thay đổi nhân, thì phải thay đổi duyên. Không thay đổi duyên mà thay đổi nhân, thì nhân không bao giờ thay đổi. Và không thay đổi nhân, không thay đổi duyên, mà cố gắng thay đổi quả, thì quả cũng bao giờ thay đổi. Đây là điều mà tất cả quý vị phải lưu ý để quán chiếu quả báo hiện tiền của chúng ta. Không chạy đâu hết, không né đâu hết, nhìn thẳng vào nó mà tu tập. Phải thấy thói hư, tật xấu của mình trong hiện tại do đâu, từ đâu, để rồi mình nguyện từ bỏ những thói hư, tật xấu đó, và tự làm, nguyện làm, làm bất cứ lúc nào, với bất cứ ai, trong bất cứ điều kiện nào. Có như vậy thì nhân xấu của chúng ta mới thay đổi, duyên xấu trong ta mới thay đổi, quả xấu trong đời sống chúng ta đang thọ đây và trong tương lai cũng sẽ từ từ được chuyển hóa. Nhờ vậy, chúng ta mới thoát ra được cái bị sinh, thoát ra được cái bị già, thoát ra cái bị chết, bị bệnh, bị oán đối, bị thương yêu xa lìa, bị

thất vọng và bị chi phối bởi thân năm uẩn này ràng buộc sinh diệt.

Do đó, khi một sự kiện bất như ý xảy ra cho thân thể ta, ta hãy ngồi yên lại quán chiếu, để thấy rằng, tại sao có sự kiện này, nhân gì, duyên gì mà ta đang thọ quả báo này. Khi nhìn thấy được như vậy rồi, chúng ta chấp nhận quả báo hiện tại đang có, nhưng ta nguyện không bao giờ tạo ra cái nhân như vậy nữa, không bao giờ tạo ra cái duyên như vậy nữa, thì quả đó từ từ sẽ mòn diệt đi, và chuyển qua một cái tác nhân tốt hơn, tác duyên tốt hơn, và ta sẽ có đời sống cao hơn quý hơn.

Không phải tu một sớm một chiều mà thành Bồ tát được đâu. Không phải tu một sớm một chiều mà thành A-la-hán được đâu. Không phải tu một sớm một chiều mà thành Phật được đâu. Nhiều người ảo tưởng. Bởi vì tập khí chúng ta đối với sinh tử nhiều đời nhiều kiếp lắm. Cái oán nghiệp chúng ta tạo ra

cho nhau, cho gia đình, cho xóm làng, cho quê hương, cho cả thế giới con người, cho cả thế giới chúng sanh nhiều lắm. Oán nghiệp đó nhiều hơn cát bụi, không phải nhiều hơn cát bụi một cồi Phật mà oán nghiệp đó nhiều hơn cát bụi của vô số cồi Phật gom lại, nghiền nát ra thành vi trần. Cho nên, quý vị đừng ảo tưởng rằng, tu một cái là có hạnh phúc liền, tu một cái là có an lạc liền, mà đi hồng chân, hồng cẳng, cuối cùng điên tàn ma dại, tạo thêm nhiều oan nghiệt giữa này. Do đó, phải tu, phải nắm lấy phương pháp cho kỹ mà tu, quán chiếu và tinh cần. Nỗ lực tinh cần là cái quan trọng. Khi chúng ta đã thấy được con đường của khổ đau, thấy được sự thật như vậy rồi; và thấy con đường, sự thật của an lạc, hạnh phúc rồi, thì chúng ta luôn luôn nguyện rằng, nỗ lực rằng: "Cái bất thiện này chưa sinh thì tôi nguyện không bao giờ để cho nó sinh ở nơi tâm tôi, ở nơi hành xử của tôi mỗi ngày, ở nơi lời nói của tôi mỗi ngày. Cái tâm hành bất thiện này đã sinh, thì tôi nguyện không đồng

hành với nó, tìm đủ mọi cách, mọi lý do để đình chỉ nó và không để cho nó phát triển, cho nó dừng lại". Rồi chúng ta quán sát tâm mình, thấy những chủng tử vận hành nơi tâm mình có những điều rất tốt, chúng ta nghĩ tới những người chung quanh, thương những người nghèo khó, nghĩ đến cha mẹ đang đau khổ, ông bà rất trông cậy vào sự tu học của chúng ta, đạo đức của chúng ta và ta nghĩ đến chúng sinh đang còn cần chúng ta, mọi người đang cần nhờ ta. Cái ý nghĩ đó là tốt, thì chúng ta phải nuôi dưỡng và phát triển nó lên, trở thành nhân duyên tu học trong đời sống hàng ngày của ta; còn nếu chưa nghĩ được như thế, thì chúng ta phải tìm cách để cho nó khởi lên ngay trong tâm mình, nuôi dưỡng nó trong từng động tác, trong từng việc làm, trong từng lời nói của mình. Nếu chúng ta biết tu tập như vậy, một ngày đi qua, cái xấu của chúng ta giảm dần, cái tốt của chúng ta tăng lên; cái bê bối của chúng ta giảm dần, cái cao thượng của chúng ta sinh ra; cái trói buộc của chúng

ta giảm dần, cái giải thoát của chúng ta mở ra. Giải thoát đây là giải thoát cho cái nhân đau khổ; giải thoát đây là giải thoát cái duyên đau khổ. Nhân đau khổ, duyên đau khổ đã giải thoát thì cái quả đau khổ tự nó biến mất. Đây là một phép lạ mà quý vị phải ý thức được để tu học.

Khi tu học như vậy rồi, không phải không lo việc nhà, không phải không thương chồng, không phải không thương vợ, không phải không thương con cái, ông bà không phải không thương cháu chắt, nhưng mà thương qua một hướng tích cực, thương để mở sự trói buộc ân oán với nhau trong gia đình huyết thống, thương để mở những sự trói buộc với nhau trong gia đình tâm linh, chứ không phải thương mà đem những cái dây mơ rễ má trói vào nhau. Trói vào nhau mà mong đời sống giải thoát, mong đời sống cao thượng, là điều không bao giờ có đâu. Quý vị nhớ cho. Nhất là đem sợi dây ái ngã mà trói nhau, thì càng trói nhau

là càng đưa tới cái bị sinh, bị già, bị bệnh, bị chết, bị oán đối, bị thù hận, bị thương yêu và thương yêu mà bị xa lìa. Cho nên, quý vị phải lưu ý những điểm này để quán chiếu tu hành, nắm lấy cơ hội này. Không có cơ hội nào khác đâu.

Tôi cũng rất mong rằng, các chùa đều có những đạo tràng tu học và tu học thực sự, chứ không phải là tu học để nhận bằng khen. Chúng ta tu học, hay ta tự biết lấy, dở thì tự điều chỉnh. Người khác biết gì mình mà khen. Huống gì người không tu mà đi khen người tu, chỉ là khen tầm bậy. Khen người tu theo kiểu người không tu thì mình cũng chết, chạy theo cái danh đó thì cũng chết. Đó là cái khen của ma quỷ, chứ không phải là khen của các bậc chân nhân tu hành. Người không tu đi khen người tu thì biết gì mà khen. Cho nên, mình tu không phải để cho người ta khen và tu cũng chẳng sợ ai chê. Họ biết chi mà chê. Làm sao họ có thể cảm nhận được cái an lạc của

những người có Giới, có Định, có Tuệ. Muốn như vậy thì phải công phu, phải thức khuya dậy sớm, khép mình ở trong nhân duyên mà mình đã lựa chọn, và khi đã khép mình trong cái nhân duyên mình lựa chọn rồi, thì mình tự nguyện làm, tự nguyện sống. Chính khi tự nguyện đó, mình đã bắt đầu có chủ quyền, đã bắt đầu có sự tự do, bắt đầu đời sống cao thượng, vì cái tự nguyện đó có tuệ giác chứ không phải máy móc.

Cho nên, quý vị tu tập phải có tuệ giác. Nếu người vợ biết tu mới cứu được chồng mình, nếu người chồng biết tu thì mới cứu được vợ mình; và tu như vậy thì cha mẹ mới cứu được con cái, con cái mới cứu được cha mẹ, anh chị em mới cứu được nhau. Còn nếu tu sai, tu để đánh bóng cái bản ngã của mình, cái ngã mạn, ngã kiến, ngã ái, ngã si tăng lên, thì càng tu là càng đọa, càng tu là càng sai, càng đi là càng lệch đường.

Ta tu tập là có cơ hội nhìn lại những chủng tử vận hành nơi ta. Giới giúp chúng ta chuyển hóa tất cả những chủng vận hành trói buộc đó trở thành chủng tử giải thoát. Định có năng lực gom tất cả những chủng bất thiện để chúng ta nhìn thấy rõ ràng hơn. Tuệ là dùng sự quán sát để thấy rõ nhân duyên từng chủng tử trong tâm hành của chúng ta hiện khởi, từ đó Tuệ chọn thức ăn để nuôi lớn thiện căn, nuôi lớn thiện pháp trong tâm thức ta, hạn chế những thức ăn không phù hợp đối với thiện pháp và loại bỏ những thức ăn phù hợp với ác pháp. Có những thức ăn phù hợp với ác pháp, thì Tuệ biết và Tuệ tìm cách đình chỉ những loại thức ăn đó, không đưa nó vào trong nhận thức của chúng ta, không đưa vào trong cái nghe của chúng ta, cái ngửi của chúng ta, cái nếm của chúng ta, cái ăn của chúng ta, cái tiếp xúc của chúng ta. Bởi vì, khi chúng ta thấy đó là pháp bất thiện rồi mà cứ tiếp xúc, cái đó sẽ đi vào trong tâm thức chúng ta và nuôi lớn cái bất thiện nơi tâm hành

của chúng ta. Chính cái bất thiện nơi tâm hành chúng ta đó mới là kẻ thù đáng ghê sợ nhất, bởi chính nó đang dày vò chúng ta, làm cho chúng ta sa đọa.

Vì vậy, đức Phật dạy, chúng ta phải biết trì Giới bằng cách phòng hộ sáu căn, khiến cho những ác pháp bên ngoài không xâm nhập một cách tự do, để vào khuấy động tâm của chúng ta, làm cho các tâm hành bất thiện của chúng ta trỗi dậy. Nên, người Phật tử tu tập, chỉ nghe những điều đáng nghe, không nghe những điều không đáng nghe; chỉ nói những điều đáng nói và không nói những điều không đáng nói; chỉ nghĩ những điều đáng nghĩ và không nghĩ những điều không đáng nghĩ.

Nói cái gì? Chỉ nói những gì tốt đẹp về người khác trước khi nói cái tốt đẹp của mình. Tu muôn kiếp mới nói được câu đó. Chúng sanh phần nhiều chỉ nói cái đẹp của mình thôi, chứ không nói cái đẹp của người đâu. Phải tu cho trày vi tróc vấy, thì mới nói được cái

đẹp của người. Còn nếu tu giả, thì chỉ nói cái đẹp của mình thôi, chứ còn khuất lấp cái đẹp của người. Vì vậy mà bị oán đối nhiều đời, chứ không phải khi không mà họ ghét mình đâu. Nên, phải tu như thế nào để thấy cái đẹp của người và tuyên dương cái đẹp của người, thì cái đẹp của mình cũng duyên vào đó mà đi lên, cái xấu trong mình lắng xuống. Được như thế, là chúng ta đã có sự thông minh của tuệ quán, để đình chỉ tất cả những cái bất như ý, oán đối thường xảy ra trong đời sống, từ gia đình huyết thống đến gia đình tâm linh, từ gia đình nghề nghiệp cho đến gia đình đồng nghiệp.

Nếu chúng ta không biết tu, thì chúng ta ở đâu cũng gây ra oán đối hết. Oán đối đó sẽ đi vào trong tâm chúng ta và tạo ra những oán đối khác trong tương lai. Chúng ta cứ làm tốt đi, khoan chỉ trích người khác làm hay không làm. Còn làm tốt hay không làm tốt, làm xấu hay là không làm xấu, là chuyện của

người khác, chưa phải chuyện của mình. Chuyện của chúng ta trước mắt là phải làm tốt. Chúng ta chưa tốt, thì đừng nói chi hết. Đó là cái khôn ngoan. Chưa tốt mà ưa nói tốt về mình, mà chỉ trích việc tốt của người, thì làm sao mà không oán đối được. Nên, đức Phật dạy: "Hãy nhìn tâm mình tốt hay không tốt; hãy nhìn lời nói của mình tốt hay không tốt; hãy nhìn hành động của mình tốt hay không tốt. Còn chuyện tốt xấu của người là chuyện của người". Nếu chúng ta có tâm tốt thì nhìn cái tốt của người để học hỏi, để vươn lên, để hỗ trợ, và nhìn những cái xấu của người để khắc phục cái xấu nơi chính mình và giúp người khác đình chỉ cái xấu nơi chính họ. Nhưng, tu như vậy với một giai tầng khác khi mình đã có bản lĩnh, còn nếu chưa có bản lĩnh mà mình vô những chỗ xấu đó thì bị nhuộm luôn, vì hạt giống của mình quá yếu.

Cho nên, quý vị phải nỗ lực, tinh cần mà tu học. Không còn có cơ hội nào khác đâu. Dù là tám mươi

tuổi, chín mươi tuổi rồi vẫn chưa là cái gì trong chuỗi đời vô tận của chúng ta, chứ đừng nói già rồi không tu, đi chùa ba bốn mươi năm rồi. Không là cái gì cả. Không là cái gì trong thế gian này hết, bởi vì một đời người một trăm năm không là cái gì hết. Huống chi, chúng ta đi chùa mà thân và tâm ta có thực sự ở chùa không, chúng ta đi với động cơ nào. Quý vị phải nhìn lại, để thấy mình hơn, để chăm sóc những gì tốt đẹp mà mình đã có. Ở chùa một ngày, mà thân và tâm đều ở trong chùa một ngày là rất vĩ đại. Không dễ chi ở chùa được một ngày đâu. Nhiều thầy đi tu, còn không dễ chi thân ở chùa được một ngày, huống chi là tâm. Ngủ dậy là xách xe đi rồi, tối mới về, lấy lý do đi hoằng Pháp này, đi giảng Pháp nọ, đi làm Phật sự kia, mà chẳng có Phật sự gì cả, chỉ là ma sự hết, không ra ngoài cái danh lợi, cái phàm phu thế tục, đội lốt một dạng tu hành. Tu hành khó lắm, nên Chư thiên nghe tu là rợn hồn, Đế thiên đế thích mà nghe tu là chấp tay cung kính hộ trì cho những vị thọ trì

Bát quan trai giới. Nên, một ngày một đêm cả thân và tâm là khủng khiếp lắm, vĩ đại lắm, chẳng phải dễ đâu. Kéo thân về với tâm, đưa tâm đi tới với thân trong từng khoảnh khắc trong một ngày một đêm như vậy, là phải bản lĩnh lắm, khôn khéo lắm, phải tha thiết lắm, phải tín thành lắm, chứ còn không thôi thì muôn ngàn duyên chướng cứ đẩy chúng ta đi, rồi mọi cái đều có luật sư biện hộ là hợp tình hợp lý cả. Những luật sư biện hộ như vậy đều là những người bạn chân tình, thương chúng ta ấy chứ. Nhưng, họ thương chúng ta nhưng thương từ cái vô minh, từ nơi ngã ái của họ, chứ không phải là thương thực sự bằng tâm có Giới, có Định, có Tuệ. Từ đó, chúng ta sẽ ân hận và oán đối. Cái oán đối đó sẽ gặp lại, rồi từ đó tạo ra oán đối này qua oán đối khác, đưa tới cầu xa lìa người oán đối mà vẫn không được, vì người đó nằm trong tâm chúng ta và chúng ta đã nằm trong tâm họ. Mở mắt ra là thấy họ, nhắm mắt lại là thấy họ; mở mắt ra thì thấy họ bên ngoài, nhắm mắt lại

thấy họ bên trong tâm mình. Khổ ơì là khổ! Chạy trời cho khỏi nắng.

Khổ đó do đâu? Do thiếu Giới, thiếu hành trì Giới, thiếu Định, thiếu hành trì Định, thiếu Tuệ, thiếu hành trì Tuệ. Đừng có đi bắt rắn đầu đuôi. Phải nắm lấy cái nhân mà tu, để thay đổi nhân xấu thành nhân tốt; phải nắm lấy cái duyên để tác động; chứ không phải nhắm nơi quả. Chúng ta toàn đi tránh quả thôi. Mà quả báo đây rồi, tránh đâu được. Nên, chúng ta phải tránh nhân, tránh duyên, và nhìn sâu vào quả để sống, để trị liệu chuyển hóa. Người như vậy là người đệ tử Phật thông minh. Còn không, thì chỉ là trá hình mà thôi, chứ không dính dáng gì Phật đâu. Mà không dính dáng gì Phật, thì cuộc đời chúng ta sẽ mãi đắm chìm trong sinh tử, và cuối cùng chúng ta là con người sống hoàn toàn mất hết chủ quyền, phí cả một kiếp người, phí luôn cả những gì mình đang có đây. Trong lúc đó, đức Phật nói: "Làm được thân người

là khó, nghe được Phật Pháp lại càng khó hơn; gặp được Chúng tăng lại càng quá khó, mà gặp chúng đồng tu hỗ trợ nhau, làm thiện tri thức với nhau lại cực kỳ khó". Phải trân trọng những gì chúng ta đang có, đừng bỏ qua một cách oan uổng.

Thầy sẽ đi hoằng Pháp tại Úc Châu và Mỹ Châu một tháng. Không có thầy, quý vị phải tinh cần hơn. Chứ không phải có thầy thì tinh cần, mà không thầy thì thiếu tinh cần, như vậy là không được. Bởi vì, thầy đã trao Pháp cho rồi, thì quý vị cứ như vậy mà cố gắng tu tập, hành trì; các khóa tu phải giữ gìn, trừ trường hợp chương duyên quá, mình không đi được thì sắp xếp, nhưng mà luôn luôn giữ trong tâm, chứ đừng để mất đi. Khi tới chùa, quý thầy truyền Giới cho quý vị, thì quý vị hãy nghĩ là mình đang tiếp nhận Giới mà vị thầy truyền Giới đang thay mặt Tăng để truyền cho mình, đừng bị chương ngại bởi đối tượng truyền Giới cho mình. Mình chương ngại như

vậy là sẽ tạo ra nội kết nữa. Có những vị truyền Giới, là truyền cả thân cả tâm, nên chúng ta tiếp thu Giới rất hạnh phúc; nhưng có những vị truyền Giới là chỉ truyền Giới thôi, vì cái lực của họ chưa đủ, thì chúng ta đừng nhìn nơi cái lực của họ. Ôn Hòa thượng Trí Thủ có dạy chúng tôi: Mình đi trong sa mạc đêm mù, gặp được một người mù, mà người mù đó cầm một cây đèn pin, nếu mình mắt sáng mà chê người mù cầm đèn, không đi theo, không nương nơi ánh sáng của ngọn đèn đó mà đi, thì mình đi một đoạn bị té và dập mày dập mặt hết. Nên, chúng ta phải nương nơi ánh sáng Tuệ giác mà đi, nương đi Giới luật mà đi. Nếu may mắn, chúng ta có phước, thì gặp được một vị mắt sáng, có trí, cầm đèn mà rọi cho chúng ta để ta không đi trong đêm trường nữa, đó là cái phước nhiều đời mình đã tôn trọng thầy, đã tôn trọng thiện hữu tri thức, mới có được. Còn mình chưa hề hầu thầy, chưa hề tôn trọng bậc Thiện tri thức, chưa từng tha thiết về chuyện học hành, thì làm sao có được

một vị thầy vừa trí tuệ, vừa thông minh, vừa mắt sáng, mà vừa cầm ngọn đèn cho mình đi. Đức Phật dạy, thiện hữu tri thức là khó gặp, sư trưởng là khó gặp. Nên, hễ có cái gì bất như ý, chúng ta phải quay lại nhìn tâm mình, nhìn vào những thiện căn phước đức của mình. Vì vậy, nếu người mù giúp cho mình trong điều kiện của họ, mình cũng phải cảm ơn và trân trọng. Phải quán chiếu cho sâu để nhìn thấy cái ân nghĩa của mình. Đức Phật dạy: chúng ta đổi cách nhìn đi, thì ngay nơi đó chúng ta sẽ có tuệ giác, sẽ có an lạc. Tu, phải có tuệ giác; nhưng không phải một sớm một chiều mà có đâu, phải công phu, hành trì, phải tinh tấn.

Nên, thầy vắng chùa bốn tuần, thì bốn thứ Bảy, Chủ nhật, quý vị vẫn sinh hoạt bình thường, mọi chuyện vẫn bình thường, và có thể tăng hơn nữa, chứ không được giảm. Bởi vì, nghe Pháp thoại này rồi mà giảm thì chứng tỏ là điếc cả rồi. Phải có trách nhiệm. Quý vị không đủ khả năng để đi hoằng Pháp xa, thầy phải

kham nhẫn mà đi, thì quý vị phải có trách nhiệm giữ cơ sở hạ tầng, duy trì để cho Phật tử các nơi, đôi khi họ về thì có cái định kỳ để tu tập. Mình phải làm thế nào để những người ở xa tới, có cơ hội, gieo nhân lành cho họ, duyên lành cho họ. Chúng ta có phước như thế này rồi, mà cứ tại, bởi, vì, đôi khi không hiểu được đời sống của mình thuận lợi chỗ nào, không thuận lợi chỗ nào, để mà tu hành thì quá uổng; uổng cho một kiếp làm người. Quý vị cố gắng tới chùa, ai làm được chi thì làm, mà làm bằng tấm lòng, chứ đừng có thị phi, đừng nhìn cái cái dở của nhau mà nói, hãy nhìn cái tốt của nhau mà động viên cho nhau tốt, thì cái xấu tự rơi rụng.

Xin quý vị lưu ý.

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN...

- 1/ Tay Buông Ráng Hồng, NXB Thời Đại, 2011
- 2/ Thanh Thoi Mọi Nẻo Đường Về, NXB Hồng Đức, 2012
- 3/ Nhân Duyên Học, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2013
- 4/ Miến Điện Mặt Trời Lên, NXB Phương Đông, 2013
- 5/ Đi Vào Bản Nguyên Tĩnh Độ, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2013
- 6/ Kinh Kim Cang Tam Muội, NXB Hồng Đức, 2013
- 7/ Trường Ca Cho Em (Thơ), NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2014
- 8/ Tiếng Vọng Hải Triều, NXB Hồng Đức, 2014
- 9/ Như Dấu Chim Bay, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2014
- 10/ Phật Học Ứng Dụng, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2014

- 11/ Giác Mơ Tây Tạng, NXB Phương Đông, 2014
- 12/ Nguồn Sáng Vô Tận, NXB Hồng Đức, 2014
- 13/ Sương Động Ven Trời (Thơ), NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2015
- 14/ Yếu Chỉ Tu Tập Và Hành Đạo, NXB Phương Đông, 2015
- 15/ Trong Con Mắt Thiền Quán, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2015
- 16/ Trong Con Mắt Thiền Quán, NXB Hồng Đức, 2015 (tái bản)
- 17/ Khung Trời Vàng, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2015
- 18/ Kim Cang Bát Nhã - Giới Thiệu - Dịch - Chú Giải -NXB Hồng Đức, 2016
- 19/ Kim Cang Bát Nhã Trong Dòng Lịch Sử, NXB Hồng Đức, 2016

20/ Lời Ru Chạm Mặt Trời, NXB Hồng Đức, 2016

21/ Gió Đùa Reo Nắng Mới, NXB Hồng Đức, 2016

22/ Joyful Wind In New Sunlight, NXB Hồng Đức, 2016

23/ Lời Pháp Tinh Lòng Mê, NXB Hồng Đức, 2016

24/ Tình Như Cánh Hạc, NXB Hồng Đức, 2017

25/ Đường Mây (Thơ), NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2017

26/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Đức Phật, NXB Hồng Đức, 2017

27/ Niềm Tin Bất Hoại Đối với Chánh Pháp, NXB Hồng Đức, 2017

28/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Tăng, NXB Hồng Đức, 2017

29/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Thánh Giới, NXB Hồng Đức, 2017

30/ A-Hàm Tuyển Chú (Giới thiệu - Dịch - Chú giải),
NXB Hồng Đức, 2017

31/ Ứng Dụng Tứ Tất Đàn, NXB Hồng Đức, 2017

32/ Letting Go Of Rosy Clouds, NXB Hồng Đức,
2017

33/ Nói Với Cõi Người Ta, NXB Hồng Đức, 2017

34/ Pháp Hoa Tinh Yêu, NXB Hồng Đức, 2017

35/ Phổ Môn Chú Giảng- NXB Hồng Đức, 2018

36/ Hương Giữa Gió Ngàn, NXB Hồng Đức, 2018

37/ Mở Lớn Con Đường, NXB Hồng Đức, 2018

38/ Giọt Nắng Ngàn Khơi, NXB Văn Hóa Văn Nghệ,
2018

39/ Mây Trắng Hỏi Đường Qua, NXB Hồng Đức,
2018

40/ Tình Phôi Trên Đá Trắng, NXB Hồng Đức,
2018

41/ Đôi Mắt Tình Xanh Biếc, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2018

42/ Tư Tưởng Duy Ma Cật Từ Một Góc Nhìn, NXB Hồng Đức, 2018

43/ Thanh Thoi Giữa Đôi Dòng, NXB Hồng Đức, 2018

44/ Hướng Đi Của Chúng Ta, NXB Hồng Đức, 2019

45/ Mây Gió Thong Dong, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2019

46/ Bát Nhã Tâm Kinh Chú Giải, NXB Hồng Đức, 2019

47/ Hoa Nở Trong Vòng Tục Lụy, NXB Hồng Đức, 2019

48/ Xuân Và Thi Ca, NXB Hồng Đức, 2019

49/ Thi kệ Và Đại Nguyện Tịnh Độ, NXB Hồng Đức, 2019

50/ Chuyện Tám Cám Trong Con Mắt Thiền, NXB Văn Hóa Văn Nghệ, 2019

51/ Tư Tưởng Thắng Man Sư Tử Hống Từ Góc Nhìn Như-lai Tạng, NXB Hồng Đức, 2019.

52/ Niệm Phật Trong Thiền Quán, NXB Hồng Đức, 2020

53/ Con Đường Thực Nghiệm Tâm Linh, NXB Hồng Đức, 2020

54/ Lời Pháp Tiễn Đưa Người, NXB Hồng Đức, 2020

55/ Bước Chân Trên Mọi Nẻo Đường (Thơ), NXB Tổng Hợp TP HCM, 2021

56/ Phật thuyết A-di-đà Kinh - Giới Thiệu - Dịch - Chú Giải, NXB Hồng Đức, 2021

57/ Chung Một Niềm Vui, NXB Hồng Đức, 2021

58/ Một Thời làm Điệu, NXB Hồng Đức, 2022

59/ Những Viên Ngọc Quý, NXB Hồng Đức, 2022

60/ Tu Tập Tĩnh Giới Và Pháp Môn Tĩnh Độ, NXB Hồng Đức, 2022

61/ Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm, NXB Hồng Đức, 2022

62/ Ngọn Nến Vu Lan, NXB Hồng Đức, 2023

63/ Phật Giáo Và Những Không Gian, NXB Hồng Đức, 2023

64/ Mùa Xuân Của Chúng Ta, NXB Hồng Đức, 2024

65/ Kinh Chuyển Pháp Luân, NXB Thuận Hóa, 2024

66/ Bồ Tát Diệu Âm Và Con Đường Hành Động, NXB Hồng Đức, 2025

67/ Tứ Thánh Đế Từ Những Góc Nhìn, NXB Thuận Hóa, 2025

68/ Pháp Sám Hối và Nuôi Lớn Căn Lành, NXB Hồng Đức, 2025

69/ Phương Trời Thanh Tịnh, NXB Hồng Đức, 2025

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Phường Cửa Nam - Hà Nội

Email: **nhaxuatbanhongduc65@gmail.com**

Điện thoại: **024.3 9260024**

PHÁP NGŨ

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc PHẠM THỊ MAI
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN
Biên tập: ThS. Nguyễn Khắc Oánh

Vĩ tính: Bảo Nguyên
Chính tả: Quảng Huệ
Bìa: Nghiêm Minh
Công ấn: Nhuận Pháp Nguyên

Đối tác liên kết: TRẦN THỊ PHƯƠNG LIÊN

In 1.000 cuốn, khổ 13cm x 19cm.

Tại Xí nghiệp in, văn phòng phẩm, bao bì FAHASA.

Lô B26/II-B27/II Đường số 5 Khu công nghiệp Vĩnh Lộc,
P. Bình Tân, TP. HCM.

Số XNĐKXB: 4382-2025/CXBIPH/10-175/HĐ ngày 31-10-2025.

Số QĐXB của NXB: 656/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 20-11-2025.

Mã số Quốc Tế: ISBN: 978-632-01-0879-4.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025